

SỔ TAY QUI Y

Notes on Refuge (Vietnamese only)

Giảng Sư (Teacher): Geshe Thubten Dawa

Việt ngữ: Hồng Như biên tập

Ngôn ngữ (Languages): Việt

Bài Giảng Gốc (original teachings): < nghe giảng >

Đây là sổ tay học trò, ghi lại bài giảng của Geshe Thubten Dawa về pháp Quy Y, tham khảo với bài giảng Uttaratantra của ngài Kirti Tsenshab Rinpoche.

Xin lưu ý Sổ Tay Học Trò là do học trò thực hiện, dựa theo sức hiểu ở thời điểm ấy, không phải chính xác nội dung lời Thầy giảng.

Xin nghe nội dung bài giảng ở đây: < nghe giảng Tạng - Anh - Việt >

Sổ tay này có 3 phần:

1. **Tam Bảo là gì?**
2. *Làm sao Quy Y?*
3. *Quy y rồi làm gì?*

Phần 1: Tam Bảo là gì?

Công phu Phật giáo Đại thừa nào cũng đều phải bao gồm ba phần:

- Đầu: quy y tam bảo, phát tâm bồ đề
- Giữa: công phu hành trì chính
- Cuối: hồi hướng công đức

Ba phần này quan trọng, phải có đủ.

Vậy trước tiên Thầy sẽ giảng về công phu Quy Y Tam Bảo.

Dù tụng theo ngôn ngữ nào, Tạng, Phạn, Anh, hay Việt, nội dung lời quy y đều như nhau:

Quy y Phật,
Quy y Pháp,
Quy y Tăng

Quy y là nương dựa. Vậy Quy Y Tam Bảo là nương dựa Tam Bảo, là Phật, Pháp và Tăng. Gọi là Tam Bảo, vì đây là ba điều rất quý giá hiếm hoi.

Ý nghĩa của Tam Bảo có nhiều mức độ. Có ý nghĩa phổ thông phần lớn ai cũng đã biết, lại có nghĩa phi thường (uncommon), chỉ thấy trong Đại thừa. Ở đây Thầy giảng theo nghĩa phi thường.

Muốn quy y, ít ra phải biết mình quy y những gì. Không rõ là gì mà quy y thì sự quy y này vô nghĩa, làm vậy công phu quy y sẽ rất khô cần, không nhiều lợi ích. Tâm quy y có vững chắc thuần tịnh hay không còn tùy mình có hiểu rõ đối tượng quy y là gì hay không. Phải biết Tam Bảo là gì, vì sao nên quy y, quy y

thì phải làm gì và được lợi ích gì. Càng hiểu rõ về Tam Bảo, tâm qui y sẽ càng thêm vững chắc.

Ghi chú bên lề: cuối buổi giảng 2, hỏi Thầy thì biết ý nghĩa Tam Bảo dạy ở đây dựa vào luận giải Kinh Bát Nhã của đức Di Lạc do ngài Vô Trước chép lại, nằm trong hai bộ luận Uttaratantra và Hiện Quán Trang Nghiêm. Như vậy ý nghĩa Tam bảo nói ở đây không những là của Đại thừa mà còn là Đại Thừa Trung Quán Tông. Theo đức Dalai Lama XIV, đây là tông phái trình bày chân tướng của thực tại chính xác nhất.

I. PHẬT

- ĐỊNH NGHĨA

Nguyên văn tiếng Tạng gọi Phật là **San-gye**.

Âm đầu, “**San**”, ứng với nghĩa đoạn diệt tất cả những gì cần đoạn diệt, nghĩa là toàn bộ phiền não chướng và trí chướng [còn gọi là sở tri chướng, chướng ngại đến từ tập khí phiền não, làm ngăn ngại trí toàn giác]

Âm sau, “**gye**”, ứng với nghĩa thành tựu tất cả những gì những gì cần thành tựu, nghĩa là có được trí toàn giác, là trí biết đúng và biết khắp cả, đầy đủ mọi thiện đức không thiếu thứ gì.

Vậy Phật, hay **Sangye**, có nghĩa là tâm giác ngộ, hay là người giác ngộ, rốt ráo đoạn diệt mọi chướng ngại, thành tựu mọi thiện đức.

PHẨM CHẤT

Đức Phật như vậy có đủ tám phẩm chất như sau:

I.1. Tự Tánh Thân: Svabhavakaya

Phẩm chất thứ nhất, là bản tánh tự nhiên thanh tịnh, thoát mọi ô nhiễm, không sinh diệt, không nhân duyên, là tánh không của tâm giác ngộ của Phật, còn gọi là niết bàn vô trú, là tự tánh thân.

Bản tánh tự nhiên thanh tịnh này là chân tánh của tâm Phật, và cũng là chân tánh của tâm của chúng sinh, vì tánh không tâm Phật và tánh không tâm chúng sinh vốn không khác. Khác nhau chỉ ở chỗ tâm của chúng ta bị chướng ngại ngăn che mắt tuệ nên không thấy được chân tánh của mình.

Vì chân tánh của tâm Phật và chân tánh của tâm chúng sinh giống nhau nên chúng sinh có khả năng tu thành Phật. Vì Phật đã thoát mọi chướng ngại còn chúng sinh thì bị đủ loại che chướng, nên chúng sinh vẫn phải tu.

Muốn hội nhập chân tánh của mình thì phải làm sao? Phải dựa vào tín tâm, một lòng hướng về Phật, hướng về chân tánh Tâm Phật vốn có trong mình. Tâm hướng Phật là điều giúp chúng ta hiển lộ chân tâm của mình. Vì vậy cần hiểu rõ phẩm chất thứ nhất này của Phật, hiểu rằng bản tánh tâm mình và bản tánh tâm Phật vốn không khác, từ đó phát sinh niềm tin xác quyết là mình có thể thành Phật, tự tin nơi bản tánh của tâm mình để khởi chí nguyện tu thành Phật.

I.2. Trí Pháp Thân: Jnana-Dharma-kaya

Phẩm chất thứ hai là trạng thái tách lìa chướng ngại ô nhiễm của tâm Phật. Vì tách lìa mọi chướng

ngại ô nhiễm nên tâm Phật tỏa ra cùng khắp không ngăn ngại. Biết đúng, đủ, và cùng khắp, hoàn toàn không chút dụng công.

Nói không dụng công ở đây là nghĩa gì? Đọc theo thầy Kirti Tsenshab Rinpoche giảng trong Uttaratantra về phẩm chất này của Phật, dạy rằng ví dụ chúng ta khi muốn làm 1 việc gì thì phải suy nghĩ, quyết định, thực hiện, rồi việc có khi thành, có khi không v.v... làm một việc nhỏ cũng cần rất nhiều công đoạn, nhiều nỗ lực. Ngược lại, vì Tâm Phật vì đã thoát mọi che chướng ngăn ngại nên khi làm việc gì Phật đều không cần trải qua nhiều công đoạn, không cần cố gắng mà xong ngay tức thời. Vì vậy gọi là không chút dụng công.

Khác với phẩm chất thứ nhất, phẩm chất thứ hai này do nhân duyên mà có. Như thế nào gọi là do nhân duyên mà có? Là người tu hành trì theo đạo đế, vào địa bồ tát tận cùng địa vị (địa thứ 10), khi ấy bồ tát nhập định quán tánh không để đoạn chướng, cho đến cuối dòng tâm thức chúng sinh, ở ngay ở thời điểm cuối cùng gần sát tới tâm giác ngộ, chút trí chướng vi tế nhất còn sót lại cũng tan biến, ngay lúc ấy chấm dứt dòng tâm thức chúng sinh, chuyển thành Trí Phật.

Ví như quét nhà, rác bụi là thứ cần quét bỏ, hết bụi thì nhà sạch. Tương tự như vậy, bồ tát trên đường tu, trải qua 5 chứng đạo, bất cứ điều gì cần xả bỏ thì đều xả bỏ, đến khi xả bỏ sạch rồi, điều còn lại là trạng thái vắng bật mọi chướng ngại ô nhiễm, đó chính là diệt đế, là pháp thân. Là phẩm chất thứ hai nói ở đây.

I.3. Không thể nhờ bên ngoài mà biết: sangye nyi rang

Phẩm chất thứ ba: Phật, hay tâm giác ngộ của Phật, vốn không thể nghĩ bàn (bất khả tư nghị). Nghĩa là:

- không thể dùng ngôn từ giải thích
- không thể dựa vào tri kiến phàm phu, hay dựa vào khái niệm để hiểu
- chỉ Phật mới có thể biết đúng như sự thật

Nói cách khác, chân tánh của tâm Phật, nghe người khác nói, hay là học hỏi tư duy, đều không thể biết. Muốn biết không thể dựa vào văn tuệ hay tư tuệ mà phải nhờ tu tuệ, nghĩa là phải nhập định, nhiếp tâm quán tánh không, quán chân tánh của tâm, phải từ trong định mà chứng biết.

Ba phẩm chất nói trên của Phật (1, 2, 3) đều là Tự Lợi.

Ba phẩm chất tiếp theo đây của Phật, 4, 5, 6, đều là Lợi Tha

I.4. Trí

Trí Phật có nghĩa là trí toàn giác, bao gồm:

- trí biết chân tánh của vạn vật
- trí biết tướng hiện qui ước của sự vật

Trí toàn giác là trí biết đúng và khắp. Nghĩa là sự thật như thế nào thì biết hết tất cả, và biết đúng như sự thật. Với cái trí như vậy, Phật biết rõ chúng sinh cần gì để có thể hướng dẫn chúng sinh thoát khổ một cách hữu hiệu.

I.5. Bi

Khi còn tu học, Phật đã vì tất cả chúng sinh mà phát tâm nguyện muốn tu thành Phật, cho nên khi thành Phật, tâm Bi là một phẩm chất, có chức năng hướng dẫn chúng sinh trên mọi bước đường tu cứu cánh và qui ước.

I.6. Dũng

Bao gồm lực của Năng Trí và của Bi.

Có khả năng bẻ gãy chuỗi 12 duyên khởi, phá tận gốc rễ nhiễm tâm và vô minh.

I.7. Tự Lợi

Phẩm chất thứ bảy là Tự Lợi, bao hàm ba phẩm chất 1-2-3.

Vì 1, 2, 3 đều là Pháp Thân, là chân tánh của tâm Phật, có khả năng tự lợi.

I.8. Lợi Tha

Phẩm chất thứ 8 là Lợi Tha, bao hàm ba phẩm chất 4-5-6.

Vì 4, 5, 6 là Sắc Thân, có khả năng tác thành cho chúng sinh, mang lợi ích cho người khác.

Như vậy 8 phẩm chất của Phật, 3 cái đầu ứng vào với Pháp Thân, ba cái sau ứng vào với Sắc Thân, đầy đủ tính tự lợi, lợi tha. Trong tâm của Phật, có đại bi hướng về tất cả chúng sinh, nên mọi điều Phật làm, đều là vì chúng sinh; lại có đại trí, là trí toàn giác biết đúng và đủ, nên Phật có khả năng chỉ cho chúng sinh biết điều gì cần bỏ, điều gì cần theo. Vì có đại bi và đại trí nên Pháp của Phật dạy là điều chắc thật, không hư ngụy, không sai lầm. Đức Phật như vậy được gọi là đấng Thế Tôn, Bhavagan, xứng đáng cho chúng ta tin tưởng, nương dựa.

II. PHÁP

— ĐỊNH NGHĨA

Pháp là tánh trong sáng và thanh tịnh trong tâm đấng giác ngộ. Trong sáng có nghĩa là viên mãn mọi tánh đức và thanh tịnh là đoạn diệt mọi chương ngại nhiễm tâm.

Pháp có 8 phẩm chất như sau:

II.1. Không thể nghĩ

Pháp vượt ngoài phạm trù tư duy suy nghĩ.

Nói như vậy là nghĩa gì?

Đó là khi quán xét về chân tướng của sự vật, xem có phải là

- có hiện hữu, hay là
- không hiện hữu, hay là
- vừa có vừa không có, hay là
- không phải vừa có vừa không có

xét như vậy, vẫn không thể tìm ra chân tướng, cho nên mới nói Pháp thì không thể tư duy.

II.2. Không thể bàn

Pháp thì vượt ngoài phạm trù của khái niệm, ý tưởng, chữ nghĩa, mô tả, không thể dùng lời nói để diễn tả cho chính xác đúng như sự thật.

II.3. Không đến từ bên ngoài

Pháp chỉ có thể thấy đúng như sự thật qua kinh nghiệm thực chứng của của đấng giác ngộ, vượt ngoài mọi phạm trù đối đãi phân biệt cho nên không thể đến từ bên ngoài, chỉ thân chứng mới biết đúng.

Ba phẩm chất nói trên của Pháp (1, 2, 3) đều là diệt đế
Ba phẩm chất tiếp theo đây của Pháp (4, 5, 6), đều là đạo đế

II.4. Tĩnh

Pháp vốn trong thanh (thanh tịnh). Trong vì bản chất vốn tự nhiên trong. Dứt ô nhiễm thì tánh trong hiện. Phẩm chất này sát theo nguyên văn gọi là [i]trí giác vô cấu [/i],

II.5. Sáng

Pháp vốn sáng (chiếu). Sáng vì không ngăn ngại nên có thể chiếu soi khắp cả.
Trí này vừa có khả năng soi chiếu hết thấy các pháp thâm sâu, thấy rõ chân tánh của thực tại (là tánh không), nói cách khác, thấy đúng như sự thật; lại vừa có khả năng soi chiếu hết thấy các pháp quảng đại, thấy rõ tướng hiện phong phú của vạn pháp, nói cách khác, thấy đủ và khắp.

II.6. Hóa giải

Pháp vốn có khả năng hóa giải ba chất độc tham sân và si.
Từ tâm chúng sinh cho đến tâm Phật đà, người tu cần qua năm chứng đạo.
Mỗi chứng đạo có những chướng ngại nào cần quét, thì Pháp sẽ giúp quét sạch. Vì vậy mà nói Pháp có khả năng hóa giải.

II.7. Diệt Đế

Bao gồm ba phẩm chất 1, 2, 3 của Pháp.
Đây là trạng thái khách thể của tâm sau khi đoạn diệt toàn bộ mọi chướng ngại (phiền não chướng và trí chướng). Nói "khách thể", là tạm dùng chữ để diễn tả trạng thái đạt đến sau khi đoạn diệt nhị chướng.

II.8. Đạo Đế

Bao gồm ba phẩm chất 4, 5, 6, của Pháp.
Đây là cái tâm chủ thể sau khi đoạn diệt nhị chướng. Nói "chủ thể" cũng là tạm dùng chữ để diễn tả cái tâm làm nhân tố tách lìa chướng ngại.

Pháp có tám phẩm chất quý hiếm như vậy. Cần tìm hiểu cho sâu cho tận tường, để có thể khởi tâm quy y thuần tịnh nơi Pháp.

III. TĂNG

—ĐỊNH NGHĨA

Nguyên văn tiếng Tạng gọi Tăng là **Gedun**
Ge nghĩa là thiện đức, ứng vào Phật quả
Dun nghĩa là tín tâm, là sự hướng về

Vậy có thể nói định nghĩa của Tăng là những bậc thượng nhân hướng về thượng pháp.
Tăng như vậy phải là hành giả Đại thừa, từ Kiến Đạo trở lên. Nói như vậy là nghĩa gì? Chứng đạo có năm: tích lũy đạo, gia hạnh đạo, kiến đạo, tu tập đạo, vô học đạo. Đại thừa và Thanh văn thừa đều có năm chứng đạo, và nội dung đều khác nhau. Ở đây là nói đến kiến đạo trong Đại thừa.

Hành giả Đại thừa ở giai đoạn gia hạnh đạo, nhập định quán vô ngã. Vô ngã có nhiều mức độ, ở đây là nói đến tâm vô minh căn bản, bấp sinh chấp có một thực tại khách quan độc lập và cố định. Vô ngã như vậy bao gồm vô nhân ngã và vô pháp ngã, là tánh không của Đại thừa. Hành giả nhập định quán tánh không như vậy, cho đến khi chứng được tánh không bằng kinh nghiệm trực chứng, ngay thời điểm ấy bước vào kiến đạo, nhập địa bồ tát thứ nhất. Người tu như vậy thuộc về Tăng Bảo.

Nhờ chứng tánh không Bồ tát nhập kiến đạo, vì vậy nắm được liễu thuốc hóa giải vô minh căn bản, có khả năng hóa giải nhị chương (phiền não chương và trí chương), không còn thoái chuyển, vì vậy mà gọi là bậc thượng nhân, thuộc hàng Tăng bảo. Tuy nhiên, có thuốc hóa giải không có nghĩa là đã hóa giải được cả. Đối với vô minh bồ tát khởi từ kiến đạo thì hóa giải từng phần, đến địa vị Phật đà thì hóa giải toàn phần. Vì vậy tám phẩm chất này của Tăng Bảo, Phật có toàn phần, còn các bậc thượng nhân đại thừa kiến đạo trở lên chỉ mới có từng phần.

Tướng và tánh của Tăng Bảo:

Tăng Bảo Tục đế ứng vào những bậc thượng nhân bồ tát từ kiến đạo trở lên còn Tăng Bảo Chân đế thì không ứng vào con người mà là trạng thái tối hảo của tâm thức, là diệt đế và đạo đế trong tâm Phật, trạng thái đã diệt tất cả những gì cần diệt, ngộ tất cả những gì cần ngộ.

Tám phẩm chất của Tăng như vậy có thể qui nạp thành hai:

- **Rigpa**: tánh giác, phẩm chất giác ngộ, chứng biết;
- **Drolwa**: tánh siêu thoát, phẩm chất xả bỏ.

III.1. Chứng Chân đế

(chân lý cứu cánh ứng vào với cảnh giới chân thật của vạn pháp)

Là trí thấy được chân tướng của thực tại, trực chứng tánh không. Sự vật vốn hiện hữu như thế nào thì thấy đúng như vậy.

Thấy được như vậy, là vì 1/ tâm thể vốn tự nhiên trong sáng, và 2/ nhiễm tâm vốn không tự tánh, tách lìa với tâm thể.

III.2. Chứng Tục đế

(chân lý hư huyền, đây là cảnh giới phong phú của tướng hiện)

Thấy được Tục đế nên thấy được tiềm năng có thể thành Phật của tất cả chúng sinh, thấy được Phật tánh trong dòng tâm thức của chúng sinh.

III.3. Chứng tự tánh thanh tịnh

Thấy được chân tánh của chúng sinh, thấy chúng sinh vốn tự nhiên thanh tịnh, sung mãn mọi tiềm năng chuyển trí phàm phu thành trí giác siêu việt của bậc thượng nhân.

Ba phẩm chất nói trên của Tăng (1, 2, 3) là nói đến khía cạnh biết (*rigpa*) của tâm Phật

Ba phẩm chất tiếp theo đây của Tăng (4, 5, 6) là nói đến khía cạnh buông (siêu thoát, *drolwa*) của tâm Phật.

Khi nhập định trực chứng tánh không, hành giả đoạn diệt từ từ các chương ngại:

III.4. Đoạn tham chương

xả bỏ toàn bộ mọi tâm lý phiền não xáo trộn

III.5. Đoạn trí chương

Xả bỏ toàn bộ những che chương ám ngữ trí toàn giác

III.6. Đoạn tiểu nguyện chương

Buông bỏ tâm nguyện vị kỷ vì mình mà tu. Phật đà và các vị bồ tát từ địa thứ 8 trở lên không còn vướng vào loại chương ngại này nữa.

Tiếp theo là hai phẩm chất nền tảng của 6 phẩm chất nói trên:

III.7. Tánh biết

Rigpa, nền tảng của phẩm chất 1, 2, 3

III.8. Tánh Siêu thoát

Drolwa, nền tảng của phẩm chất 4, 5, 6

(Hết Phần 1)

- *Tam Bảo là gì?*
- *Làm sao Qui Y?*
- *Qui y rồi làm gì?*

Xin lưu ý Sổ Tay Học Trò là do học trò thực hiện, dựa theo sức hiểu ở thời điểm ấy, không phải chính xác nội dung lời Thầy giảng.

Xin nghe nội dung bài giảng ở đây: < nghe giảng Tạng - Anh - Việt >

SỔ TAY HỌC TRÒ - QUI Y PHẬT PHÁP TĂNG (2) LÀM SAO QUI Y?

*Bài giảng 3 phần sau &4 của thầy Geshe Thubten Dawa,
ngày 8 tháng 03 năm 2008
tại Tashi Choling Institute, Sydney Australia*

Trong Sổ Tay Qui Y 1, chúng ta đã biết Phật Pháp và Tăng là gì, có những phẩm chất đặc biệt như thế nào, để hiểu rõ nơi chốn mình về qui y là nơi nào. Tuy đếm ra thì Phật có 8 phẩm chất, Pháp và Tăng cũng vậy, nhưng đây chỉ là trình bày cho dễ hiểu. Thật ra phẩm chất của Phật Pháp Tăng nhiều vô hạn, không thể đếm kể.

Biết Phật Pháp Tăng đặc biệt như vậy, muốn qui y thì phải làm sao? Làm cách nào để có được tâm qui y Tam Bảo?

Nhân tố phát khởi tâm qui y:

Muốn khởi tâm qui y, chúng ta cần hội tụ đầy đủ nhân tố. Nhân đủ thì quả sẽ phát sinh.

Vậy nhân nào sinh tâm qui y? Nhân này có hai:

- sợ khổ sinh tử, đặc biệt là khổ đau ba cõi ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh;
- tin tưởng Tam bảo có khả năng giúp ta thoát khổ.

Một khi có đủ hai nhân này, tâm qui y sẽ phát sinh.

Không sợ khổ sinh tử thì chẳng lý do gì để qui y.

Sợ khổ nhưng không tin nơi Tam bảo thì không có nhu cầu muốn qui y.

Vậy khi thọ Tam qui chúng ta phải ý thức rõ là mình qui y những gì, vì lý do gì mà qui y. Trong tâm khởi chí nguyện mạnh mẽ, rằng từ nay cho đến khi chết sẽ luôn về nương dựa nơi Tam bảo. Qui y rồi hãy nên tận sức giữ gìn, đừng bao giờ để mất tâm qui y.

Ba mức độ qui y

Ba mức độ này ứng với ba loại tâm nguyện của Phật tử khi qui y

1. Vì sợ bản thân phải chịu khổ ba cõi ác đạo mà qui y, đây là tâm qui y của bậc sơ căn *[tu vì cầu thoát khổ ác đạo]*.
2. Vì sợ bản thân phải chịu khổ sáu cõi sinh tử mà qui y, đây là tâm qui y của bậc trung căn *[tu vì cầu thoát khổ sinh tử luân hồi]*.
3. Vì biết chán sợ cảnh khổ sinh tử luân hồi, vì mong chính mình và chúng sinh không một ai phải chịu khổ sinh tử luân hồi mà qui y, đây là tâm qui y của bậc thượng căn *[tu vì cầu chính mình cùng chúng sinh thoát khổ sinh tử luân hồi]*.

Vì vậy mà nói rằng Phật Pháp Tăng là nơi chốn nương dựa của những ai mong cầu giải thoát.

Phật Pháp Tăng trong cảnh Tục Đế

Phật: chốn qui y căn bản,

Phật là bậc đã thành tựu được cả hai mục tiêu tự lợi lợi tha và cũng là bậc đã xả bỏ mọi chương ngại, viên mãn mọi tánh đức. Phật như vậy có bốn thân: hai pháp thân và hai sắc thân.

Sắc thân *[Rupakaya]* là thân có sắc tướng, còn được gọi là đức Phật qui ước quý hiếm *[thân Phật trong Tục Đế, cảnh giới huyễn hiện]*. Sắc thân có hai loại:

- Thọ dụng thân, còn gọi là Báo thân
- Biến hóa thân, còn gọi là hóa thân, hay ứng hóa thân.

Pháp thân *[Dharmakaya]*: là Phật cứu cánh quý hiếm *[thân Phật trong Chân Đế, cảnh giới cứu cánh]*. Pháp thân cũng có hai loại

- Tự tánh thân *[svabhavakaya]*.

- Trí pháp thân [*jñāna-dharma-kaya*]

Pháp:

là diệt đế và đạo đế, chân lý giải thoát trong tâm của bậc giác ngộ,

Bồ tát khi bước vào giai đoạn gọi là “không còn chướng ngại”, chướng ngại nhiễm tâm sạch hết, lúc đó trực chứng tánh không, đạt được diệt đế trong kiến đạo.

Tăng:

là người mang tâm hướng về thiện hạnh thiện đức, là bậc thượng nhân hướng về thượng pháp. Tăng bảo chân thật bao gồm 8 phẩm chất – có 4 phẩm chất thành tựu và 4 phẩm chất giải thoát – đều là bậc thánh tăng [*xem số tay 1*].

Một vị thánh tăng là hiện thân của Tăng bảo. Các vị xuất gia thọ cụ túc giới [*tỷ kheo, tỷ kheo ni*], dù chỉ là thường tăng, chưa chứng ngộ, nhưng nếu có bốn vị hợp lại thì cũng là Tăng bảo. Cúng dường Tăng đoàn bốn vị thường tăng cũng được công đức ngang bằng với cúng dường thánh tăng.

Giá trị của Tam Bảo

- Gọi Phật bảo là nơi qui y căn bản, vì nhờ có Phật chúng ta mới biết được phương pháp và lối đi trên con đường giải thoát, cũng nhờ Phật hướng dẫn mới biết để mà về qui y Tam bảo.

- Gọi Pháp bảo là nơi qui y thật sự, vì Pháp chính là diệt đế và đạo đế trong tâm. Tâm nào có được diệt đế và đạo đế thì tâm ấy chuyển từ tâm chúng sinh thành tâm Phật.

- Gọi Tăng bảo là thiện tri thức, vì Tăng là bạn đồng hành, cùng chúng ta bước trên con đường qui y, thành tựu đạo quả. Dù đức Phật không còn tại thế, nhưng vẫn còn Tăng, tiếp tục hoằng dương Phật Pháp.

Tam bảo như vậy, có cần phải qui y cả ba?

Nếu cầu giải thoát khổ đau lục đạo luân hồi, nhất định phải nương dựa cả ba. Ví như người bệnh nan y, cần thầy thuốc giỏi định bệnh ra toa, cần thuốc hay để trị bệnh, lại cần người chăm sóc tận tụy, mới hy vọng khỏi.

Nếu chỉ để giải quyết một vài vấn đề lặt vặt, đôi ba chướng ngại nhỏ, chúng ta không cần phương tiện lớn, cũng như bệnh nhẹ không cần thầy giỏi, thuốc hay, tự chăm sóc có khi cũng khỏi. Nhưng ở đây chúng ta đang nói đến chứng bệnh sinh tử luân hồi, vấn đề vĩ đại đến từ những chướng ngại lớn lao, vì vậy nhất định Phật Pháp và Tăng phải nương dựa đầy đủ cả ba.

Một khi có được tâm qui y Tam bảo, dù là tâm qui y của bậc sơ căn, hãy dựa vào tâm đó để sám hối, thanh tịnh nghiệp đạo sinh ác đạo. Nghiệp đã thanh tịnh rồi thì cho dù có muốn cũng không thể nào đạo ác đạo.

Phật là nơi qui y căn bản, rất khéo léo phương tiện hộ trì cho chúng ta thoát mọi vấn đề. Không những vậy, Phật còn có tâm đại bi không phân biệt xa gần, bao trùm cùng khắp, vì vậy bất kể là ai, Phật đều hộ trì không phân biệt.

- Tam Bảo là gì?
- Làm sao Qui Y?
- **Qui y rồi làm gì?**

Xin lưu ý Sổ Tay Học Trò là do học trò thực hiện, dựa theo sức hiểu ở thời điểm ấy, không phải chính xác nội dung lời Thầy giảng.

Xin nghe nội dung bài giảng ở đây: < nghe giảng Tạng - Anh - Việt >

SỔ TAY HỌC TRÒ - QUI Y PHẬT PHÁP TĂNG (3) QUI Y RỒI LÀM GÌ?

*Bài giảng 5 của thầy Geshe Thubten Dawa,
ngày 15 tháng 03 năm 2008
tại Tashi Choling Institute, Sydney Australia*

Như đã xem qua, chúng ta nhờ vào hai nhân tố: 1/ sợ khổ đau và 2/ tin Tam bảo, nhờ đó có được tâm qui y.

Một khi qui y rồi chúng ta phải làm gì?

Công phu qui y là nền tảng của mọi pháp tu, nên mọi pháp hành đều bắt đầu bằng qui y. Vì là công phu căn bản nên đi đâu cũng gặp, để khiến chúng ta sinh tâm ý y, nghĩ rằng mình đã biết đã hiểu. Thật ra qui y là nương dựa những gì, qui y rồi phải làm gì, những điều này nếu không bỏ công tìm hiểu sẽ không thể biết rõ. Nếu không biết rõ thì tâm qui y sẽ không thuần tịnh.

Qui y những gì

Qui y là nương dựa vào Phật Pháp và Tăng.

Phật là bậc chỉ đường, là nơi qui y căn bản.

Pháp là điều đưa chúng ta đạt mục tiêu, là nơi qui y thật sự.

Tăng là thiện tri thức, là bạn đồng hành, giúp chúng ta tiến trên đường giác ngộ.

Qui y rồi phải làm gì: Phải tu theo Pháp

Một khi qui y rồi, phải hành trì Phật Pháp. Công phu hành trì bao gồm hai mặt:

1. bỏ hết những gì cần phải bỏ,
2. làm hết những gì cần phải làm.

Điều cần bỏ

Khổ đau là điều không ai muốn, vì vậy khổ là điều cần từ bỏ, và cả nguyên nhân tạo khổ cũng cần phải bỏ hết. Nói cách khác, khổ đế và tập đế là điều cần tận diệt.

Điều cần làm

Vì khổ đau là điều phải diệt, cho nên diệt khổ chính là điều phải làm. Diệt khổ bằng cách nào? Bằng con đường diệt khổ. Vậy diệt để vào đạo để là điều cần thực hiện.

Đây chính là Tứ Đế. Khổ và tập là hai điều cần từ bỏ, Diệt và đạo là hai điều cần thực hiện. Vậy qui y rồi thì phải tu tập hành trì Tứ đế cho thật tận tường.

Tu Tứ Đế

Vì nhận diện được khổ [khổ đế], nên không muốn khổ. Không muốn khổ thì phải biết vì sao mà có khổ [tập đế]. Có hai nguyên nhân tạo ra quả khổ, đó là nghiệp và phiền não. Nghiệp có thiện nghiệp và ác nghiệp. Phiền não có nhiều loại, quan trọng nhất là vô minh, còn gọi là si. Vì si nên phát sinh tham và sân. Rồi từ tham sân si này mà phát sinh đủ loại sắc thái phiền não khác.

Nghiệp và phiền não như vậy có thể bỏ được hay không? Khẳng định là được

Bằng cách nào? Bằng đạo để.

Vậy đạo để là gì?

Đạo để có thể nói là tâm thật thuần tịnh, thấy rõ cảnh giới cứu cánh và cảnh giới qui ước (chân đế và tục đế), là tâm thấy được chân tánh của thực tại, thấy tất cả chính xác đúng như sự thật. Tâm này hoàn toàn trong và sáng [tịnh, chiếu], siêu thoát mọi phiền não nhiễm tâm. Người tu khi vào tới kiến đạo thì có thể bắt đầu trực tiếp thấy được chân tánh của tâm,. Rồi khi từ kiến đạo mà bước qua tu tập đạo sẽ có khả năng lần lượt diệt bỏ những điều cần bỏ. Từ địa bồ tát thứ nhất ở tu tập đạo thì bắt đầu diệt bỏ từng phần phiền não chướng [*chướng ngại đến từ phiền não*], đến địa bồ tát thứ 7 thì tận diệt. Từ địa bồ tát thứ 8 là bắt đầu diệt bỏ từng phần trí chướng [*chướng ngại ngăn che trí toàn giác, còn gọi là sở tri chướng*], đến hết địa bồ tát thứ 10 thì tận diệt cả loại trí chướng vi tế nhất, thoát mọi chướng ngại, hiển lộ tâm Phật.

Có thể nói Phật giáo là tôn giáo duy nhất lấy tứ đế làm nền tảng.

Không có pháp tu nào trong Phật giáo mà không thuộc về tứ đế. Đạo để là tâm thấy tánh không, thấy được chính xác đúng như sự thật. Vì vậy cần phải luyện tâm. Cho dù đã vào kiến đạo, bắt đầu có được cái thấy đúng như sự thật rồi, cũng vẫn phải tiếp tục luyện tâm cho đến khi thành tựu quả vị Phật.

Nói thêm về qui y Phật trong Đại thừa

Khi mới qui y, chúng ta lấy tâm qui y làm nhân tố tu hành, mang tâm hướng Phật, thỉnh Phật, nương dựa nơi Phật, là bậc có khả năng che chở. Tin tưởng Phật thì dễ có được tín tâm nơi lời Phật dạy, kiên trì tu theo lời hướng dẫn của Phật. Đến khi thành tựu thì tâm quý vị đồng với tâm của Phật, vì vậy qui y cũng là qui y nơi thành quả mà chúng ta sau này sẽ tự mình đạt đến.

Nói thêm về qui y Pháp trong Đại thừa

Trước tiên, đức Phật dạy về tứ đế. Nói đây là khổ, đây là nguyên nhân của khổ, đây là sự tận diệt của khổ, và đây là con đường diệt khổ [khổ, tập, diệt, đạo]. Khổ và tập là hai điều cần bỏ, và diệt và đạo là hai điều cần theo. Toàn bộ Phật Pháp được xây dựng trên nền tảng của Tứ Đế, tất cả mọi tông phái

trong Phật giáo đều chấp nhận Tứ Đế.

Sau đó, đức Phật ở Drepung [heap of rice] đã truyền mật pháp Kalachakra. Đồng thời, đức Phật cũng giảng về tánh không bát nhã. Trước đó Phật đã dạy về vô ngã, nhưng chỉ nói đến nhân vô ngã [*vô ngã của bản thân con người*], chưa nói đến pháp vô ngã [*vô ngã của thế giới hiện tượng*]. Phải đến khi thuyết về không bát nhã thì Phật mới giảng trọn vẹn ý nghĩa của vô ngã. Nếu chưa thấy được chân tánh của thực tại thì chưa thể đạt giác ngộ. Vì vậy chúng tánh không bát nhã, là điều không thể thiếu.

Tuần tự đường tu

[nhắc lại năm chứng đạo: 1. tích lũy đạo, 2. gia hành đạo, 3. kiến đạo, 4. tu tập đạo, 5. vô học đạo.]

1. Tích lũy đạo [path of accumulation]:

Khởi phát tâm bồ đề là khởi bước vào đường tu đại thừa, nhập tích lũy đạo. Đây là chứng đạo đầu tiên. Gọi là “tích lũy”, vì muốn chứng không bát nhã, người tu cần lượng công đức và trí tuệ nhiều vô lượng, vì vậy trong tích lũy đạo người tu cần tích tụ vô lượng công đức nhờ phát tâm bồ đề và hành bồ tát hạnh. Tất cả đều là hướng về chứng ngộ không bát nhã.

2. Gia hành đạo [path of preparation]:

Trong khi tích lũy công đức trí tuệ nhờ phát tâm bồ đề và hành bồ tát hạnh, người tu song tu chỉ quán về tánh không. Đến thời điểm thành tựu được chỉ quán hợp nhất, thì bước qua chứng đạo thứ nhì, đó là gia hành đạo. Trong giai đoạn này, người tu coi như đã được nối liền với kiến đạo.

Gia hành đạo có bốn lớp: nhiệt [*heat*], nhẫn [*patience*], pic [*chót điểm*], diệu pháp [*excellent Dharma*]. Vào đến mức thứ 4 thì hành giả đã gần sát với kiến đạo. Trong một thời tọa thiền, tâm hành giả chuyển từ gia hành đạo vào kiến đạo.

3. Kiến đạo [path of seeing]:

Vào kiến đạo người tu nhập địa bồ tát thứ nhất. Ở thời gian đầu người tu vẫn chưa phá được tâm chấp hiện hữu có tự tánh. Đến giai đoạn được gọi là “không còn chướng ngại” [*no more obstacle*], người tu bước qua “đạo giải thoát” [*path of liberation*], phá bỏ được tâm chấp tự tánh, nhập tu tập đạo.

4. Tu tập đạo [path of meditation]:

Khi vào tu tập đạo người tu vẫn còn ở địa bồ tát thứ nhất. Đến giai đoạn được gọi là “không còn chướng ngại”, người tu bước qua “đạo giải thoát” và nhập địa bồ tát thứ hai. Rồi địa thứ hai cũng vậy, đến giai đoạn “không còn chướng ngại”, bước qua “đạo giải thoát” và nhập địa bồ tát thứ ba, cứ như vậy cho đến địa bồ tát thứ 7. Trong giai đoạn từ địa 1 đến địa 7, người tu lần lượt phá bỏ loại chướng ngại được gọi là phiền não chướng, là loại chướng ngại ngăn cản giải thoát luân hồi. Đến địa thứ 7, phiền não chướng đoạn diệt, người tu nhập địa bồ tát thứ 8.

Từ địa 8 cho đến địa 10, người tu lần lượt phá bỏ trí chướng. Trí chướng này bao gồm chín loại nhiễm tâm, ba loại bị phá bỏ ở địa thứ 8, ba loại bị phá bỏ ở địa thứ 9, ba loại bị phá bỏ ở địa thứ 10. Trong chín loại này, ba loại đầu thô lậu nhất, nên gọi là đại đại, đại trung, và đại tiểu. Tiếp theo ba loại được phá bỏ ở địa thứ 9 được gọi là trung đại, trung trung, và trung tiểu. Cuối cùng còn ba loại vi tế nhất, được phá bỏ ở địa thứ 10, tiểu đại, tiểu trung, tiểu tiểu. Cho đến khi loại nhiễm tâm vi tế nhất trong các loại vi tế bị phá bỏ, thì Pháp thân hiển lộ, đó chính là Trí Pháp Thân [Dharma-jnana-kaya]. Đến giai đoạn “không còn chướng ngại” của địa bồ tát thứ mười thì người tu đi thẳng vào Phật quả.

Như vậy có thể nói rằng tính từ giai đoạn “không còn chướng ngại” ở kiến đạo, địa bồ tát thứ nhất, cho đến giai đoạn “không còn chướng ngại” ở địa bồ tát thứ mười, con đường đó là Pháp: từ kiến đạo trở đi, người tu bắt đầu có được diệt đế và đạo đế, đây chính là Pháp, là điều giúp chúng ta thật sự bỏ hết những gì cần bỏ [diệt], làm hết những điều cần làm [đạo].

Nói thêm về qui y Tăng trong Đại thừa

Tăng là những bậc từ kiến đạo trở lên.

Nếu là đường tu nguyên thủy, thì Tăng là những bậc đang đi từ kiến đạo cho đến quả A La Hán.

Nếu là đường tu đại thừa, thì Tăng là những bậc đang đi từ kiến đạo cho đến quả vị Phật.

Tóm Tắt Qui Y Phật Pháp Tăng

Phật đã nhờ Pháp mà thành Phật.

Tăng đang nhờ pháp mà thành Thánh Tăng

Người tu như chúng ta, cho dù chưa vào được kiến đạo, chưa có chứng ngộ, nhưng tu theo Phật pháp, sám hối tội chướng, kèm theo đủ bốn năng lực sám hối, như vậy sẽ không sinh ác đạo, cũng vẫn có thể nương dựa nơi pháp, để bắt đầu hành trình thoát khổ.

Kinh Phật có nói đối với nỗi khổ của chúng sinh, Phật không thể dùng tay xoa đầu chúng sinh để giúp chúng sinh thoát khổ, cũng không thể chuyển trí giác của Phật vào cho chúng sinh, chỉ có thể chỉ đường dẫn lối cho chúng sinh.

Người có bệnh mà nhờ Phật xoa đầu nên hết bệnh, sắp chết mà nhờ Phật xoa đầu nên thoát chết, Phật nói đó không phải nhờ nơi Phật xoa đầu, mà chỉ là nhờ nghiệp, nhờ tín tâm.

Hết bài giảng thứ 5

Karma Chagme: LỜI NGUYỆN VẮNG SANH CỰC LẠC (Bản Dài)

An Aspiration for Birth in the Pure Realm of Sukhavati
(Dewachen Prayer – Extended version)

འཇམ་དག་བདེ་ཆེན་ཞིང་གི་སྤྱོད་ལམ།

Tác giả (Author): Đức Karma Chagme

Việt ngữ: Hồng Như – bản dịch 2013

Ngôn ngữ (Languages): Tạng Văn (Tibetan) – Âm (pronunciation) – English – Việt

Điều kiện hành trì:

Pháp phổ thông, mọi người đều có thể đọc tụng.



Tiếng Việt

Đây là kho tàng pháp hành Karma Chagme. Tôi đích thân viết ra. Thiết nghĩ pháp này sẽ mang lợi ích đến cho số lượng người không nhỏ. Nếu không muốn chép, xin hãy mượn. Không gì lợi ích hơn. Không lời khai thị nào thâm sâu hơn lời khai thị này. Đây là cội rễ của chánh pháp. Xin đừng bỏ sang một bên. Hãy nỗ lực thực hành. Vì pháp này thuộc hệ hiển thừa nên dù chưa thọ pháp vẫn có thể đọc tụng.

Ê Ma Hô

Theo hướng mặt trời lặn,
qua vô lượng quốc độ,
cao cao về phía trên,
có quốc độ Cực Lạc.
Dù mắt nhìn không thấy,
vẫn hiện rõ trong tâm.
Đây chính là trú xứ
của Phật A Di Đà,
thân uy nghi rực rỡ
rạng tỏa sắc hồng liên,
đủ ba-hai tướng chính
cùng tám mươi tướng phụ,
tướng nhục kế trên đỉnh,
thiên phúc luân dưới chân.
Ngài một mặt, hai tay.
Tay ngài cầm bình bát
và kết ấn tam muội,
khoát ba lớp cà sa
ngồi xếp chân kiết già,
tọa đài sen ngàn cánh
cùng với đài mặt trăng,
lưng tựa cội bồ đề,
từ phương xa nhìn về
bằng ánh mắt từ bi.

Bên phải của ngài là
Quan Thế Âm Bồ Tát,
thân tỏa hào quang trắng,
tay trái cầm sen trắng;
bên trái của ngài là
Kim Cang Thủ Bồ Tát,
thân tỏa sắc xanh dương,
tay trái cầm hoa sen,
trên điểm chùy kim cang;
tay phải của hai vị
đều kết ấn qui y.

Tam Thánh hiện vững vàng
như ngọn núi Tu Di,
linh động, rõ, ngời sáng,

xung quanh ngàn vạn ức
chư bồ tát xuất gia,
tất cả màu hoàng kim,
trang nghiêm tướng chính, phụ.
khoác ba lớp cà sa,
thế gian rực sắc vàng.

Nếu chí thành **đảnh lễ**
thì xa gần như nhau.
Bằng trọn thân, khẩu, ý,
con đảnh lễ đê đầu
A Di Đà pháp thân,
pháp chủ của Phật bộ.

Tay phải ngài hào quang
thành đức Quan Thế Âm,
từ đó mười vạn ức
đức Quan Âm lại hiện;
tay trái ngài hào quang
hiện thành đức Ta-ra,
từ đó mười vạn ức
đức Ta-ra lại hiện;
giữa tim ngài hào quang
thành đức Liên Hoa Sanh,
từ đó mười vạn ức
Liên Hoa Sanh lại hiện:
con xin đảnh lễ đấng
Vô Lượng Quang pháp thân.

Xin Phật thương, giữ gìn
cho khắp cả chúng sinh
ngày và đêm sáu buổi
đối với mỗi chúng sinh
tâm quấy động niệm nào
Phật đều luôn biết rõ;
miệng thốt lên lời nào
Phật đều luôn nghe rõ:
con xin đảnh lễ đấng
Toàn Giác A Di Đà.

Trừ phi bỏ chánh pháp
hay phạm tội ngũ nghịch
ngoài ra, bất kể ai
đủ tín tâm nơi ngài,
phát nguyện sinh Cực Lạc
đều sở cầu như ý.
Đến khi vào trung ấm,
Phật nhất định hiện ra
tiếp dẫn về cõi Phật:
con xin đảnh lễ đấng
Tiếp Dẫn A Di Đà.

Thọ mạng vô lượng kiếp,
ngài không nhập niết bàn,
thường thị hiện sắc thân.
Ai nhất tâm cầu thỉnh,
trừ phi nghiệp đã chín,
bằng không, dù mạng dứt
cũng vẫn sống trăm năm,
thoát cái chết phi thời:
con đề đầu đánh lễ
đức Phật Vô Lượng Thọ.

Ví như có một ai
mang ngọc quý chất đầy
cả tam thiên thế giới
để mà bố thí cả,
công đức này chẳng sánh
bằng công đức chấp tay
khởi tín tâm trong sáng
khi được nghe danh hiệu
của Phật A Di Đà
và Tây Phương Cực Lạc.
Vậy con xin đánh lễ
đức Phật A Di Đà
bằng trọn lòng thành kính.

Ai người nghe hồng danh
của Phật A Di Đà
mà khởi được tín tâm
sâu thẳm tận đáy tim,
chân thành chỉ một lần
sẽ không còn thoái chuyển
trên đường tu giác ngộ:
con xin đánh lễ đấng
Hộ Trì A Di Đà.

Ai được nghe hồng danh
của Phật A Di Đà,
từ đây cho đến khi
đạt tinh túy giác ngộ
sẽ không sinh thân nữ,
sinh vào nhà chánh tín,
mỗi một kiếp tái sinh
giới hạnh luôn thanh tịnh:
con xin đánh lễ đức
Thiện Thệ A Di Đà.

Xin **hiến dâng** thân mạng,
cùng tài sản, thiện căn,
hết thảy mọi cúng phẩm,
phẩm cụ thể bày biện,
hay phẩm hiện trong tâm,
phẩm cát tường, thất bảo,

trọn tam thiên thế giới,
mỗi thế giới gồm đủ
núi Tu di, tứ châu
mặt trời và mặt trăng,
cùng hết thủy bảo vật
trong cõi trời, rồng, người,
tất cả hiện trong tâm,
dâng Phật A Di Đà,
kính xin Phật từ bi
vì con, nhận cúng phẩm.

Nguyện **sám hối** nghiệp chướng
của con cùng chúng sinh,
khắp đa sinh phụ mẫu,
đã phạm từ vô thủy
mãi cho đến bây giờ.
- Lỗi sát sanh, trộm cướp,
cùng với lỗi tà dâm:
xin phát lộ sám hối
ba việc ác của thân.
- Lỗi dối láo, hai lưỡi,
thô ác và tán gẫu:
xin phát lộ sám hối
bốn việc ác của khẩu.
- Tham, ác ý, tà kiến:
xin phát lộ sám hối
ba việc ác của ý.
- Vì ác mà sát hại
cha, mẹ, a xà lê
hay là a la hán,
làm chảy máu thân Phật:
xin phát lộ, sám hối
trọn năm tội vô gián.
- Giết tử kheo, sa di,
khiến chư ni phá giới,
hủy diệt hình, tháp, chùa:
xin phát lộ sám hối
mọi nghiệp cận vô gián.
- Lấy Tam Bảo, chùa, kinh,
cùng với ba chỗ nương,
giả dối mang ra thế:
xin phát lộ sám hối,
nghiệp từ bỏ chánh pháp.
- Giết sạch hết chúng sinh
trong toàn khắp ba cõi,
nghiệp này vẫn chưa bằng
nghiệp phỉ báng bồ tát:
xin phát lộ sám hối
trọn nghiệp vô nghĩa này.
- Lợi ích của thiện đức,
tai hại của nghiệp chướng,

khổ đau và thọ mạng
của chúng sinh địa ngục,
tất cả những việc này
mà nghĩ rằng không thật,
chỉ là lời nói suông,
ý nghĩ này tệ hơn
cả năm nghiệp vô gián:
xin phát lộ sám hối
ác nghiệp khó bỏ này.
- Bốn đọa, mười ba sót
giới phá, giới phải sám,
và các giới phạm nhẹ
- đầy đủ cả năm bộ:
xin phát lộ sám hối
mọi phá phạm giới luật
ba la đề mộc xoa.
- Bốn bất thiện, cùng với
năm, năm, tám đọa rơi
[là 18 trọng giới]:
xin phát lộ sám hối
phá phạm giới bỏ tất.
- Đủ mười bốn trọng giới
cùng với tám nhánh chính:
xin phát lộ sám hối
mọi phá phạm mật thệ
của giới luật kim cang.
- Có những việc bất thiện
như tà dâm, rượu chè
cho dù không thọ giới,
tự nhiên vẫn bất thiện:
xin phát lộ sám hối
việc ác vô tình làm.
- Sau khi thọ qui y
cùng với pháp quán đánh,
xin phát lộ sám hối
những phá phạm mật thệ,
chỉ vì không hiểu rõ
cần phải giữ giới gì.
- Nếu tâm không **hối hận**,
dù sám, nghiệp chẳng tịnh.
nay con xin **phát lộ**
hết thấy tội đã làm
với trọn lòng tàm quý,
sợ hãi và thống hối,
như uống phải thuốc độc.
- Nếu không hạ **quyết tâm**,
chẳng thể tịnh ác nghiệp.
Từ nay, dù mất mạng
nguyện không còn tái phạm.
- Xin thành tâm **khẩn nguyện**
Thiện thế A Di Đà,

cùng thánh chúng bồ tát,
xin hộ trì cho con
tịnh sạch dòng tâm thức.

Thấy việc tốt của người
tâm đừng khởi ganh ghen
tùy hỉ tận đáy lòng,
thì công đức có được
sẽ ngang bằng như nhau.
Vậy con xin vui cùng
hết thấy mọi thiện hạnh
của thánh giả, phàm phu.
Vui cùng mọi công đức
phát khởi tâm bồ đề
và lợi ích chúng sinh;
công đức lánh thập ác,
công đức hành thập thiện:
cứu sinh mạng hữu tình
bố thí, giữ phạm hạnh,
luôn nói lời chân thật,
hàn gắn mọi xung đột,
thẳng thẳng và ôn hòa,
nói lời có ý nghĩa,
giảm thiểu lòng ham muốn,
thuần dưỡng tâm từ bi,
chuyên tâm tu chánh pháp:
xin tùy hỉ hết thấy
những việc tốt lành này.

Trong vô lượng quốc độ
ở khắp cả mười phương
có được bao nhiêu đấng
vừa thành tựu quả Phật:
con khẩn cầu chư vị
sớm **chuyển đảnh pháp luân**.

Xin vận dụng thần lực
thấu cho lời nguyện này.
Chư Phật đà, bồ tát
chư trì pháp, pháp hữu,
nếu muốn **hiện niết bàn**
thì con xin chấp tay
thỉnh chư vị **đừng** vội,
nán lại cùng chúng con.

Bao nhiêu công đức này,
cùng ba thời công đức,
con nguyện mang ra hết,
hồi hướng khắp chúng sinh,
nguyện chúng sinh sớm đạt
quả vô thượng bồ đề,
đáy luân hồi ba cõi

nguyện vắng không còn ai.

Nguyện thiện đức mau chóng
chín mùi ở nơi con,
nguyện giải trừ hết thảy
mười tám chết phi thời,
nguyện sức khỏe dồi dào,
cường tráng như tuổi trẻ,
nguyện tài sản bất tận
như sông Hằng mùa hạ.
Nguyện ma vương, kẻ thù
không thể nào quấy phá.
Nguyện tu theo diệu pháp.
Nguyện thỏa mọi ước mong
thuận chánh pháp, tâm ý.
Nguyện viên thành lợi ích
cho Phật pháp, chúng sinh.
Nguyện thân người này đây
trở nên thật xứng đáng.

Nguyện con cùng những ai
có duyên nghiệp với con
vừa lìa bỏ đời này
tức thì ngay trước mắt
Phật Di Đà hiện ra.
cùng chúng tăng bồ tát.
Thấy rồi, lòng mừng vui,
nguyện bước qua cửa tử
không một chút đớn đau.
Nguyện tàm đại bồ tát,
nhiệm mầu hiện trên không
và tiếp dẫn cho con
về Tây Phương Cực Lạc.

- Khổ đau cảnh ác đạo
thật không thể nào kham,
lạc thú cảnh trời, người
đều là cảnh vô thường.
Nguyện con thấy sợ hãi.

- Từ vô thủy sinh tử
cho đến tận bây giờ
luân hồi mãi trường tồn,
nguyện con thấy chán ngán.

- Cho dù luôn làm người
thì cũng vẫn phải chịu
khổ sinh lão bệnh tử,
triền miên không kể xiết.

Vào thời mạt pháp này
thật quá nhiều chương duyên,

lạc thú cõi người, trời
như cơm trộn thuốc độc:
nguyện cho mọi tham ái
dù mỏng như sợi tóc
cũng tuyệt dứt không còn.

- Gia đình và thực phẩm
tài sản cùng bằng hữu,
vô thường như huyễn, mộng.
Nguyện cho mọi chấp luyến
dù mỏng như sợi tóc
cũng tuyệt dứt không còn.

- Quốc, hương, gia, đều như
căn nhà trong giấc mộng,
nguyện con biết nhìn thấy
hết thấy đều không thật.

- Nguyện cho con vượt thoát
biển luân hồi khó vượt,
như tù nhân vượt ngục,
nguyện con vượt sinh tử
đến Tây Phương Cực lạc,
nhất quyết chẳng quay đầu.
Đoạn lìa mọi ái, thủ,
nguyện bay vào trời Tây
như chim kên thoát bầy,
chỉ trong một phút giây
vượt muôn trùng cõi thế,
đến tịnh độ Cực Lạc.
Nguyện thấy được dung nhan
của Phật A Di Đà,
thật sự đang ở đó.
Nguyện che chướng trong con
hết thấy đều thanh tịnh.
Xét trong bốn loại sinh,
thù thắng nhất vẫn là
sinh từ giữa lòng sen.
Nguyện vãng sinh như vậy,
thân tức thì đầy đủ,
hết thấy tướng chánh, phụ.

Nếu tâm còn chưa chắc
có vãng sanh được chẳng,
hoài nghi này sẽ khiến
con kẹt giữa lòng sen
trong suốt năm trăm năm.
Nụ sen vẫn êm ái,
vẫn yên vui thoải mái,
vẫn nghe được tiếng Phật
nhưng vì sen không nở,
nên chậm thấy dung nhan

của Phật A Di Đà.
Nguyện không vương cảnh này,
nguyện khi vừa vãng sanh,
cánh sen liền rộ nở
cho con thấy khuôn mặt
đức Di Đà Từ Tôn.

Nương công đức, thần lực,
nguyện biến mây cúng dường
từ tay con xuất ra
dâng lên cho đức Phật
cùng thánh chúng tùy tùng.

Khi ấy, nguyện Như Lai
đưa ra bàn tay phải
đặt trên đỉnh đầu con.
Được thọ ký thành Phật,
nghe chánh pháp quảng thâm,
nguyện thành thực, giải thoát,
lại được hai bồ tát
là đức Quan Thế Âm
và đức Kim Cang Thủ
cùng hộ niệm, giữ gìn.
Mỗi ngày đều luôn có
vô lượng Phật, bồ tát
từ mười phương cùng về
hiến cúng đức Di Đà,
chiêm bái cõi tịnh độ.
Khi ấy, nguyện có con
thọ cam lồ chánh pháp.

Nguyện cho con du hành
bằng thần lực vô ngại,
đến các cõi tịnh độ:
cõi Đông Phương Diệu Hỉ
cõi Tây Phương Rực Rỡ,
Cõi Bắc Phương Viên Hạnh
cõi Trung Phương Mật Nghiêm.

Buổi sáng thọ quán đảnh,
gia trì và mật thệ,
từ đức Phật Bất Động
từ đức Phật Bảo Sanh,
Phật Bất Không Thành Tựu,
Phật Tì Lô Xá Na,
cùng với chư Phật khác,
dâng phẩm vật phong phú,
cho đến buổi xế chiều
nguyện tự tại trở về
cõi Tây Phương Cực Lạc.

Tại điện Pô-ta-la,

À-la-ka-va-tí,
Cha-ma-rát-vi-pa
và U-đi-ya-na,
mười vạn ức quốc độ,
trong khắp cõi báo thân,
nguyện con được diện kiến
vạn ức Quan Thế Âm,
Ta-ra, Kim Cang Thủ,
cùng đức Liên Hoa Sanh.
Cả biển rộng cúng phẩm
con nguyện dâng hiến hết,
và thọ pháp quán đảnh,
thọ khai thị thâm sâu.
Mau chóng, không ngăn ngại,
trở về lại trú xứ
cõi Cực Lạc Tây Phương.

Nguyện vận dụng thần nhãn
nhìn người thân ở lại,
tăng ni cùng đệ tử,
nguyện hộ trì tất cả.
đến khi họ mạng chung,
nguyện đưa về Cực Lạc.

Cả thời Hiền kiếp này
chỉ dài bằng một ngày
trong cõi Phật Cực Lạc.
Hằng vô lượng đại kiếp
không hề có cái chết.
Nguyện con luôn ở lại
trong cõi Cực Lạc này.

Kể từ đức Di Lạc
cho đến đức Lưu Chí
chư Phật thời Hiền kiếp
sẽ lần lượt xuất thế.
khi ấy, nguyện cho con
vận dụng thần lực mình
để cúng dường chư Phật,
và lắng nghe chánh pháp,
rồi trở về Cực Lạc
ung dung, không ngăn ngại.

Y báo của hết thảy
tám mươi một tỷ tỷ
cõi tịnh độ của Phật
đều hiện đủ nơi đây
thù thắng hơn hết thảy:
nguyện vãng sinh Cực Lạc.

Nền đất quý ở đây
phẳng mịn như lòng tay,

bao la và bát ngát,
hào quang chiếu rạng ngời,
dịu êm và nhu nhuyến,
vui, dịu, rộng thênh thang:
nguyện vãng sinh tịnh độ.

Cây như ý trữu ngọc
lá bạc cùng trái quý.
Từ nơi ấy hiện ra
chim thánh thót ngọt ngào,
thuyết giảng Pháp quảng thâm,
nguyện sinh cõi mẫu nhiệm.

Nơi ấy, nước sông thơm
đủ tám đặc tính quý.
Nơi ấy, bể cam lồ,
nền lát bằng thất bảo.
Sen tỏa ngát mùi hương,
trái cây hào quang chiếu,
trên mỗi nhánh hào quang
chư Phật trang nghiêm hiện:
nguyện sinh cõi nhiệm mẫu.

Vãng tám bất tự tại,
không có ba nẻo dữ
cho dù là tên gọi
cũng chưa từng được nghe.
Phiền não, ba, năm độc
bệnh, tà chướng, kẻ thù,
nghèo khổ và xung đột,
hết thấy mọi khổ nạn,
cõi này chưa từng nghe:
Nguyện vãng sinh Cực lạc.

Nơi này không ái dục
không hề sinh từ thai,
hết thấy đều sinh ra
từ lòng sen dịu ngọt.
Thân ai cũng như nhau
đều tỏa ngát ánh vàng,
đầy đủ tướng chánh phụ
như nhục kế trên đành;
ai cũng đạt ngũ thông,
có đầy đủ ngũ nhãn:
Nguyện vãng sinh cõi này.

Với vô lượng thiện tánh.
Điện ngọc có tự nhiên,
bất kể tâm muốn gì
đều hiện ra như ý,
không cần phải dụng công,
muốn gì đều được nấy;

không khái niệm ngã, tha,
cũng không cả ngã chấp.
Tâm muốn cúng dường gì
đều từ nơi lòng tay
xuất ra cả biển mây
phẩm cúng dường phong phú.
Pháp đại thừa vô thượng
ai cũng luôn hành trì:
Nguyện sinh vào cõi này.

Nơi mà mọi an vui
đều tự nhiên hiện khởi.
Gió thơm thổi dịu ngát
rải bát ngát mưa hoa.
Từ cây cối, sông ngòi,
từ những đóa sen quý
phong phú hiện không ngớt
cả biển mây cúng phẩm
sắc, thanh, hương, vị, xúc.
Dù không có tánh phàm,
thiên nữ vẫn luôn hiện
trùng điệp dâng cúng phẩm.

Bao giờ muốn ngồi xuống
điện ngọc sẽ hiện ra.
Bao giờ muốn nằm nghỉ,
nệm gối êm sẽ hiện
trên giường bằng ngọc quý.
Bao giờ tai muốn nghe
thì chim, cây, sông, nhạc
hát diệu âm chánh pháp;
bao giờ không muốn nghe
thì yên lặng thanh tịnh.
Sông hồ đầy cam lồ,
nhiệt độ tùy ý thích:
Nguyện vãng sinh cõi này,
mọi sự đều như ý.

Trong cõi tịnh độ này
đức Phật A Di Đà
sẽ ở lại trụ thế
dài hàng vô lượng kiếp
mà không nhập niết bàn.
Nguyện trong suốt thời gian
con được phụng sự Phật.

Khi Phật nhập niết bàn,
Pháp vẫn còn tồn tại
thêm một thời gian dài
với số lượng đại kiếp
bằng hai cát sông Hằng.
Khi ấy, nguyện không lìa

bồ tát Quan Thế Âm,
là đấng thay thế Phật
để giữ gìn chánh pháp.

Rồi chánh pháp chiều tà
theo mặt trời bóng ngả.
Khi bình minh hiện ra,
bồ tát Quan Thế Âm
sẽ viên thành Phật quả.
Thành Phật, danh hiệu
“Phổ Quang Công Đức Sơn Vương”
Khi ấy nguyện cho con
phụng sự và thọ pháp.
Thọ mạng ngài sẽ dài,
chín sáu tỷ tỷ kiếp.
Nguyện suốt thời gian này
con luôn được phụng sự,
luôn giữ gìn chánh pháp,
tâm nhớ mãi không quên.

Khi Phật nhập niết bàn,
pháp của ngài ở lại
thêm sáu trăm vạn ức,
ba trăm ngàn đại kiếp.
Trong suốt thời gian này,
nguyện con giữ chánh pháp
không bao giờ lìa xa
bồ tát Kim Cang Thủ.
Rồi khi ngài thành Phật,
thành đức Như Lai
“Thiên Trụ Công Đức Bảo Vương”,
chánh pháp và thọ mạng
bằng đức Quan Thế Âm.
Nguyện con luôn phụng sự
hiến cúng Như Lai này,
và chấp trì chánh pháp.

Sau đời ấy, nguyện con
ở cõi tịnh độ này
hay tịnh độ nào khác,
nguyện đạt chánh đẳng giác
thành một đấng Phật đà.

Thành Phật rồi, nguyện xin,
như đức Vô Lượng Thọ,
hết thấy chúng hữu tình
chỉ cần thoáng qua tai
nghe được danh hiệu con,
là chín mùi, giải thoát.
Nguyện thị hiện phong phú,
dẫn dắt khắp chúng sinh
vô dụng công, nhiệm vận,

và không thể đo lường.

Như lai với thọ mạng,
công đức cùng thiện tánh,
trí giác và uy nghi
hết thấy đều vô lượng;
Pháp thân A Di Đà;
Vô Lượng Thọ Thế Tôn
Vô Lượng Trí Thế Tôn:

Phật Thích Ca dạy rằng
ai niệm hồng danh ngài
đều tránh được hiểm họa
lửa, nước, độc, vũ khí
la sát và dạ xoa
cùng mọi hiểm họa khác,
trừ phi nhằm trường hợp
nghiệp cũ đã chín mùi.

Con xin niệm hồng danh
và đê đầu đánh lễ.
Xin Phật giữ gìn cho
thoát hung hiểm, đau khổ.
Xin ban cho chúng con
lực gia trì cát tường.

Xin nương lực gia trì
của các đấng Thế Tôn,
thành tựu Tam Thân Phật,
của pháp tánh bất biến
của tâm ý tăng bảo
không bao giờ lay chuyển,
nguyện lời nguyện nơi đây
được viên thành như ý.

Đệ tử đánh lễ Tam Bảo
TA-ĐI-A THA PEN DZA DRI-YA A-WA BÔ ĐA NAI YÊ SÔ HA

Đà La Ni Viên Thành Nguyện Ước

Đệ tử đánh lễ Tam Bảo
NAM MÔ MAN SU SHRI YÊ. NAM MÔ SU SHRI YÊ. NAM MÔ UTAMA SHRI YÊ SÔ HA

Đọc rồi lay 3 lần, làm như vậy sẽ bằng 100 ngàn lần. Vậy, nếu được, hãy lay 100 lay, hay càng nhiều càng tốt, tối thiểu 7 lần. Nếu có thể, hãy đọc lời nguyện này mỗi ngày. Bằng không hãy đọc mỗi tháng hay mỗi năm. Chí ít, lúc có thời gian hãy đối mặt với hướng Tây mà nhớ về cõi Tây Phương Cực Lạc, khởi tín tâm chuyên nhất, chắp tay thỉnh cầu đức A Di Đà. Làm được như vậy, chương ngại đời này sẽ tan biến, hết đời sẽ vãng sinh Cực Lạc, nhất định không sai. Đây là ý thật của Kinh A Di Đà, Kinh Cực Lạc, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa và Kinh Tiếng Trống Bất Tử. Bài pháp này do Tỷ kheo Ragasya soạn tác. Nguyện làm nhân tố cho thật nhiều hữu tình vãng sinh Cực Lạc !

- Tiếng Việt
- **Tạng Âm (Tibetan Pronunciation)**
- Tạng Văn – Tạng Âm – Anh – Việt (Tibetan – Tibetan Pronunciation – English – Vietnamese)

Tạng Âm (Tibetan Pronunciation)

[Ghi chú: Phân đoạn mỗi bốn câu cho dễ tụng, không hợp cách phân đoạn theo nghĩa]

E MA HO! DI NE NYI MA NUP KYI CHOK ROL NA
DRANG ME JIK TEN MANG POY PA ROL NA
CHUNG SE TENG DU PAK PAY YUL SA NA
NAM PAR DAK PAY SHING KHAM DE WA CHEN

DAK GI CHU BUR MIK GI MA TONG YANG
RANG SEM SAL WAY YI LA LAM MER SAL
DE NA CHOM DEN GYAL WA O PAK ME
PE MA RA GAY DOK CHEN SI JI BAR

U LA TSUK TOR SHAP LA KHOR LO SOK
TSEN SANG SO NYI PE CHE GYE CHU TRE
SHAL CHIK CHAK NYI NYAM SHAK LHUNG SE DZIN
CHO GO NAM SUM SOL SHING KYIL TRUNG GI

PE MA TONG DEN DA WAY DEN TENG DU
JANG CHUP SHING LA KU GYAP TEN DZE DE
THUK JEY CHEN GYI GYANG NE DAK LA SIK
YE SU JANG CHUP SEM PA CHEN RE SIK

KU DOK KAR PO CHAK YON PE KAR DZIN
YON DU JANG CHUB SEM PA TU CHEN TOP
NGON PO DOR JEY TSEN PAY PE MA YON
YE NYI KYAB JIN CHAK GYA DAK LA TEN

TSO WO SUM PO RI GYAL LHUN PO SHIN
LHANG NGE LHAN NE LHAM MER SHUK PAY KHOR
JANG CHUP SEM PAY GE LONG CHE WA BUM
KUN KYANG SER DOK TSEN DANG PE CHE GYEN

CHO GO NAM SUM SOL CHING SER TEM ME
MO GU CHAK LA NYE RING KHYE ME CHIR
DAK GI GO SUM GU PAY CHAK TSAL LO
CHO KU NANG WA TA YE RIK KYI DAK

CHAK YE O SER LE TRUL CHEN RE SIK
YANG TRUL CHEN RE SIK WANG CHE WA GYA
CHAK YON O SER LE TRUL DROL MA TE
YANG TRUL DROL MA CHE WA TRAK GYA GYE

TUK KYI O SER LE TRUL PE MA JUNG
YANG TRUL OR GYEN JE WA TRAK GYA GYE
CHO KU O PAK ME LA CHAK TSAL LO
SANG GYE CHEN GYI NYIN TSEN DU DRUK TU

SEM CHEN KUN LA TSE WAY TAK TU SIK
SEM CHEN KUN GYI YI LA GANG DREN PAY
NAM TOK GANG GYU TAK TU TUK KYI KHYEN
SEM CHEN KUN GYI NGAK TU GANG ME TSIK

TAK TU MA DRE SO SOR NYEN LA SEN
KUN KHYEN O PAK ME LA CHAK TSAL LO
CHO PANG TSAM ME CHE PA MA TOK PA
KHYE LA DE CHING MON LAM TAP TSE KUN

DE WA CHEN DER KYE WAY MON LAM DRUP
BAR DOR JON NE SHING DER DREN PAR SUNG
DREN PA O PAK ME LA CHAK TSAL LO
KHYE KYI KU TSE KAL PA DRANG ME DU

NYA NGEN MI DA TA THA NGON SUM SHUK
KHYE LA TSE CHIK GU PAY SOL TAP NA
LE KYI NAM PAR MIN PA MA TOK PA
TSE SE PA YANG LO GYA THUP PA DANG

DU MIN CHI WA MA LU DOK PAR SUNG
GON PO TSE PAK ME LA CHAK TSAL LO
TONG SUM JIK TEN RAP JAM DRANG ME PA
RIN CHEN GYI KANG JIN PA JIN PA WAY

O PAK ME PAY TSEN DANG DE WA CHEN
TO NE DE PAY TAL MO JAR CHE NA
DE NI DE WAY SO NAM CHE WAR SHUNG
DE CHIR O PAK ME LA GU CHAK TSAL

GANG SHIK O PAK ME PAY TSEN TO NE
KHA SHE ME PAR NYING KHONG RU PAY TING
LEN CHIK TSAM SHIK DE PA KYE PA NA
DE NI JANG CHUP LAM LE CHIR ME DOK

GON PO O PAK ME LA CHAK TSAL LO
SANG GYE O PAK ME PAY TSEN TO NE
DE NI JANG CHUP NYING PO MA TOP BAR
BU ME MI KYE RIK NI SANG POR KYE

TSE RAP KUN TU TSUL TRIM NAM DAK GYUR
DE SEK O PAK ME LA CHAK TSAL LO
DAK GI LU DANG LONG CHO GE TSAR CHE
NGO SU JOR WAY CHO PA CHI CHI PA

YI TRUL TA SHI DZE TAK RIN CHEN DUN
DO NE DRUP PA TONG SUM JIK TEN GYI
LING SHI RI RAP NYI DA JE WA GYA
LHA LU MI YI LONG CHO TAM CHE KUN

LO YI LANG TE O PAK ME LA BUL
DAK LA PEN CHIR TUK JEY TOP KYI SHE
PA MAY TOK DRANG DAK SOK DRO KUN GYI

TOK MA ME PAY DU NE DA TAY BAR

SOK CHE MA JIN LANG DANG MI TSANG CHO
LU KYI MI GE SUM PO TOL LO SHAK
DZUN DANG TRA MA TSIK TSUP NGAK KHYAL WA
NGAK GI MI GE SHI PO TOL LO SHAK

NAP SEM NO SEM LOK PAR TA WA TE
YI KYI MI GE SUM PO TOL LO SHAK
PA MA LOP PON DRA CHOM SE PA DANG
GYAL WAY KU LA NGEN SEM KYE PA DANG

TSAM ME NGA YI LE SAK TOL LO SHAK
GE LONG GE TSUL SE DANG TSUN MA PAP
KU SUK CHO TEN LHA KHANG SHIK LA SOK
NYE WAY TSAM ME DIK CHE TOL LO SHAK

KON CHOG LHA KHANG SUNG RAP TEN SUM SOK
PANG SHE TSE TSUK NA SO LA SOK PA
CHO PANG LE NGEN SAK PA TOL LO SHAK
KHAM SUM SEM CHEN SE LE DIK CHE WA

JANG CHUP SEM PA NAM LA KUR WA TAP
DON ME DIK CHEN SAK PA TOL LO SHAK
GE WAY PEN YON DIK PAY NYE MIK DANG
NYAL WAY DUK NGEL TSE TSE LA SOK PA

TO KYANG MI DEN SHE TSO YIN SAM PA
TSAM ME NGA WE TU WAY LE NGEN PA
TAR ME LE NGEN SAK PA TOL LO SHAK
PAM PA SHI DANG LHAK MA CHU SUM DANG

PANG TUNG SOR SHAK NYE CHE DE TSEN NGA
SO TAR TSUL TRIM CHAL WA TOL LO SHAK
NGAK POY CHO SHI TUNG WA NGA NGA GYE
JANG SEM LAP PA NYAM PA TOL LO SHAK

TSA TUNG CHU SHI YEN LAK POM PO GYE
SANG NGAK DAM TSIK NYAM PA TOL LO SHAK
DOM PA MA SHU MI GEY LE CHE PA
MI TSANG CHO DANG CHANG TUNG LA SOK PA

RANG SHIN KHA NA MA TOY DIK PA TE
DIK PA DIK TU MA SHE TOL LO SHAK
KYAP DOM WANG KUR LA SOK TOP NA YANG
DE YI DOM PA DAM TSIK SUNG MA SHE

CHE PAY TUNG WA POK PA TOL LO SHAK
GYO PA ME NA SHAK PAY MI DAK PAY
NGAR CHE DIK PA KHONG DU DUK SONG TAR
NGO TSA JIK TRAK GYO PA CHEN POY SHAK

CHIN CHE DOM SEM ME NA MI DAK PAY

CHIN CHE SOK LA BAP KYANG MI GEY LE
DA NE MI GYI SEM LA DAM CHA SUNG
DE SHEK O PAK ME PA SE CHE KYI

DAK GYU YONG SU DAK PAR JIN GYI LOP
SHEN GYI GE WA CHE PA TO PAY TSE
DE LA TRAK DOK MI GEY SEM PANG NE
NYING NE GA WAY JE SU YI RANG NA

DE YI SO NAM NYAM DU TOP PAR SUNG
DE CHIR PAK PA NAM DANG SO KYE YI
GE WA GANG DRUP KUN LA YI RANG NGO
LA ME JANG CHUP CHOK TU SEM KYE NE

DRO DON GYA CHEN DZE LA YI RANG NGO
MI GE CHU PO PANG PA GE WA CHU
SHEN GYI SOK KYAB JIN PA TONG WA DANG
DOM PA SUNG SHING DEN PAR MA WA DANG

KHON PA DUM DANG SHI DUL DRANG POR MA
DON DANG DEN PAY TAM CHO DO PA CHUNG
JAM DANG NYING JE GOM SHING CHO LA CHO
GE WA DE NAM KUN LA YI RAN NGO

CHOK CHUY JIK TEN RAP JAM TAM CHE NA
DZOK SANG GYE NE RING POR MA LON PAR
DE DAK NAM LA CHO KYI KHOR LO NI
GYA CHEN NYUR DU KOR WAR DAK GI KUL

NGO SHE TUK KYI DE DON KHYEN PA SOL
SANG GYE JANG SEM TEN DZIN GE WAY SHE
NYA NGEN DA WAR SHE KUN DE DAK LA
NYA NGEN MI DA SHUK PAR SOL WA DEP

DI TSON DAK GI DU SUM GE WA NAM
DRO WA SEM CHEN KUN GYI DON DU NGO
KUN KYANG LA ME JANG CHUP NYUR TOP NE
KHAM SUM KHOR WA SONG NE TRUK GYUR CHIK

DE YI GE WA DAK LA NYUR MIN NE
TSE DIR DU MIN CHI WA CHO GYE SHI
NE ME LANG TSO GYE PAY LU TOP DEN
PAL JOR DZE ME YAR GYI GAN GA TAR

DU DRAY TSE WA ME CHING DAM CHO CHO
SAM PAY DON KUN CHO DEN YI SHIN DRUP
TEN DANG DRO LA PEN TOK GYA CHEN DRUP
MI LU DON DANG DEN PAR DRUP PAR SHOK

DAK DANG DAK LA DREL TOK KUN
DI NE TSE PO GYUR MA TAK
TRUL PE SANG GYE O PAK ME
GE LONG GEN DUN KHOR GYI KOR

DUN DU NGON SUM JON PAR SHOK
DE TONG YI GA NANG WA KYI
SHI WAY DUK NGEL ME PAR SHOK
JANG CHUP SEM PA CHE GYE NI

DZU TRUL TOP KYI NAM KHAR JON
DE WA CHEN DU DRO WA YI
LAM TON LAM NA DREN PAR SHOK
NGEN SONG DUK NGEL SO LAK ME

LHA MIY DE KYI MI TAK GYUR
DE LA TRAK SEM KYE WAR SHOK
TOK MA ME NE DA TAY BAR
KHOR WA DI NA YUN RE RING

DE LA KYO WA KYE WAR SHOK
MI NE MI RU KYE CHOK KYANG
KYE GA NA CHI DRANG ME NYONG
DU NGEN NYIK MAR BAR CHE MANG

MI DANG LHA YI DE KYI DI
DUK DANG DRE PAY SE SHIN DU
DO PA PU TSAM ME PAR SHOK
NYE DU SE NOR TUN DROK NAM

MI TAK GYU MA MI LAM SHIN
CHAK SHEN PU TSAM ME PAR SHOK
SA CHA YUL RI KHANG KHYIM NAM
MI LAM YUL GYI KHANG KHYIM TAR

DEN PAR MA DRUP SHE PAR SHOK
TAR ME KHOR WAY GYA TSO NE
NYE CHEN TSON NE TAR PA SHIN
DE WA CHEN GYI SHING KHAM SU

CHI TE ME PAR DRO PAR SHOK
CHAK SHEN TRI WA KUN CHE NE
JA GO NYI NE TAR WA SHIN
NUP KYI CHOK KYI NAM KHA LA

JIK TEN KHAM NI DRANG ME PA
KE CHIK YU LA DRO CHE NE
DE WA CHEN DU CHIN PAR SHOK
DE RU SANG GYE O PAK ME

NGON SUM SHUK PAY SHAL TONG NE
DRIP PA TAM CHE DAK PAR SHOK
KYE NE SHI YI CHOK GYUR PA
ME TOK PE MAY NYING PO LA

DZU TE KYE WA LEN PAR SHOK
KE CHIK NYI LA LU DZOK NE
TSEN PE DEN PAY LU TOP SHOK

MI KYE DOK PAY TE TSOM GYI

LO DRANG NGA GYAY BAR DAK TU
NANG DER DE KYI LONG CHO DEN
SANG GYE SUNG NI TO NA YANG
ME TOK KHA NI MA CHE WAY

SANG GYE SHAL JAL CHI WAY KYON
DE DRA DAK LA MI JUNG SHOK
KYE MA TAK TU ME TOK CHE
O PAK ME PAY SHAL TONG SHOK

SO NAM TOP DANG DZU TRUL GYI
LAK PAY TIL NE CHO PAY TRIN
SAM MI KHYAB PAR TRO CHE NE
SANG GYE KHOR CHE CHO PAR SHOK

DE TSE DE SHIN SHEK PA DEY
CHAK YE KYANG NE GO LA SHAK
JANG CHUP LUNG TEN TOP PAR SHOK
SAP DANG GYA CHEY CHO TO NE

RANG GYU MIN CHING DROL WAR SHOK
CHEN RE SIK DANG TU CHEN TOP
GYAL SE TU WO NAM NYI KYI
JIN GYI LAP SHING JE SUNG SHOK

NYIN RE SHIN DU CHOK CHU YI
SANG GYE JANG SEM PAK ME PA
O PAK ME PA CHO PA DANG
SHING DER TA CHIR JON PAY TSE

DE DAK KUN LA NYEN KUR SHING
CHO KYI DU TSI TOP PAR SHOK
DZU TRUL TOK PA ME PA YI
NGON GAY SHING DANG PAL DEN SHING

LE RAP DZOK DANG TUK PO KO
NGA TRO DE DAK NAM SU DRO
MI KYO RIN JUNG DON YO DRUP
NAM NANG LA SOK SANG GYE LA

WANG DANG JIN LAP DOM PA SHU
CHO PA DU MAY CHO CHE NE
GONG MO DE WA CHEN NYI DU
KA TSEK ME PAR LEP PAR SHOK

PO TA LA DANG CHANG LO CHEN
NGA YAP LING DANG OR GYEN YUL
TRUL KUY SHING KHAM CHE WA GYAR
CHEN RE SIK DANG DROL MA DANG

CHAK DOR PE JUNG CHE WA GYA

JAL SHING CHO PA GYA TSO CHO
WANG DANG DAM NGAK SAP MO SHU
NYUR DU RANG NE DE CHEN SHING

TOK PA ME PAR CHIN PAR SHOK
SHUL GYI NYE DU DRA LOP SOK
LHA YI MIK GI SAL WAR TONG
SUNG KYOP JIN GYI LOP CHE CHING

CHI DU SHING DER TRI PAR SHOK
KAL SANG DI YI KAL PAY YUN
DE WA CHEN GYI SHAK CHIK TE
KAL PA DRANG ME CHI WA ME

TAK TU SHING DE DZIN PAR SHOK
JAM PA NE SUNG MO PAY BAR
KAL SANG DI YI SANG GYE NAM
JIK TEN DI NA NAM JON TSE

DZU TRUL TOP KYI DIR ONG NE
SANG GYE CHO CHING DAM CHO NYEN
LAR YANG DE CHEN SHING KHAM SU
TOK PA ME PAR DRO WAR SHOK

SANG GYE CHE WA TRAK TRIK GYA TONG TRAK
GYE CHU TSA CHIK SANG GYE SHING KUN GYI
YON TEN KO PA TAM CHE CHIK DOM PA
SHING KHAM KUN LE KHYE PAK LA NA ME

DE WA CHEN GYI SHING DER KYE WAR SHOK
RIN CHEN SA SHI KHO NYOM LAK TIL TAR
YANG SHING GYA CHE SAL SHING O SER BAR
NEN NA NEM SHING TEK NA PAR CHE PA

DE JAM YANG PAY SHING DER KYE WAR SHOK
RIN CHEN DU MA LE DRUP PAK SAM SHING
LO MA DAR SAP DRE BU RIN CHEN GYEN
DE TENG TRUL PAY JA TSOK KE NYEN DRE

SAP DANG GYA CHEY CHO KYI DAR NAM DROK
NGO TSAR CHEN POY SHING DER KYE WAR SHOK
PO CHUY CHU LUNG YEN LAK GYE DEN MANG
DE SHIN DU TSIY TRU KYI DZING BU NAM

RIN CHEN NA DUN TEM KE PA GU KOR
ME TOK PE MA DRI SHIM DRE BUR DEN
PE MAY O SER PAK TU ME PA TRO
O SER TSE LA TRUL PAY SANG GYE GYEN

YAM TSEN CHEN POY SHING DER KYE WAR SHOK
MI KHOM GYE DANG NGEN SONG DRA MI DRAK
NYON MONG DUK NGA DUK SUM NE DANG DON
DRA DANG UL PONG TAP TSO LA SOK PA

DUK NEL TAM CHE SHING DER TO MA NYONG
DE WA CHEN POY SHING DER KYE WAR SHOK
BU ME ME CHING NGAL NE KYE WA ME
KUN KYANG ME TOK PE MAY BUP NE TRUNG

TAM CHE KU LU KHYE ME SER GYI DOK
U LA TSOK TOR LA SOK TSEN PEY GYEN
NGON SHE NGA DANG CHEN NGA KUN LA NGA
YON TEN PAK ME SHING DER KYE WAR SHOK

RANG JUNG RIN CHEN NA TSOK SHAL YE KHANG
CHI DO LONG CHO YI LA DREN PAY JUNG
TSO DRUP MI GO GO DO LHUN GYI DRUP
NGA KHYO ME CHING DAK TU DZIN PA ME

GANG DO CHO TRIN LAK PAY TIL NE JUNG
TAM CHE LA ME TEK CHEN CHO LA CHO
DE KYI KUN JUNG SHING KER KYE WAR SHOK
DRI SHIM LUNG GI ME TOK CHAR CHEN BEP

SHING DANG CHU LUNG PE MO TAM CHE LE
YI DU ONG WAY SUK DRA DRI RO REK
LONG CHO CHO PAY TRIN PUNG TAK TU JUNG
BU ME ME KYANG TRUL PAY LHA MOY TSOK

CHO PAY LHA MO DU MAY TAK TU CHO
DUK PAR DO TSE RIN CHEN SHAL YE KHANG
NYAL WAR DO TSE RIN CHEN TRI SANG TENG
DAR SAP DU MAY MAL TEN NGE DANG CHE

JA DANG JON SHING CHU LUNG ROL MO SOK
TO PAR DO NA NYEN PAY CHO DRA DROK
MI DO TSE NA NA WAR DRA MI DRAK
DU TSIY DZING BU CHU LUNG DE NAM KYANG

DRO DANG GANG DO DE LA DE TAR JUNG
YI SHIN DRUP PAY SHING DER KYE WAR SHOK
SHING DER DZOK PAY SANG GYE O PAK ME
KAL PA DRANG ME NYA NGEN MI DA SHUK

DE SI DE YI SHAP DRING CHE PAR SHOK
NAM SHIK O PAK ME DE SHI WAR SHEK
KAL PA GANG GAY LUNG GI CHE MA NYE
NYI KYI BAR DU TEN PA NE PAY TSE

GYAL TSAP CHEN RE SIK DANG MI DRAL SHING
DE YI YUN LA DAM CHO DZIN PAR SHOK
SO LA DAM CHO NUP PAY TO RANG LA
CHEN RE SIK DE NGON PAR SANG GYE NE

SANG GYE O SER KUN NE PAK PA YI
PAL TSEK GYAL PO SHE JAR GYUR PAY TSE
SHAL TA CHO CHING DAM CHO NYEN PAR SHOK

KU TSE KAL PA JE WA TRAK TRIK NI

BUM TRAK GU CHU TSA DRUK SHUK PAY TSE
TAK TU SHAP DRING NYEN KUR CHE PA DANG
MI JE SUNG KYI DAM CHO DZIN PAR SHOK
NYA NGEN DE NE DE YI TEN PA NI

KAL PA DUNG CHUR DRUK DANG CHE WA TRAK
BUM TRAK SUM NE DE TSE CHO DZIN CHING
TU CHEN TOP DANG TAK TU MIN DRAL SHOK
DE NE TU CHEN TOP DE SANG GYE NE

DE SHIN SHEK PA RAP TU TEN PA NI
YON TEN NOR BU TSEK PAY GYAL POR GYUR
KU TSE TEN PA CHEN RE SIK DANG NYAM
SANG GYE DE YI TAK TU SHAP DRING CHE

CHO PAY CHO CHING DAM CHO KUN DZIN SHOK
DE NE DAK GI TSE DE JE MA TAK
SHING KHAM DE AM DAK PAY SHING SHEN DU
LA ME DZOK PAY SANG GYE THOP PAR SHOK

DZOK SANG GYE NE TSE PAK ME PA TAR
TSEN TO TSAM GYI DRO KUN MIN CHING DROL
TRUL PA DRANG ME DRO WA DREN PA SOK
BE ME LHUN DRUP DRO DON PAK ME SHOK

DE SHIN SHEK PAY TSE DANG SO NAM DANG
YON TEN YE SHE SI JI TSE ME PA
CHO KU NANG WA TA YE O PAK ME
TSE DANG YE SHE PAK ME CHOM DEN DE

GANG SHIK KHYE KYI TSEN NI SU DZIN PA
NGON GYI LE KYI NAM MIN MA TOK PA
ME CHU DUK TSON NO JIN SIN PO SOK
JIK PA KUN LE KYOP PAR TUP PAY SUNG

DAK NI KHYE KYI TSEN DZIN CHAK TSAL WAY
JIK DANG DUK NGEL KUN LE KYAB DZE SOL
TA SHI PUN SUM TSOK PAR JIN GYI LOP
SANG GYE KU SUM NYE PAY JIN LAP DANG

CHO NYI MIN GYUR DEN PAY JIN LAP DANG
GEN DUN MI CHE DUN PAY JIN LAP KYI
JI TAR MON LAM TAP SHIN DRUP PAR SHOK

KON CHOG SUM LA CHAK SAL LO
TA YA THA PEN TSA DRI YA A WA BO DHA NA YE SO HA
KON CHOG SUM LA CHAK TSAL LO
NAMO MANJUSHIRIYE NAMO SUSHIRIYE NAMO UTTAMA SHRIYE SOHA

- Tiếng Việt
- Tạng Âm (Tibetan Pronunciation)
- Tạng Văn – Tạng Âm – Anh – Việt
(Tibetan – Tibetan Pronunciation – English – Vietnamese)

Tạng Văn – Tạng Âm – Anh – Việt (Tibetan – Tibetan Pronunciation – English – Vietnamese)

[Ghi chú: Phân đoạn mỗi bốn câu cho dễ tụng, không hợp cách phân đoạn theo nghĩa]

མཁའ་དག་བདེ་ཆེན་ཞིང་གི་སྒྲོན་ལམ། འདི་ཉིད་ཆག་མེད་ཐུགས་དམ་མཛོད། ལག་པ་ན་ཡང་འབད་ནས་བྲིས། མང་པོ་འག་ལ་ཨེ་ཕན་བསམ། འདི་གཙོད་འདོད་མི་གདའ་ན་གཡོར།
འདི་ལས་ཕན་ཡོན་ཆེ་བ་མེད། འདི་ལས་ཟབ་པའི་གདམས་ངག་མེད། འཇི་ཆོས་ཀྱི་ཙུ་བ་ཡིན། རང་གར་མ་བསྐྱར་ཉམས་ལེན་འབྱུངས། འདི་ནི་མདོ་ལུགས་ཡིན་པའི་བྱིར། ལུང་མ་ཐོབ་ཀྱང་
འདོན་ནི་བྱུང།

This is the treasury of Karma Chagme's practice. I have written it with the work of my own hand. I think it might benefit quite a few beings. If you don't want to copy it, borrow it. There is nothing more beneficial than this. There are no instructions more profound than this. It is the root of my Dharma. Don't cast it aside; strive in its practice. As this is of the sutra tradition, it is appropriate to recite it even if you have not received the transmission.

Đây là kho tàng pháp hành Karma Chagme, do chính tay tôi viết ra. Thiết nghĩ pháp này sẽ mang lợi ích đến cho số lượng người không nhỏ. Nếu không muốn chép, xin hãy mượn. Không gì lợi ích hơn. Không lời khai thị nào thâm sâu hơn lời khai thị này. Đây là cội rễ của chánh pháp. Xin đừng bỏ sang một bên. Hãy nỗ lực thực hành. Vì pháp này thuộc hệ hiển thừa nên dù chưa thọ pháp vẫn có thể đọc tụng.

༄༅། ཨེ་མ་ཏོ། འདི་ནས་ཉི་མ་རྒྱབ་ཀྱི་ཕྱགས་རྩལ་ན། །

གངས་མེད་འཇིག་རྟན་མང་པོའི་ཕ་རོལ་ན། །

ཅུང་ཟད་སྤྱིང་དུ་འཕགས་པའི་ཡུལ་ས་ན། །

རྣམ་པར་དག་པའི་ཞིང་ཁམས་བདེ་བ་ཅན། །

**E MA HO! DI NE NYI MA NUP KYI CHOK ROL NA
DRANG ME JIK TEN MANG POY PA ROL NA
CHUNG SE TENG DU PAK PAY YUL SA NA
NAM PAR DAK PAY SHING KHAM DE WA CHEN**

E Ma Ho! In the direction of the setting sun from here, past innumerable worlds
And slightly elevated above us, is the pure realm of Sukhavati.

Ê Ma Hô / Theo hướng mặt trời lặn / qua vô lượng quốc độ / cao cao về phía trên / có quốc độ Cực Lạc.
/

བདག་གི་རྒྱུ་ལུང་མིག་གིས་མ་མཐོང་ཡང་། །

རང་སེམས་གསལ་བའི་ཡིད་ལ་ལམ་མེར་གསལ། །

དེ་ན་བཙམ་ལྗན་རྒྱལ་བ་འོད་དཔག་མེད། །

ཡུ་རྫ་གའི་མདོག་ཅན་གཟི་བརྗིད་འབར།

**DAK GI CHU BUR MIK GI MA TONG YANG
RANG SEM SAL WAY YI LA LAM MER SAL
DE NA CHOM DEN GYAL WA O PAK ME
PE MA RA GAY DOK CHEN SI JI BAR**

Although I do not see it with my fluid-filled eye, it is vividly clear in my mind. There resides the
bhagavan Amitabha. The colour of ruby he blazes with majesty.

Dù mắt nhìn không thấy, / vẫn hiện rõ trong tâm. / Đây chính là trú xứ / của Phật A Di Đà, / thân uy nghi rực rỡ / rạng tỏa sắc hồng liên, /

༄༅། དབུ་ལ་གཙུག་ཏྲ་ཞབས་ལ་འཁོར་ལོ་སྟགས། །

མཚན་བཟང་སོ་གཉིས་དཔེ་བྱད་བརྒྱད་ཅུ་སྟུགས། །

ཞལ་གཅིག་ཕྱག་གཉིས་མཉམ་གཞག་ལྷུང་བཟེད་འཛིན། །

ཆོས་ཤོས་རྩམ་གསུམ་གསོལ་ཞིང་སྦྱིལ་ཁུང་གིས། །

**U LA TSUK TOR SHAP LA KHOR LO SOK
TSEN SANG SO NYI PE CHE GYE CHU TRE
SHAL CHIK CHAK NYI NYAM SHAK LHUNG SE DZIN
CHO GO NAM SUM SOL SHING KYIL TRUNG GI**

He is adorned by the thirty-two good marks and the eighty signs, such as the ushnisha on his head and the wheels on his feet. He has one face and two hands and holds an alms bowl in meditation.

Wearing the three Dharma robes, he is seated in vajra posture

đủ ba-hai tướng chính / cùng tám mươi tướng phụ, / tướng nhục kế trên đỉnh, / thiên phúc luân dưới chân./ Ngài một mặt, hai tay, / tay ngài cầm bình bát / và kết ấn tam muội, / khoát ba lớp cà sa / ngồi xếp chân kiết già, /

ཡུ་ཁྱོད་ལྷན་རྒྱ་བའི་གདན་སྟེང་དུ། །

བྱང་ཆུབ་ཤིང་ལ་སྦྱ་རྒྱབ་བརྟེན་མཛད་དེ། །

སྟགས་ཇེ་ཉི་ལྔ་གྱིས་རྒྱང་ནས་བདག་ལ་གཟིགས། །

གཡས་སུ་བྱང་ཆུབ་སེམས་དཔའ་སྟུན་རས་གཟིགས།

**PE MA TONG DEN DA WAY DEN TENG DU
JANG CHUP SHING LA KU GYAP TEN DZE DE
THUK JEY CHEN GYI GYANG NE DAK LA SIK
YE SU JANG CHUP SEM PA CHEN RE SIK**

On a thousand-petaled lotus and a moon disk seat. His back is supported by a bodhi tree. He gazes upon me from a distance with compassionate eyes. On his right is the bodhisattva Avalokita.

tọa đài sen ngàn cánh / cùng với đài mặt trăng, / lưng tựa cội bồ đề, / từ phương xa nhìn về / bằng ánh mắt từ bi. / Bên phải của ngài là / Quan Thế Âm Bồ Tát, /

༄༅། སྦྱ་མདོག་དཀར་པོ་ཕྱག་གཡོན་བདདཀར་འཛིན། །

གཡོན་དུ་བྱང་ཆུབ་སེམས་དཔའ་མཐུ་ཆེན་ཐོབ། །

སྟུན་པོ་དོ་རྩེས་མཚན་པའི་ཡུ་གཡོན། །

གཡས་གཉིས་སྦྱབས་སྦྱིན་ཕྱག་རྒྱ་བདག་ལ་བསྟན། །

**KU DOK KAR PO CHAK YON PE KAR DZIN
YON DU JANG CHUB SEM PA TU CHEN TOP
NGON PO DOR JEY TSEN PAY PE MA YON
YE NYI KYAB JIN CHAK GYA DAK LA TEN**

He is white and holds a white lotus in his left hand. On Amitabha's left is the bodhisattva Vajrapani. He is blue and holds in his left hand a lotus with a vajra on it. The right hands of them both display to me the mudra of giving protection.

thân tỏa hào quang trắng, / tay trái cầm sen trắng; / bên trái của ngài là / Kim Cang Thủ Bồ Tát, / thân tỏa sắc xanh dương, / tay trái cầm hoa sen, / trên điểm chùy kim cương; / tay phải của hai vị / đều kết ấn qui y. /

གཙོ་བོ་གསུམ་པོ་རི་རྒྱལ་ལྷན་པོ་བཞིན། །

ལྷ་དཔལ་ལྷན་ནེ་ལྷ་མ་མེར་བཞུགས་པའི་འཁོར། །

བྱང་ཆུབ་སེམས་དཔའི་དགེ་སྤྲོད་བྱེ་བ་འབྱུང། །

ཀྱུན་ཀྱང་གསེར་མདོག་མཚན་དང་དཔེ་བྱད་བརྒྱན།

TSO WO SUM PO RI GYAL LHUN PO SHIN

LHANG NGE LHAN NE LHAM MER SHUK PAY KHOR

JANG CHUP SEM PAY GE LONG CHE WA BUM

KUN KYANG SER DOK TSEN DANG PE CHE GYEN

These three principals are like Mount Meru, vivid, distinct and brilliant.

Their retinue is a trillion bodhisattva bhikshus. All of them are golden in colour and adorned by the marks and signs.

Tam Thánh hiện vững vàng / như ngọn núi Tu Di, / linh động, rõ, ngời sáng, / xung quanh ngàn vạn ức / chư bồ tát xuất gia, / tất cả màu hoàng kim, / trang nghiêm tướng chính, phụ. /

༄༅། །ཆོས་ཤོས་རྣམ་གསུམ་གསལ་ཞིང་སེར་ལྷེ་མ་མེ། །

མོས་གུས་ཕྱག་ལ་ཉེ་རིའུ་དཔེ་བྱུང། །

བདག་གི་སྒོ་གསུམ་གུས་པས་ཕྱག་འཚལ་ལོ། །

ཆོས་སྐུ་སྣང་བ་མཐའ་ཡས་རིགས་ཀྱི་བདག །

CHO GO NAM SUM SOL CHING SER TEM ME

MO GU CHAK LA NYE RING KHYE ME CHIR

DAK GI GO SUM GU PAY CHAK TSAL LO

CHO KU NANG WA TA YE RIK KYI DAK

Wearing the three Dharma robes, they fill the realm with yellow. As there is no difference between near and far for devoted prostration, I devotedly prostrate to you with my three gates. The dharmakaya Amitabha is the lord of the family.

khoác ba lớp cà sa, / thế gian rực sắc vàng. / Nếu chí thành đánh lễ / thì xa gần như nhau. / Bằng trọn thân, khẩu, ý, / con đánh lễ đê đầu / A Di Đà pháp thân, / pháp chủ của Phật bộ. /

ཕྱག་གཡས་འདྲེ་ཟེར་ལས་སྐུ་སྣན་རས་གཟིགས། །

ཡང་སྐུ་སྣན་རས་གཟིགས་དབང་བྱེ་བ་བརྒྱ། །

ཕྱག་གཡོན་འདྲེ་ཟེར་ལས་སྐུ་སྒྲོལ་མ་སྟེ། །

ཡང་སྐུ་སྒྲོལ་མ་བྱེ་བ་ཕྱག་བརྒྱ་འབྱེད།

CHAK YE O SER LE TRUL CHEN RE SIK

YANG TRUL CHEN RE SIK WANG CHE WA GYA

CHAK YON O SER LE TRUL DROL MA TE

YANG TRUL DROL MA CHE WA TRAK GYA GYE

The light-rays of his right hand emanate Avalokita and a billion further emanations of Avalokita. The light-rays of his left hand emanate Tara and a billion further emanations of Tara.

Tay phải ngài hào quang / thành đức Quan Thế Âm, / từ đó mười vạn ức / đức Quan Âm lại hiện; / tay trái ngài hào quang / hiện thành đức Ta-ra, / từ đó mười vạn ức / đức Ta-ra lại hiện; /

༄༅། ཕྱགས་ཀྱི་འདྲེ་ཟེར་ལས་སྐུ་པདྨ་འབྱུང། །

ཡང་སྐུ་ལོ་རྒྱན་བྱེ་བ་ཕྱག་བརྒྱ་འབྱེད། །

ཆོས་སྐུ་འདྲེ་དཔག་མེད་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ། །

སངས་རྒྱས་སྣན་གྱིས་ཉིན་མཚན་དུས་བྱག་ཏུ། །

TUK KYI O SER LE TRUL PE MA JUNG

YANG TRUL OR GYEN JE WA TRAK GYA GYE

**CHO KU O PAK ME LA CHAK TSAL LO
SANG GYE CHEN GYI NYIN TSEN DU DRUK TU**

The light-rays of his heart emanate Padmakara and a billion further emanations of Padmakara. I prostrate to the dharmakaya Amitabha. Buddha, you kindly and constantly regard.
giữ tim ngài hào quang / thành đức Liên Hoa Sanh, / từ đó muôn vạn ỨC / Liên Hoa Sanh lại hiện: / con xin đánh lễ đấng / Vô Lượng Quang pháp thân. / Xin Phật thương, giữ gìn / cho khắp cả chúng sinh, / ngày và đêm sáu buổi. /

མེས་ཅན་ཀུན་ལ་བརྟེན་པའི་རྣམ་ཐར་གྱི་གཟིགས། །
མེས་ཅན་ཀུན་གྱི་ཡིད་ལ་གང་དྲན་པའི། །
རྣམ་རྟོག་གང་འབྱུང་གྱི་སྤྱུགས་ཀྱིས་མཁྱེན། །
མེས་ཅན་ཀུན་གྱིས་དག་དུ་གང་སྦྱས་ཆོག།

**SEM CHEN KUN LA TSE WAY TAK TU SIK
SEM CHEN KUN GYI YI LA GANG DREN PAY
NAM TOK GANG GYU TAK TU TUK KYI KHYEN
SEM CHEN KUN GYI NGAK TU GANG ME TSIK**

All beings throughout the six times of day and night. You always know what thoughts Are moving through the mind of every being. You always hear distinctly the words spoken by every being.
Đối với mỗi chúng sinh / tâm quấy động niệm nào, / Phật đều luôn biết rõ; / miệng thốt lên lời nào, / Phật đều luôn nghe rõ: /

༄༅། རྣམ་ཏུ་མ་འདྲིས་སོ་སོར་སྦྱར་ལ་གསན། །
ཀུན་མཁྱེན་འདྲ་དཔག་མེད་ལ་བྱག་འཆལ་ལོ། །
ཆོས་སྤངས་མཆོམས་མེད་བྱས་པ་མ་གཏོགས་པ། །
ཁྱེད་ལ་དད་ཅིང་སྦྱོར་ལས་བཏབ་ཆད་ཀུན། །

**TAK TU MA DRE SO SOR NYEN LA SEN
KUN KHYEN O PAK ME LA CHAK TSAL LO
CHO PANG TSAM ME CHE PA MA TOK PA
KHYE LA DE CHING MON LAM TAP TSE KUN**

I prostrate to the omniscient Amitabha. It is said that, other than those who have rejected Dharma or done any of the five worst actions, all who have faith in you,
con xin đánh lễ đấng / Toàn Giác A Di Đà. / Trừ phi bỏ chánh pháp / hay phạm tội ngũ nghịch / ngoài ra, bất kể ai / đủ tín tâm nơi ngài, /

བདེ་བ་ཅན་དེར་སྐྱེ་བའི་སྦྱོར་ལས་གྲུབ། །
བར་དོར་བྱོན་ནས་ཞིང་དེར་འདྲེན་པར་གསུངས། །
འདྲེན་པ་འདྲ་དཔག་མེད་ལ་བྱག་འཆལ་ལོ། །
ཁྱེད་གྱི་སྐྱེ་ཆོབ་སྐྱལ་པ་གངས་མེད་དུ།

**DE WA CHEN DER KYE WAY MON LAM DRUP
BAR DOR JON NE SHING DER DREN PAR SUNG
DREN PA O PAK ME LA CHAK TSAL LO
KHYE KYI KU TSE KAL PA DRANG ME DU**

And make the aspiration to be born in Sukhavati will fulfil that aspiration. You will appear in the bardo and lead them to your realm. I prostrate to the guide Amitabha. For the length of your life, innumerable kalpas,
phát nguyện sinh Cực Lạc / đều sở cầu như ý. / Đến khi vào trung ấm, / Phật nhất định hiện ra / tiếp dẫn về cõi Phật:/ con xin đánh lễ đấng / Tiếp Dẫn A Di Đà. / Thọ mạng vô lượng kiếp, /

༄༅། ལྷ་རྒྱལ་འདུན་པ་མཛོད་སྤྲུལ་བཞུགས། །

ཁྱེད་ལ་ཅེ་གཅིག་གྲུས་པས་གསོལ་བཏབ་ན། །

ལས་ཀྱི་རྣམ་པར་སྤྲིན་པ་མ་གཏོགས་པ། །

ཆོ་ཟད་པ་ཡང་ལོ་བརྒྱ་ཐུབ་པ་དང། །

NYA NGEN MI DA TA THA NGON SUM SHUK

KHYE LA TSE CHIK GU PAY SOL TAP NA

LE KYI NAM PAR MIN PA MA TOK PA

TSE SE PA YANG LO GYA THUP PA DANG

You will not pass into nirvana. You abide manifestly now. It is said that anyone who prays to you with one-pointed devotion, Even if their life is exhausted, unless that is caused by the ripening of karma, *ngài không nhập niết bàn, / thường thị hiện sắc thân. / Ai nhất tâm cầu thỉnh, / trừ phi nghiệp đã chín, / bằng không, dù mạng dứt /*

དུས་མིན་འཆིབ་མ་ལུས་བརྗོན་པར་གསུངས། །

མགོན་པོ་ཆོ་དཔག་མེད་ལ་ཐུག་འཆལ་ལོ། །

སྟོང་གསུམ་འཛིན་རྟེན་རབ་འབྱུངས་གངས་མེད་པ། །

དིན་ཆེན་གྱིས་བཀའ་སྤྲིན་པ་བྱིན་པ་བས།

DU MIN CHI WA MA LU DOK PAR SUNG

GON PO TSE PAK ME LA CHAK TSAL LO

TONG SUM JIK TEN RAP JAM DRANG ME PA

RIN CHEN GYI KANG JIN PA JIN PA WAY

Will live a hundred years. You will avert all untimely death. I prostrate to the protector Amitayus. It is said that there is greater merit in hearing the names Amitabha and Sukhavati *cũng vẫn sống trăm năm, / thoát cái chết phi thời: / con đề đầu đảnh lễ / đức Phật Vô Lượng Thọ. / Ví như có một ai / mang ngọc quý chất đầy / cả tam thiên thế giới / để mà bố thí cả, /*

༄༅། འོད་དཔག་མེད་པའི་མཆོན་དང་བདེ་བ་ཅན། །

ཐོས་ནས་དད་པས་ཐལ་མོ་སྤྲུང་བྱས་ན། །

དེ་ནི་དེ་བས་བསོད་ནམས་ཆེ་བར་གསུངས། །

དེ་ཕྱིར་འོད་དཔག་མེད་ལ་གྲུས་ཐུག་འཆལ། །

O PAK ME PAY TSEN DANG DE WA CHEN

TO NE DE PAY TAL MO JAR CHE NA

DE NI DE WAY SO NAM CHE WAR SHUNG

DE CHIR O PAK ME LA GU CHAK TSAL

And joining one's palms with faith, than in filling countless billion-world realms With jewels and giving them in generosity. I therefore prostrate to Amitabha with devotion. *công đức này chẳng sánh / bằng công đức chấp tay / khởi tín tâm trong sáng / khi được nghe danh hiệu / của Phật A Di Đà / và Tây Phương Cực Lạc. / Vậy con xin đảnh lễ / đức Phật A Di Đà / bằng trọn lòng thành kính. /*

གང་ཞིག་འོད་དཔག་མེད་པའི་མཆོན་ཐོས་ནས། །

ཁ་ཞེ་མེད་པར་སྤྲིང་ཁོང་རུས་པའི་གཏིང། །

ལན་གཅིག་ཅམ་ཞིག་དད་པ་སྤྲུལ་པ་ན། །

དེ་ནི་བྱང་ཆུབ་ལམ་ལས་ཕྱིར་མི་ལྟོག

GANG SHIK O PAK ME PAY TSEN TO NE

**KHA SHE ME PAR NYING KHONG RU PAY TING
LEN CHIK TSAM SHIK DE PA KYE PA NA
DE NI JANG CHUP LAM LE CHIR ME DOK**

Anyone who, hearing Amitabha's name, sincerely gives rise to faith From the depths of their heart even once, cannot be turned back from the path of awakening.

Ai người nghe hồng danh / của Phật A Di Đà / mà khởi được tín tâm / sâu thẳm tận đáy tim, / chân thành chỉ một lần / sẽ không còn thoái chuyển / trên đường tu giác ngộ: /

ཨཱ་མེ་པར་ཉིང་མཆོག་ཀྱི་ཕྱག་འཛུགས།

སངས་རྒྱལ་འོད་དཔག་མེད་པའི་མཆོག་ཐོས་ནས།

དེ་ནི་བྱང་ཆུབ་སྒྲིབ་པ་མ་ཐོབ་བར།

བྱད་མེད་མི་སྐྱེ་རིགས་ནི་བཟང་པོར་སྐྱེ།

**GON PO O PAK ME LA CHAK TSAL LO
SANG GYE O PAK ME PAY TSEN TO NE
DE NI JANG CHUP NYING PO MA TOP BAR
BU ME MI KYE RIK NI SANG POR KYE**

I prostrate to the protector Amitabha. Having heard the name of the buddha Amitabha, Until one reaches the essence of awakening, one will not be born as a woman without power. One will be born of good family.

con xin đảnh lễ đấng / Hộ Trì A Di Đà. / Ai được nghe hồng danh / của Phật A Di Đà, / từ đây cho đến khi / đạt tinh túy giác ngộ / sẽ không sinh thân nữ, / sinh vào nhà chánh tín, /

ཆོ་རབས་ཀྱན་རྒྱུ་མེས་ཀྱི་སྐུ་ལ་འཁྲུག།

བདེ་གཤེགས་འོད་དཔག་མེད་ཀྱི་ཕྱག་འཛུགས།

བདག་གི་ལུས་དང་ལོངས་སྤྱོད་དག་ཅུང་བཅས།

དངོས་སུ་འབྱོར་བའི་མཆོད་པ་ཅི་མཆིས་པ།

**TSE RAP KUN TU TSUL TRIM NAM DAK GYUR
DE SEK O PAK ME LA CHAK TSAL LO
DAK GI LU DANG LONG CHO GE TSAR CHE
NGO SU JOR WAY CHO PA CHI CHI PA**

In every birth one's morality will be pure. I prostrate to the sugata Amitabha.

I offer my body, possessions and roots of virtue; whatever actually prepared offerings there are; *mỗi một kiếp tái sinh / giới hạnh luôn thanh tịnh: / con xin đảnh lễ đức / Thiện Thệ A Di Đà. / Xin hiến dâng thân mạng, / cùng tài sản, thiện căn, / hết thấy mọi cúng phẩm, / phẩm cụ thể bày biện, /*

ཨཱ་མེ་སྐྱུ་ལ་བྱ་ཤིས་རྒྱལ་མཆོག་གི་ཕྱག་འཛུགས།

གདོད་ནས་གྲུབ་པ་སྤྱོད་གསུམ་འཛིན་རྟེན་གྱི།

སྒྲིབ་བཞི་རིམ་ཉི་ལྔ་ཁྱེ་བ་བརྒྱ།

ལྷ་ཁྱུ་མི་ཡི་ལོངས་སྤྱོད་ཐམས་ཅད་ཀྱན།

**YI TRUL TA SHI DZE TAK RIN CHEN DUN
DO NE DRUP PA TONG SUM JIK TEN GYI
LING SHI RI RAP NYI DA JE WA GYA
LHA LU MI YI LONG CHO TAM CHE KUN**

Mentally emanated auspicious substances and signs, and the seven jewels; the pre-existing billion worlds with their billion sets Of four continents, Mount Meru, the sun and the moon; and all the luxuries of devas, nagas and humans.

hay phẩm hiện trong tâm, / phẩm cát tường, thất bảo, / trọn tam thiên thế giới, / mỗi thế giới gồm đủ /

núi Tu di, tứ châu / mặt trời và mặt trăng, / cùng hết thấy bảo vật / trong cõi trời, rồng, người, /

སྒྲོ་ཡིས་སྒྲངས་ཏེ་འོད་དཔག་མེད་ལ་འབུལ། །

བདག་ལ་ཕན་ཕྱིར་ཐུགས་རྫེད་སྟོབས་ཀྱིས་བཞེས། །

ཕ་མས་ཐོག་དངས་བདག་སོགས་འགྲོ་ཀླན་གྱི། །

ཐོག་མ་མེད་པའི་དུས་ནས་ད་ལྟའི་བར།

LO YI LANG TE O PAK ME LA BUL

DAK LA PEN CHIR TUK JEY TOP KYI SHE

PA MAY TOK DRANG DAK SOK DRO KUN GYI

TOK MA ME PAY DU NE DA TAY BAR

Bringing all these to mind, I offer them to Amitabha. For my benefit, accept them through your compassion. I confess all the wrongdoing I and all beings, my parents included, have done throughout beginningless time up to now,

tất cả hiện trong tâm, / dâng Phật A Di Đà, / kính xin Phật từ bi / vì con, nhận cúng phẩm. / Nguyên sám hối nghiệp chướng / của con cùng chúng sinh, / khắp đa sinh phụ mẫu, / đã phạm từ vô thủy / mãi cho đến bây giờ. /

༄༅། ཐོག་བཅད་མ་བྱིན་སྒྲངས་དང་མི་ཚངས་སྟོད། །

ལུས་ཀྱི་མི་དགེ་གསུམ་པོ་མཐོལ་ལོ་བཤགས། །

རྩྱ་དང་ཐ་མ་ཆོག་ཕྱབ་དག་འབྱུང་བ། །

དག་གི་མི་དགེ་བཞི་པོ་མཐོལ་ལོ་བཤགས། །

SOK CHE MA JIN LANG DANG MI TSANG CHO

LU KYI MI GE SUM PO TOL LO SHAK

DZUN DANG TRA MA TSIK TSUP NGAK KHYAL WA

NGAK GI MI GE SHI PO TOL LO SHAK

Such as killing, stealing and fornication: I admit and confess the three wrongdoings of body. Lying, calumny, harsh words and gossip: I admit and confess the four wrongdoings of speech.

Lỗi sát sanh, trộm cướp, / cùng với lỗi tà dâm: / xin phát lộ sám hối / ba việc ác của thân. / Lỗi dối láo, hai lưỡi, / thô ác và tán gẫu: / xin phát lộ sám hối / bốn việc ác của khẩu. /

བརྟན་སེམས་གཏོད་སེམས་འོག་པར་ལྟ་བུ། །

ཡིད་ཀྱི་མི་དགེ་གསུམ་པོ་མཐོལ་ལོ་བཤགས། །

ཕ་མ་སྟོབ་དཔོན་དག་བཅོམ་བསད་པ་དང་། །

རྒྱལ་བའི་སྐུ་ལ་དན་སེམས་རྒྱེས་པ་དང་།

NAP SEM NO SEM LOK PAR TA WA TE

YI KYI MI GE SUM PO TOL LO SHAK

PA MA LOP PON DRA CHOM SE PA DANG

GYAL WAY KU LA NGEN SEM KYE PA DANG

Covetousness, malice and wrong views: I admit and confess the three wrongdoings of mind. The killing of one's father, mother, acharya or an arhat and the shedding of a buddha's blood with malicious intent:

Tham, ác ý, tà kiến: / xin phát lộ sám hối / ba việc ác của ý. / Vì ác mà sát hại / cha, mẹ, a xà lê / hay là a la hán, / làm chảy máu thân Phật: /

༄༅། མཚམས་མེད་ལྡ་ཡི་ལས་བསགས་མཐོལ་ལོ་བཤགས། །

དགེ་སྟོད་དགེ་ཚུལ་བསད་དང་བཅུན་མ་ཕབ། །

སྐྱ་གཞུགས་མཚན་རྟོག་ལྟ་ཁང་བཤེག་ལ་སོགས། །

ཉེབའི་མཚམས་མེད་སྤྲིག་བྱས་མཐོལ་ལོ་བཤགས། །

**TSAM ME NGA YI LE SAK TOL LO SHAK
GE LONG GE TSUL SE DANG TSUN MA PAP
KU SUK CHO TEN LHA KHANG SHIK LA SOK
NYE WAY TSAM ME DIK CHE TOL LO SHAK**

I admit and confess the five worst actions. Killing a bhikshu or shramanera, seducing a nun, And destroying images, stupas or temples: I admit and confess the nearly worst actions.

xin phát lộ, sám hối / trợn năm tội vô gián. / Giết tử kheo, sa di, / khiến chư ni phá giới, / hủy diệt hình, tháp, chùa: / xin phát lộ sám hối / mọi nghiệp cận vô gián. /

དཀོན་མཚན་ལྟ་ཁང་གསུང་བཤེག་གསུམ་སོགས། །

དཔང་ཞེས་ཚད་བཙུགས་མནའ་ཐོས་ལ་སོགས་པ། །

ཆོས་སྤངས་ལས་དན་བསགས་པ་མཐོལ་ལོ་བཤགས། །

ཁམས་གསུམ་སེམས་ཅན་བསད་ལས་སྤྲིག་ཆེབ།

**KON CHOG LHA KHANG SUNG RAP TEN SUM SOK
PANG SHE TSE TSUK NA SO LA SOK PA
CHO PANG LE NGEN SAK PA TOL LO SHAK
KHAM SUM SEM CHEN SE LE DIK CHE WA**

Swearing by the Three Jewels, temples, scriptures, or the three supports, and swearing by them falsely: I admit and confess the wrongdoing of rejecting Dharma. Worse than killing all beings in the three realms

Lấy Tam Bảo, chùa, kinh, / cùng với ba chỗ nương, / giả dối mang ra thề: / xin phát lộ sám hối, / nghiệp từ bỏ chánh pháp. / Giết sạch hết chúng sinh / trong toàn khắp ba cõi, / nghiệp này vẫn chưa bằng /

༄༅། བྱང་ཆུབ་སེམས་དཔའ་རྣམས་ལ་སྐྱེ་བ་བཏབ། །

དོན་མེད་སྤྲིག་ཆེན་བསགས་པ་མཐོལ་ལོ་བཤགས། །

དག་བའི་ཕན་ཡོན་སྤྲིག་པའི་ཉེས་དམིགས་དང་། །

དུལ་བའི་སྤྲིག་བསྐྱེད་ཆེ་ཚད་ལ་སོགས་པ། །

**JANG CHUP SEM PA NAM LA KUR WA TAP
DON ME DIK CHEN SAK PA TOL LO SHAK
GE WAY PEN YON DIK PAY NYE MIK DANG
NYAL WAY DUK NGEL TSE TSE LA SOK PA**

Is the denigration of bodhisattvas: I admit and confess pointless great wrongdoing.

Thinking that the benefits of virtue, the harm from wrongdoing and the suffering and lifespan in hell
nghiệp phỉ báng bồ tát: / xin phát lộ sám hối / trợn nghiệp vô nghĩa này. / Lợi ích của thiện đức, / tai hại của nghiệp chướng, / khổ đau và thọ mạng / của chúng sinh địa ngục, /

ཐོས་ཀྱང་མི་བདེན་བཤད་ཆོད་ཡིན་བསམ་པ། །

མཚམས་མེད་ལྟ་བུ་བས་བྱ་བའི་ལས་དན་པ། །

ཐར་མེད་ལས་དན་བསགས་པ་མཐོལ་ལོ་བཤགས། །

ཕམ་པ་བཞི་དང་ལྟག་མ་བཙུགས་པ་དང་།

**TO KYANG MI DEN SHE TSO YIN SAM PA
TSAM ME NGA WE TU WAY LE NGEN PA
TAR ME LE NGEN SAK PA TOL LO SHAK**

PAM PA SHI DANG LHAK MA CHU SUM DANG

Are untrue, mere sayings, is worse than the five worst actions: I admit and confess the wrongdoing from which it is hard to be freed. The four defeats, the thirteen remainders, the downfalls, *tất cả những việc này / mà nghĩ rằng không thật, / chỉ là lời nói suông, / ý nghĩ này tệ hơn / cả năm nghiệp vô gián: / xin phát lộ sám hối / ác nghiệp khó bỏ này. / Bốn đọa, mười ba sót / giới phá, giới phải sám, /*

ཕྱེད་ལྔ་སྤྱད་སྤྱོད་ལུ་ཁྱེད་ཀྱི་ཆོད་ལྟོ། །

སྤྱོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལུ་ཁྱེད་ཀྱི་ཆོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལྟོ། །

ནག་པོ་ཆོས་ལུ་ཁྱེད་ཀྱི་ཆོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལྟོ། །

བྱང་སེམས་ལུ་ཁྱེད་ཀྱི་ཆོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལྟོ། །

PANG TUNG SOR SHAK NYE CHE DE TSEN NGA

SO TAR TSUL TRIM CHAL WA TOL LO SHAK

NGAK POY CHO SHI TUNG WA NGA NGA GYE

JANG SEM LAP PA NYAM PA TOL LO SHAK

The confessables and the misdemeanors – the five classes: I admit and confess impairments of the pratimoksha morality. The four negativities; and the five, five and eight downfalls: I admit and confess impairments of the bodhisattva training.

và các giới phạm nhẹ / – đầy đủ cả năm bộ: / xin phát lộ sám hối / mọi phá phạm giới luật / ba la đề mộc xoa. / Bốn bất thiện, cùng với / năm, năm, tám đọa rơi [là 18 trọng giới]: / xin phát lộ sám hối / phá phạm giới bỏ tất. /

ཆུ་ལྔ་བཅུ་བཞི་ཡན་ལག་སྤྱོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལྟོ། །

གསང་སྤྱོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལུ་ཁྱེད་ཀྱི་ཆོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལྟོ། །

སྤྱོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལུ་ཁྱེད་ཀྱི་ཆོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལྟོ། །

མི་ཆོས་སྤྱོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལུ་ཁྱེད་ཀྱི་ཆོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལྟོ། །

TSA TUNG CHU SHI YEN LAK POM PO GYE

SANG NGAK DAM TSIK NYAM PA TOL LO SHAK

DOM PA MA SHU MI GEY LE CHE PA

MI TSANG CHO DANG CHANG TUNG LA SOK PA

The fourteen root downfalls and the eight major branches: I admit and confess impairments of secret mantra samaya. The wrongdoing done when not under vows, such as fornication and drinking alcohol,

Đủ mười bốn trọng giới / cùng với tám nhánh chính: / xin phát lộ sám hối / mọi phá phạm mật thệ / của giới luật kim cang. / Có những việc bất thiện / như tà dâm, rượu chè / cho dù không thọ giới, /

ཕྱེད་ལྔ་རང་བཞི་ཁ་ན་མ་ཐོད་སྤྱོད་ལྟོ། །

སྤྱོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལུ་ཁྱེད་ཀྱི་ཆོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལྟོ། །

སྤྱོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལུ་ཁྱེད་ཀྱི་ཆོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལྟོ། །

དེ་ཡི་སྤྱོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལུ་ཁྱེད་ཀྱི་ཆོད་ལྟོ་སྤྱོད་ལྟོ། །

RANG SHIN KHA NA MA TOY DIK PA TE

DIK PA DIK TU MA SHE TOL LO SHAK

KYAP DOM WANG KUR LA SOK TOP NA YANG

DE YI DOM PA DAM TSIK SUNG MA SHE

Actions that are naturally unwholesome: I admit and confess unwitting wrongdoing.

Although I have taken the vow of refuge and empowerments, I admit and confess downfalls of commitment through

tự nhiên vẫn bất thiện: / xin phát lộ sám hối / việc ác vô tình làm. / Sau khi thọ qui y / cùng với pháp quán đảnh, / xin phát lộ sám hối / những phá phạm mật thệ, /

བཅས་པའི་ལུང་བ་ཕོག་པ་མཐོལ་ལོ་བཤགས། །

འགྲོད་པ་མེད་ན་བཤགས་པས་མི་འདག་པས། །

སྲུང་བྱས་སྒྲིག་པ་ཁོང་དུ་དྲག་སོང་ལྟར། །

ངོ་ཚོ་འཇིགས་སྐྱུག་འགྲོད་པ་ཆེན་པོས་བཤགས། །

CHE PAY TUNG WA POK PA TOL LO SHAK

GYO PA ME NA SHAK PAY MI DAK PAY

NGAR CHE DIK PA KHONG DU DUK SONG TAR

NGO TSA JIK TRAK GYO PA CHEN POY SHAK

Not knowing how to keep the vows and samaya they entail. Without regret, confession will not purify. I confess all past wrongdoing with great shame, fear and regret, as though I had swallowed poison.

chỉ vì không hiểu rõ / cần phải giữ giới gì. / Nếu tâm không hối hận, / dù sám, nghiệp chẳng tịnh. / nay con xin phát lộ / hết thấy tội đã làm / với trọn lòng tàm quý, / sợ hãi và thống hối, / như uống phải thuốc độc. /

ཕྱིན་ཆད་སྒྲོམ་སེམས་མེད་ན་མི་འདག་པས། །

ཕྱིན་ཆད་སྒྲོག་ལ་བབས་ཀྱང་མི་དགའི་ལས། །

དནས་མི་བགྱིད་སེམས་ལ་དས་བཅའ་བཟུང། །

བདེག་ཤེགས་འོད་དཔག་མེད་པ་སྤྲས་བཅས་ཀྱིས། །

CHIN CHE DOM SEM ME NA MI DAK PAY

CHIN CHE SOK LA BAP KYANG MI GEY LE

DA NE MI GYI SEM LA DAM CHA SUNG

DE SHEK O PAK ME PA SE CHE KYI

If there is no commitment henceforth, there will be no purification. From now onward, even at the risk of my life, I vow not to engage in wrongdoing. Sugata Amitabha and your bodhisattvas, *Nếu không hạ quyết tâm, / chẳng thể tịnh ác nghiệp. / Từ nay, dù mất mạng / nguyện không còn tái phạm. / Xin thành tâm khẩn nguyện / Thiện thệ A Di Đà, / cùng thánh chúng bồ tát. /*

བདག་རྒྱུད་ཡོངས་སུ་དག་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས། །

གཞན་གྱིས་དགེ་བ་བྱེད་པ་ཐོས་པའི་ཚེ། །

དེ་ལ་སྤྲག་དོག་མི་དགའི་སེམས་སྤྲངས་ནས། །

སྦྱིང་ནས་དགའ་བས་རྗེས་སུ་ཡི་རང་ན། །

DAK GYU YONG SU DAK PAR JIN GYI LOP

SHEN GYI GE WA CHE PA TO PAY TSE

DE LA TRAK DOK MI GEY SEM PANG NE

NYING NE GA WAY JE SU YI RANG NA

Grant your blessings that my being may be purified. If, when one hears of another's virtue, One is without the negativity of jealousy and rejoices from one's heart,

xin hộ trì cho con / tịnh sạch dòng tâm thức. / Thấy việc tốt của người / tâm đừng khởi ganh ghen / nghe vui tận đáy lòng, /

ཕྱེད་དེ་ཡི་བསོད་ནམས་མཉམ་དུ་ཐོབ་པར་གསུངས། །

དེ་ཕྱིར་འཕགས་པ་རྣམས་དང་སོ་སྦྲེལ་ཡིས། །

དགེ་བ་གང་བསྐྱབས་ཀྱན་ལ་ཡི་རང་དོ། །

སྤེལ་བྱ་བ་མཆོག་ཏུ་སེམས་བསྐྱེད་ནས། །

**DE YI SO NAM NYAM DU TOP PAR SUNG
DE CHIR PAK PA NAM DANG SO KYE YI
GE WA GANG DRUP KUN LA YI RANG NGO
LA ME JANG CHUP CHOK TU SEM KYE NE**

It is said that one will gain equal merit. I therefore rejoice in all the virtuous deeds Of aryas and ordinary beings. I rejoice in their generation of bodhicitta
thì công đức có được / sẽ ngang bằng như nhau. / Vậy con xin vui cùng / hết thấy mọi thiện hạnh / của thánh giả, phàm phu. / Vui cùng mọi công đức / phát khởi tâm bồ đề /

འགོ་དོན་ཀྱི་ཆེན་མཛད་ལ་ཡི་རང་དོ། །

མི་དགེ་བཅུ་པོ་སྤངས་པ་དགེ་བ་བཅུ། །

གཞན་གྱི་སྒྲིབ་བསྐྱབས་སྦྱིན་པ་གཏོང་བ་དང། །

སྤོམ་པ་སྤྱད་ཞིང་བདེན་པར་སྒྲུབ་དང། །

**DRO DON GYA CHEN DZE LA YI RANG NGO
MI GE CHU PO PANG PA GE WA CHU
SHEN GYI SOK KYAB JIN PA TONG WA DANG
DOM PA SUNG SHING DEN PAR MA WA DANG**

And their vast benefit for beings. The ten virtues that are the opposites of the ten wrongdoings
– Saving others’ lives, giving generously, chastity, speaking truthfully,
và lợi ích chúng sinh; / công đức lánh thập ác, / công đức hành thập thiện: / cứu sinh mạng hữu tình / bố thí, giữ phạm hạnh, / luôn nói lời chân thật, /

༄༅། འཁོན་པ་བསྐྱམས་དང་ཞི་དུལ་རང་པོར་སྒྲུ། །

དོན་དང་ལྷན་པའི་གཏམ་བཤེད་འདོད་པ་ཆུང། །

བྱས་པ་དང་སྤྱིར་རྩོམ་ཞིང་ཆོས་ལ་སྦྱོར། །

དགེ་བ་དེ་རྣམས་ཀྱན་ལ་ཡི་རང་དོ། །

**KHON PA DUM DANG SHI DUL DRANG POR MA
DON DANG DEN PAY TAM CHO DO PA CHUNG
JAM DANG NYING JE GOM SHING CHO LA CHO
GE WA DE NAM KUN LA YI RAN NGO**

Healing discord, speaking gently and straightforwardly, conversing meaningfully, having little desire, Cultivating love and compassion, and practising Dharma: I rejoice in those virtuous actions.
hàn gǎn mọi xung đột, / thẳng thắn và ôn hòa, / nói lời có ý nghĩa, / giảm thiểu lòng ham muốn, / thuần dưỡng tâm từ bi, / chuyên tâm tu chánh pháp: / xin tùy hỉ hết thấy / những việc tốt lành này. /

ཕྱོགས་བཅུ་ཉི་འཛིག་རྟེན་རབ་འབྱས་ཐམས་ཅད་ན། །

རྫོགས་སངས་རྒྱས་ནས་རིང་པོར་མ་ལོན་པར། །

དེ་དག་རྣམས་ལ་ཆོས་ཀྱི་འཁོར་ལོ་ནི། །

ཀྱི་ཆེན་མུར་དུ་བསྐྱོར་བར་བདག་གིས་བསྐྱུལ། །

**CHOK CHUY JIK TEN RAP JAM TAM CHE NA
DZOK SANG GYE NE RING POR MA LON PAR
DE DAK NAM LA CHO KYI KHOR LO NI
GYA CHEN NYUR DU KOR WAR DAK GI KUL**

All you who have recently attained perfect buddhahood in any of the Numberless realms in the ten

directions: I urge you to soon turn the vast dharmachakra.

*Trong vô lượng quốc độ / ở khắp cả mười phương / có được bao nhiêu đấng / vừa thành tựu quả Phật:
/ con khẩn cầu chư vị / sớm chuyển đấng pháp luân. /*

༄༅། མཛོད་ཤེས་བླགས་ཀྱིས་དེདོན་མཆོད་པར་གསོལ། །

སངས་རྒྱས་བྱང་མེས་ས་བསྟན་འཛིན་དགེ་བའི་བཤེས། །

ཐུ་ངན་འདའ་བར་བཞེད་ཀྱན་དེདག་ལ། །

ཐུ་ངན་མི་འདའ་བཞུགས་པར་གསོལ་བ་འདེབས། །

**NGO SHE TUK KYI DE DON KHYEN PA SOL
SANG GYE JANG SEM TEN DZIN GE WAY SHE
NYA NGEN DA WAR SHE KUN DE DAK LA
NYA NGEN MI DA SHUK PAR SOL WA DEP**

I pray that you hear me with your clairvoyance. All buddhas, bodhisattvas, holders of Dharma, And spiritual friends who wish to pass into nirvana: I pray that you do not do so, but remain.

Xin vận dụng thần lực / thấu cho lời nguyện này. / Chư Phật đà, bồ tát / chư trì pháp, pháp hữu, / nếu muốn hiện niết bàn / thì con xin chấp tay / thỉnh chư vị đừng vội, / nán lại cùng chúng con. /

འདིས་མཚོན་བདག་གི་དུས་གསུམ་དགེ་བ་རྣམས། །

འགོ་བ་སེམས་ཅན་ཀྱན་གྱི་དོན་དུ་བསྟོ། །

ཀྱན་ཀྱང་སྤེལ་བྱང་རྒྱུ་ལྟར་ཐོབ་ནས། །

ཁམས་གསུམ་འཁོར་བ་དོང་ནས་སྤྱགས་གྲུ་ཅིག

**DI TSON DAK GI DU SUM GE WA NAM
DRO WA SEM CHEN KUN GYI DON DU NGO
KUN KYANG LA ME JANG CHUP NYUR TOP NE
KHAM SUM KHOR WA SONG NE TRUK GYUR CHIK**

I dedicate this and all my virtue of the three times to the benefit of all beings. May they all Quickly attain unsurpassable awakening and empty samsara's three realms from their depths.

Bao nhiêu công đức này, / cùng ba thời công đức, / con nguyện mang ra hết, / hồi hướng khắp chúng sinh, / nguyện chúng sinh sớm đạt / quả vô thượng bồ đề, / đấng luân hồi ba cõi / nguyện vắng không còn ai. /

༄༅། དེལི་དགེ་བ་བདག་ལ་སྤྱར་སྤྲིན་ནས། །

ཚོ་འདིར་དུས་མིན་འཆིབ་བཅོབ་རྒྱུ་ནི། །

ནད་མེད་ལང་ཚོ་རྒྱས་པའི་ལུས་སྟོབས་ལྷན། །

དཔལ་འབྱོར་འཛིན་མེད་དབྱར་གྱི་གཞུ་ལྟར། །

**DE YI GE WA DAK LA NYUR MIN NE
TSE DIR DU MIN CHI WA CHO GYE SHI
NE ME LANG TSO GYE PAY LU TOP DEN
PAL JOR DZE ME YAR GYI GAN GA TAR**

May this virtue quickly ripen in me. In this life, may the eighteen untimely deaths be prevented. May I be healthy and as vigorous as a youth. May my wealth be as inexhaustible as the Ganges in summer.

Nguyện thiện đức mau chóng / chín mùi ở nơi con, / nguyện giải trừ hết thấy / mười tám chết phi thời, / nguyện sức khỏe dồi dào, / cường tráng như tuổi trẻ, / nguyện tài sản bất tận / như sông Hằng mùa hạ. /

བདུད་དགའི་འཚོ་བ་མེད་ཅིང་དམ་ཚེས་སྟོད། །

བསམ་པ་འི་དོན་ཀྱན་ཆོས་ལྷན་ཡིད་བཞིན་འབྱུང་། །

བསྟན་དང་འགྲོ་ལ་ཕན་ཐོབས་རྒྱ་ཆེན་འབྱུང་། །

མི་ལུས་དོན་དང་ལྷན་པར་འབྱུང་བ་པར་ཤོག།

**DU DRAY TSE WA ME CHING DAM CHO CHO
SAM PAY DON KUN CHO DEN YI SHIN DRUP
TEN DANG DRO LA PEN TOK GYA CHEN DRUP
MI LU DON DANG DEN PAR DRUP PAR SHOK**

Unharmd by maras or enemies, may I practice genuine Dharma. May all my wishes be fulfilled in accord with Dharma and my intentions. May I accomplish vast benefit for Dharma and beings. May my human body be meaningful.

Nguyện ma vương, kẻ thù / không thể nào quấy phá. / Nguyện tu theo điều pháp. / Nguyện thỏa mọi ước mong / thuận chánh pháp, tâm ý. / Nguyện viên thành lợi ích / cho Phật pháp, chúng sinh. / Nguyện thân người này đây / trở nên thật xứng đáng. /

༄༅། བདག་དང་བདག་ལ་འབྲེལ་ཐོགས་ཀྱན། །

འདིན་ཆོ་འཕོས་བྱུང་མ་ཐག །

སྤུལ་པ་འི་སངས་རྒྱས་འོད་དཔག་མེད། །

དག་སྦྲང་དགེ་འདུན་འཁོར་གྱིས་བསྐྱོར། །

**DAK DANG DAK LA DREL TOK KUN
DI NE TSE PO GYUR MA TAK
TRUL PE SANG GYE O PAK ME
GE LONG GEN DUN KHOR GYI KOR**

May I and all connected to me, as soon as we pass from this life, Actually see in front of us the emanated buddha Amitabha

Nguyện con cùng những ai / có duyên nghiệp với con / vừa lìa bỏ đời này / tức thì ngay trước mắt / Phật Di Đà hiện ra. /

མདུན་དུ་མངོན་སུམ་འབྱོན་པར་ཤོག །

དེ་མཐོང་ཡིད་དག་འཕྲང་བ་སྦྱིད། །

ཤི་བའི་སྤྱག་བསྐྱེལ་མེད་པར་ཤོག །

བྱང་ཆུབ་སེམས་དཔལ་མཆེད་བརྒྱད་ནི།

**DUN DU NGON SUM JON PAR SHOK
DE TONG YI GA NANG WA KYI
SHI WAY DUK NGEL ME PAR SHOK
JANG CHUP SEM PA CHE GYE NI**

Surrounded by his Sangha of bodhisattvas. Seeing them, may we feel joy. May we be without suffering at death. May the eight bodhisattvas

cùng chúng tăng bồ tát. / Thấy rồi, lòng mừng vui, / nguyện bước qua cửa tử / không một chút đón đau. / Nguyện tám đại bồ tát, /

༄༅། རྒྱ་འབྲུལ་སྟོབས་ཀྱིས་ནམ་མཁར་བྱོན། །

བདེ་བ་ཅན་དུ་འགྲོ་བ་ཡི། །

ལམ་སྟོན་ལམ་སྤྱོད་པར་ཤོག །

དན་སོང་སྤྱག་བསྐྱེལ་བཟོད་སྒྲག་མེད། །

**DZU TRUL TOP KYI NAM KHAR JON
DE WA CHEN DU DRO WA YI**

**LAM TON LAM NA DREN PAR SHOK
NGEN SONG DUK NGEL SO LAK ME**

Appear miraculously in the sky. May they show me the way And lead me to Sukhavati. The suffering in lower states is unbearable.

niệm màu hiện trên không / và tiếp dẫn cho con / về Tây Phương Cực Lạc. / Khổ đau cảnh ác đạo / thật không thể nào kham, /

ལ་མི་འཇིག་པ་ལྷན་པ་ལྟར། །

དེ་ལ་སྤྲལ་སེམས་སྤྱོད་བར་ཤོག། །

ཐོག་མ་མེད་ནས་ད་ལྟའི་བར། །

འཁོར་བ་འདི་ན་ཡུན་རིང་།

**LHA MIY DE KYI MI TAK GYUR
DE LA TRAK SEM KYE WAR SHOK
TOK MA ME NE DA TAY BAR
KHOR WA DI NA YUN RE RING**

The pleasures of devas and humans are impermanent. May I be afraid of this. Throughout beginningless time up to now, samsara has lasted for a very long time.

lạc thú cảnh trời, người / đều là cảnh vô thường. / Nguyên con thấy sợ hãi. / Từ vô thủy sinh tử / cho đến tận bây giờ / luân hồi mãi trường tồn, /

ལྷ། དེ་ལ་སྤྱོད་སྤྱོད་བར་ཤོག། །

མི་ནས་མི་རུ་སྤྱོད་ཆོག་ཀྱང། །

སྤྱོད་ན་ན་འཆིགས་མེད་ལྟར། །

དུས་རྒྱུ་གསལ་མར་བར་ཆད་མང། །

**DE LA KYO WA KYE WAR SHOK
MI NE MI RU KYE CHOK KYANG
KYE GA NA CHI DRANG ME NYONG
DU NGEN NYIK MAR BAR CHE MANG**

May I feel sorrow about this. I might be born repeatedly as a human being, but I would Experience birth, aging, sickness and death countless times. There are many obstacles in this degenerate time.

nguyên con thấy chán ngán. / Cho dù luôn làm người / thì cũng vẫn phải chịu / khổ sinh lão bệnh tử, / triền miên không kể xiết. / Vào thời mạt pháp này / thật quá nhiều chương duyên, /

མི་དང་ལྷ་ཡི་བདེ་སྤྱིད་འདི། །

དུག་དང་འདྲེས་པའི་ཟས་བཞིན་དུ། །

འདོད་པ་སྤྱོད་ཅི་མེད་པར་ཤོག། །

ཉེ་དུ་ཟས་ཞོར་མཐུན་གྲོགས་རྣམས།

**MI DANG LHA YI DE KYI DI
DUK DANG DRE PAY SE SHIN DU
DO PA PU TSAM ME PAR SHOK
NYE DU SE NOR TUN DROK NAM**

The pleasures of humans and devas are like food mixed with poison. May I have not so much as a hair's worth of desire for them. My family, food, wealth and friends

lạc thú cõi người, trời / như cơm trộn thuốc độc: / nguyên cho mọi tham ái / dù mỏng như sợi tóc / cũng tuyệt dứt không còn. / Gia đình và thực phẩm / tài sản cùng bằng hữu, /

ལྷ། མི་དང་སྤྱོད་སྤྱོད་མི་ལས་བཞིན། །

ཆགས་ཞེན་སྤྱི་ཙམ་མེད་པར་ཤོག །

ས་ཆ་ཡུལ་རིས་ཁང་བྱིས་རྣམས། །

མིལས་ཡུལ་གྱི་ཁང་བྱིས་ལྟར། །

**MI TAK GYU MA MI LAM SHIN
CHAK SHEN PU TSAM ME PAR SHOK
SA CHA YUL RI KHANG KHYIM NAM
MI LAM YUL GYI KHANG KHYIM TAR**

Are impermanent, like illusions or dreams. May I have not so much as a hair's worth of attachment to them. My land, my vicinity and my home are just like one's home in a dream.

vô thường như huyễn, mộng. / Nguyện cho mọi chấp luyến / dù mỏng như sợi tóc / cũng tuyệt đứt không còn. / Quốc, hương, gia, đều như / căn nhà trong giấc mộng, /

བདེན་པར་ས་གྲུབ་ཤེས་པར་ཤོག །

ཐར་མེད་འཁོར་བའི་རྒྱ་མཚོ་ནས། །

ཉེས་ཆེན་བཅོམ་ནས་ཐར་བ་བཞིན། །

བདེ་བ་ཅན་གྱི་ཞིང་ཁམས་སྤ།

**DEN PAR MA DRUP SHE PAR SHOK
TAR ME KHOR WAY GYA TSO NE
NYE CHEN TSON NE TAR PA SHIN
DE WA CHEN GYI SHING KHAM SU**

May I know them to be unreal. May I flee the ocean of samsara, from which it is so hard to get free, Like a felon escaping from prison. May I flee to the realm of Sukhavati

nguyện con biết nhìn thấy / hết thấy đều không thật. / Nguyện cho con vượt thoát / biển luân hồi khó vượt, / Như tù nhân vượt ngục / nguyện con vượt sinh tử / đến Tây Phương Cực lạc, /

༄༅། ཕྱི་ལྷ་ས་མེད་པར་འབྲོས་པར་ཤོག །

ཆགས་ཞེན་འཁྲི་བ་ཀླན་བཅད་ནས། །

བྱ་ཤོད་རྩི་ནས་ཐར་བ་བཞིན། །

ནུབ་གྱི་ཕྱོགས་གྱི་ནས་མཁའ་ལ། །

**CHI TE ME PAR DRO PAR SHOK
CHAK SHEN TRI WA KUN CHE NE
JA GO NYI NE TAR WA SHIN
NUP KYI CHOK KYI NAM KHA LA**

Without looking back. Having severed all craving and clinging, May I fly through the western sky like a vulture freed from a snare,

nhất quyết chẳng quay đầu. / Đoạn lìa mọi ái, thủ, / nguyện bay vào trời Tây / như chim kên thoát bẫy, /

འཇིག་རྟེན་ཁམས་ནི་གངས་མེད་པ། །

སྐད་ཅིག་ཡུད་ལ་བཟོད་བྱས་ནས། །

བདེ་བ་ཅན་དུ་བྱིན་པར་ཤོག །

དེ་ཅུས་ངས་རྒྱས་འདྲ་བག་མེད།

**JIK TEN KHAM NI DRANG ME PA
KE CHIK YU LA DRO CHE NE
DE WA CHEN DU CHIN PAR SHOK
DE RU SANG GYE O PAK ME**

Passing countless worlds in an instant, And reach Sukhavati. May I see the face of Amitabha,
*chỉ trong một phút giây / vượt muôn trùng cõi thế, / đến tịnh độ Cực Lạc. / Nguyện thấy được dung
nhan / của Phật A Di Đà, /*

༄༅། མཛོན་སུམ་པའི་ཤལ་མཐོང་ནས། །

སྒྲིབ་པ་ཐམས་ཅད་དག་པར་ཤོག །

སྐྱེ་གནས་བཞི་ཡི་མཚོག་གྲུབ་པ། །

མེ་ཏོག་ཡུལ་སྤྲིང་པོ་ལ། །

**NGON SUM SHUK PAY SHAL TONG NE
DRIP PA TAM CHE DAK PAR SHOK
KYE NE SHI YI CHOK GYUR PA
ME TOK PE MAY NYING PO LA**

Who is actually present there. May all my obscurations be purified.

The best of the four births is instantaneous birth in the heart of a lotus flower.

*thật sự đang ở đó. / Nguyện che chướng trong con / hết thấy đều thanh tịnh. / Xét trong bốn loại sinh,
/ thù thắng nhất vẫn là / sinh từ giữa lòng sen. /*

བརྩམ་ཏེ་སྐྱེ་བ་ལེན་པར་ཤོག །

སྐླད་ཅིག་ཉིད་ལ་ལུས་རྫོགས་ནས། །

མཚོན་དཔེ་ལྡན་པའི་ལུས་ཐོབ་ཤོག །

མི་སྐྱེ་དོན་གསུམ་པའི་མེ་ཏོག་གྱིས། །

**DZU TE KYE WA LEN PAR SHOK
KE CHIK NYI LA LU DZOK NE
TSEN PE DEN PAY LU TOP SHOK
MI KYE DOK PAY TE TSOM GYI**

May I take such a birth. My body complete in an instant, May it have the marks and signs. Doubt as
to whether or not I will be born there

*Nguyện vãng sinh như vậy, / thân tức thì đầy đủ, / hết thấy tướng chánh, phụ. / Nếu tâm còn chưa
chắc / có vãng sanh được chăng, /*

༄༅། ལོ་གངས་ལྷ་བརྒྱུད་བར་དག་ཏུ། །

ནང་དེར་བདེ་སྤྱིད་ལོངས་སྤྱོད་ལྡན། །

སངས་རྒྱལ་གསུང་ནི་ཐོས་ན་ཡང་། །

མེ་ཏོག་ཁ་ནི་མི་བྱེ་བས། །

**LO DRANG NGA GYAY BAR DAK TU
NANG DER DE KYI LONG CHO DEN
SANG GYE SUNG NI TO NA YANG
ME TOK KHA NI MA CHE WAY**

Would cause me to remain in the lotus for five hundred years. I would be happy and comfortable And
would hear the Buddha's speech, but because of the flower not opening

*hoài nghi này sẽ khiến / con kẹt giữa lòng sen / trong suốt năm trăm năm. / Nụ sen vẫn êm ái, / vẫn
yên vui thoải mái, / vẫn nghe được tiếng Phật / nhưng vì sen không nở, /*

སངས་རྒྱལ་གསུང་མཇུག་ཕྱི་བའི་སྐྱོན། །

དེ་འདྲ་བདག་ལ་མི་འབྱུང་ཤོག །

སྐྱེས་མ་ཐག་ཏུ་མེ་ཏོག་བྱེ། །

འོད་དཔག་མེད་པའི་ཞལ་མཐོང་ཤོག

**SANG GYE SHAL JAL CHI WAY KYON
DE DRA DAK LA MI JUNG SHOK
KYE MA TAK TU ME TOK CHE
O PAK ME PAY SHAL TONG SHOK**

My seeing the Buddha's face would be delayed. May that not happen to me. As soon as I am born, may my flower open. May I see Amitabha's face.

*nên chậm thấy dung nhan / của đức Phật Di Đà. / Nguyên không vương cảnh này, / nguyên khi vừa
vãng sanh, / cánh sen liền rộ nở / cho con thấy khuôn mặt / đức Di Đà Từ Tôn. /*

༄༅། བསོད་ནམས་སྟོབས་དང་རྩལ་གྱིས། །

ལག་པའི་མཐའ་ནས་མཆོད་པའི་སྒྲིན། །

བསམ་མི་བྱའ་པར་སྒྲོས་བྱས་ནས། །

སངས་རྒྱས་འཁོར་བཅས་མཆོད་པར་ཤོག །

**SO NAM TOP DANG DZU TRUL GYI
LAK PAY TIL NE CHO PAY TRIN
SAM MI KHYAB PAR TRO CHE NE
SANG GYE KHOR CHE CHO PAR SHOK**

Through merit and miraculous powers, may vast clouds of offerings Emanate from my palms, may I present them to the Buddha and his entourage.

*Nương công đức, thần lực / nguyện biển mây cúng dường / từ tay con xuất ra / dâng lên cho đức Phật /
cùng thánh chúng tùy tùng. /*

དེ་ཆོ་དེ་བཞིན་གཤེགས་པ་དེས། །

ཕྱག་གཡས་བརྒྱུད་ནས་མགོ་ལ་བཞག །

བྱང་རྒྱལ་ལུང་བསྟན་ཐོབ་པར་ཤོག །

ཐབ་དང་རྒྱ་ཆེའི་ཆོས་ཐོས་ནས། །

**DE TSE DE SHIN SHEK PA DEY
CHAK YE KYANG NE GO LA SHAK
JANG CHUP LUNG TEN TOP PAR SHOK
SAP DANG GYA CHEY CHO TO NE**

At that time, may that tathagata extend his right hand and place it on my head. May I receive prophecy of my awakening, having heard profound and vast Dharma,

*Khi ấy, nguyện Như Lai / đưa ra bàn tay phải / đặt trên đỉnh đầu con. / Được thọ ký thành Phật / nghe
chánh pháp quảng thâm, /*

༄༅། རང་རྒྱུ་སྒྲིན་ཅིང་གྲོལ་བར་ཤོག །

སྟུན་རས་གཟིགས་དང་མཐུ་ཆེན་ཐོབ། །

རྒྱལ་སྤྱི་བྱ་བོ་རྣམ་གཉིས་གྱིས། །

བྱིན་གྱིས་བསྐྱབས་ཤིང་རྗེས་བཟུང་ཤོག །

**RANG GYU MIN CHING DROL WAR SHOK
CHEN RE SIK DANG TU CHEN TOP
GYAL SE TU WO NAM NYI KYI
JIN GYI LAP SHING JE SUNG SHOK**

May my being be ripened and liberated. May I be blessed and cared for by The two foremost bodhisattvas, Avalokita and Vajrapani.

nguyện thành thực, giải thoát, / lại được hai bồ tát / là đức Quan Thế Âm / và đức Kim Cang Thủ / cùng
hộ niệm, giữ gìn. /

ཉིན་རེ་བཞིན་དུ་ཕྱགས་བརྩམས། །

སངས་རྒྱལ་བྱང་ལེས་སྐད་པག་མེད་ལ། །

འོད་དཔག་མེད་པ་མཆོད་པ་དང། །

ཞིང་དེར་བཏུ་ཕྱིར་འབྱོན་པ་འཛོེ།

NYIN RE SHIN DU CHOK CHU YI

SANG GYE JANG SEM PAK ME PA

O PAK ME PA CHO PA DANG

SHING DER TA CHIR JON PAY TSE

Every day, innumerable buddhas and bodhisattvas gather from the ten directions in order to Present offerings to Amitabha and view that realm. At that time,

Mỗi ngày đều luôn có / vô lượng Phật, bồ tát / từ mười phương cùng về / hiến cúng đức Di Đà, / chiêm bái cõi tịnh độ. /

༄༅། དེདག་ཀུན་ལ་བསྐྱེད་བཀུར་ཞིང། །

ཆོས་ཀྱི་བདུད་རྩི་ཐོབ་པར་གྲོག། །

རྩུ་འཕུལ་ཐོགས་པ་མེད་པ་ཡིས། །

མཛོན་དག་འི་ཞིང་དང་དཔལ་ལྷན་ཞིང། །

DE DAK KUN LA NYEN KUR SHING

CHO KYI DU TSI TOP PAR SHOK

DZU TRUL TOK PA ME PA YI

NGON GAY SHING DANG PAL DEN SHING

May I attend them and receive the amrita of Dharma. With unimpeded miraculous powers, may I go to the realms of Joyous, Glorious,

Khi ấy, nguyện có con / thọ cam lồ chánh pháp. / Nguyện cho con du hành / bằng thần lực vô ngại, / đến các cõi tịnh độ: / cõi Đông Phương Diệu Hỷ / cõi Tây Phương Rực Rỡ, /

ལས་རབ་ཐོགས་དང་སྐྱུག་པོ་བཞོད། །

སྤྱོད་དེདག་རྣམས་སུ་འགོ། །

མི་བསྐྱོད་རིན་འབྱུང་དོན་ཡོད་གྲུབ། །

རྣམ་སྤང་ལ་སོགས་སངས་རྒྱལ་ལ།

LE RAP DZOK DANG TUK PO KO

NGA TRO DE DAK NAM SU DRO

MI KYO RIN JUNG DON YO DRUP

NAM NANG LA SOK SANG GYE LA

Perfect Action, and Densely Arrayed. Going there in the morning, may I receive Empowerment, blessings and vows from Akshobhya, Ratnasambhava, Amoghasiddhi,

Cõi Bắc Phương Viên Hạnh / cõi Trung Phương Mật Nghiêm. / Buổi sáng thọ quán đảnh, / gia trì và mật thệ, / từ đức Phật Bất Động / từ đức Phật Bảo Sanh, / Phật Bất Không Thành Tựu, /

༄༅། དབང་དང་བྱིན་རླབས་ཐོས་པ་བྱ། །

མཆོད་པ་དུ་མས་མཆོད་བྱས་ནས། །

དགོང་མོ་བདེ་བ་ཅན་ཉིད། །

དཀའ་ཆོག་ས་མེད་པར་སྐྱབ་པར་ཤོག །

**WANG DANG JIN LAP DOM PA SHU
CHO PA DU MAY CHO CHE NE
GONG MO DE WA CHEN NYI DU
KA TSEK ME PAR LEP PAR SHOK**

Vairochana and other buddhas. Having presented many offerings, May I return without difficulty to Sukhavati in the evening.

Phật Tì Lô Xá Na, / cùng với chư Phật khác, / dâng phẩm vật phong phú, / cho đến buổi xế chiều / nguyện tự tại trở về / cõi Tây Phương Cực Lạc. /

པོ་ཏ་ལ་དང་ཕུང་ལོ་ཅན། །

ར་ཡབ་སྒྲིང་དང་ཨོ་རྒྱན་ཡུལ། །

སྐུ་སྐྱེ་ཞིང་ཁམས་བྱེ་བ་བརྒྱར། །

སྐྱེན་རས་གཟིགས་དང་སྦྱོལ་མ་དང། །

**PO TA LA DANG CHANG LO CHEN
NGA YAP LING DANG OR GYEN YUL
TRUL KUY SHING KHAM CHE WA GYAR
CHEN RE SIK DANG DROL MA DANG**

In Potala, Alakavati, Chamaradvipa and Uddiyana; In a billion nirmanakaya realms, may I meet a billion Avalokites, Taras,

Tại điện Pô-ta-la, / À-la-ka-va-tí, / Cha-ma-rát-vi-pa / và U-đi-ya-na, / mười vạn ức quốc độ, / trong khắp cõi báo thân, / nguyện con được diện kiến / vạn ức Quan Thế Âm, / Ta-ra, Kim Cang Thủ, /

༄༅། ཕྱག་རྗེ་པད་འབྲུང་བྱེ་བ་བརྒྱ། །

མཇལ་ཞིང་མཆོད་པ་རྒྱ་མཚོས་མཆོད། །

དབང་དང་གདམས་རག་ཟབ་མོ་བྱ། །

སྐུ་རྩ་རང་གནས་བདེ་ཆེན་ཞིང། །

**CHAK DOR PE JUNG CHE WA GYA
JAL SHING CHO PA GYA TSO CHO
WANG DANG DAM NGAK SAP MO SHU
NYUR DU RANG NE DE CHEN SHING**

Vajrapanis and Padmakaras. May I present oceans of offerings to them And receive empowerments and profound instructions. May I quickly then return unimpeded

cùng đức Liên Hoa Sanh. / Cả biển rộng cúng phẩm / con nguyện dâng hiến hết, / và thọ pháp quán đảnh, / thọ khai thị thâm sâu. / Mau chóng, không ngăn ngại, /

ཐོགས་པ་མེད་པར་བྱིན་པར་ཤོག །

ཤུལ་གྱི་ཉིད་ལྷ་སྐོབ་ཤོགས། །

ལྷ་ཡི་མིག་གིས་གསལ་བར་མཐོང། །

སྐུ་རྒྱུ་བྱིན་གྱིས་སྐོབ་བྱེད་ཅིང། །

**TOK PA ME PAR CHIN PAR SHOK
SHUL GYI NYE DU DRA LOP SOK
LHA YI MIK GI SAL WAR TONG
SUNG KYOP JIN GYI LOP CHE CHING**

To my own residence in Sukhavati. May I see with the divine eye My surviving family, monks and

disciples. May I protect and bless them

trở về lại trú xứ / cõi Cực Lạc Tây Phương. / Nguyên vận dụng thần nhãn / nhìn người thân ở lại, / tăng ni cùng đệ tử, / nguyện hộ trì tất cả. /

༄༅། འཛིན་པ་ཞིང་དེར་ཁྱེད་པ་ཤོག །

བསྐྱལ་བཟང་འདི་ཡི་བསྐྱལ་པའི་ཡུན། །

བདེ་བ་ཅན་གྱི་ཞག་གཅིག་སྟེ། །

བསྐྱལ་པ་གྲངས་མེད་འཛིན་པ་མེད།

CHI DU SHING DER TRI PAR SHOK

KAL SANG DI YI KAL PAY YUN

DE WA CHEN GYI SHAK CHIK TE

KAL PA DRANG ME CHI WA ME

And lead them to that realm at death. The duration of this fortunate kalpa Is one day in Sukhavati.

Throughout countless kalpas, there is no death.

đến khi họ mạng chung, / nguyện đưa về Cực Lạc. / Cả thời Hiền kiếp này / chỉ dài bằng một ngày / trong cõi Phật Cực Lạc. / Cả vô lượng đại kiếp / không hề có cái chết. /

རྟག་ཏུ་ཞིང་དེ་འཛིན་པ་ཤོག །

བྱམས་པ་ནས་བཟུང་མོས་པའི་བར། །

བསྐྱལ་བཟང་འདི་ཡི་སངས་རྒྱས་རྣམས། །

འཇིག་རྟེན་འདི་ན་ནས་འབྱོན་ཅོ།

TAK TU SHING DE DZIN PAR SHOK

JAM PA NE SUNG MO PAY BAR

KAL SANG DI YI SANG GYE NAM

JIK TEN DI NA NAM JON TSE

May I always remain in that realm. From Maitreya up to Rochana, When all the buddhas of this fortunate kalpa come to this world,

Nguyện con luôn ở lại / trong cõi Cực Lạc này. / Kể từ đức Di Lạc / cho đến đức Lưu Chí / chư Phật thời Hiền kiếp / sẽ lần lượt xuất thế. /

༄༅། རྒྱ་འཕུལ་སྟོབས་ཀྱིས་འདིར་འོངས་ནས། །

སངས་རྒྱས་མཆོད་ཅིང་དམ་ཅོས་ཉན། །

སྐར་ཡང་བདེ་ཆེན་ཞིང་ཁམས་སུ། །

ཐོགས་པ་མེད་པར་འགྲོ་བར་ཤོག །

DZU TRUL TOP KYI DIR ONG NE

SANG GYE CHO CHING DAM CHO NYEN

LAR YANG DE CHEN SHING KHAM SU

TOK PA ME PAR DRO WAR SHOK

May I come here with miraculous powers, present offerings to those buddhas, Listen to the genuine Dharma, and return unimpeded.

khi ấy, nguyện cho con / vận dụng thần lực mình / để cúng dường chư Phật, / và lắng nghe chánh pháp, / rồi trở về Cực Lạc / ung dung, không ngăn ngại. /

སངས་རྒྱས་བྱེ་བ་ཁག་ཟིག་བརྒྱ་སྟོང་པ། །

བརྒྱད་ཅུ་ཙུ་གཅིག་སངས་རྒྱས་ཞིང་ཀུན་གྱི། །

ཡོན་ཏན་བཀོད་པ་ཐམས་ཅད་གཅིག་བསྟོམས་པ། །

ཞིང་ལམས་ཀླན་ལས་བྱུང་འཕགས་སྒྲིན་མེད།

**SANG GYE CHE WA TRAK TRIK GYA TONG TRAK
GYE CHU TSA CHIK SANG GYE SHING KUN GYI
YON TEN KO PA TAM CHE CHIK DOM PA
SHING KHAM KUN LE KHYE PAK LA NA ME**

To the realm of Sukhavati. All the features and attributes of the realms Of eighty-one septillion buddhas are combined in that realm that is superior to all others.

Y báo của hết thấy / tám mươi một tỷ tỷ / cõi tịnh độ của Phật / đều hiện đủ ở đây / thù thắng hơn hết thấy: /

༄༅། བདེ་བ་ཅན་གྱི་ཞིང་དེར་སྐྱེ་བར་ཤོག །

རིན་ཆེན་ས་གནི་ཁོད་སྒྲོམས་ལག་མཐིལ་ལྟར། །

ཡངས་ཤིང་རྒྱ་ཆེགས་ལ་ཞིང་འོད་ཟེར་འབར། །

མནན་ན་ནེམ་ཞིང་བཏིག་ན་སྤར་བྱེད་པ། །

**DE WA CHEN GYI SHING DER KYE WAR SHOK
RIN CHEN SA SHI KHO NYOM LAK TIL TAR
YANG SHING GYA CHE SAL SHING O SER BAR
NEN NA NEM SHING TEK NA PAR CHE PA**

May I be born in the realm of Sukhavati. Its precious ground is as even as the palm of a hand. Vast and spacious, it blazes brightly and radiantly. It is soft and supple.

nguyện vãng sinh Cực Lạc. / Nền đất quý ở đây / phẳng mịn như lòng tay, bao la và bát ngát, / hào quang chiếu rạng ngời, / dịu êm và nhu nhuyến, /

བདེ་འཇམ་ཡངས་པའི་ཞིང་དེར་སྐྱེ་བར་ཤོག །

རིན་ཆེན་དུ་མ་ལས་གྲུབ་དཔག་བསམ་ཤིང། །

ལོ་མ་དར་ཟབ་འབྲས་བུ་རིན་ཆེན་བརྒྱན། །

དེ་སྤྱིང་སྤུལ་པའི་བྱ་ཚྲགས་སྐད་སྒྲན་སྤྲུལ།

**DE JAM YANG PAY SHING DER KYE WAR SHOK
RIN CHEN DU MA LE DRUP PAK SAM SHING
LO MA DAR SAP DRE BU RIN CHEN GYEN
DE TENG TRUL PAY JA TSOK KE NYEN DRE**

May I be born in that pleasant, gentle, spacious realm. The wish-fulfilling trees are composed of many jewels And are decorated by leaves of silk and precious fruit. In them are emanated birds whose sweet calls

vui, dịu, rộng thênh thang, / nguyện vãng sinh tịnh độ. / Cây như ý trĩu ngọc / lá bạc cùng trái quý. / Từ nơi ấy hiện ra / chim thánh thót ngọt ngào, /

༄༅། ཟབ་དང་རྒྱ་ཆེའི་ཆོས་ཀྱི་སྤྱོད་མས་སྤྲོགས། །

ངོམ་ཚར་ཆེན་པོའི་ཞིང་དེར་སྐྱེ་བར་ཤོག །

སྒྲོས་སྒྲུབ་སྤྲུང་ཡན་ལག་བརྒྱད་ལྟར་མང། །

དེ་བཞིན་བདུད་མིའི་བྲུས་ཀྱི་རྒྱུ་བུ་རྣམས། །

**SAP DANG GYA CHEY CHO KYI DAR NAM DROK
NGO TSAR CHEN POY SHING DER KYE WAR SHOK
PO CHUY CHU LUNG YEN LAK GYE DEN MANG
DE SHIN DU TSIY TRU KYI DZING BU NAM**

Proclaim profound and vast Dharma. May I be born in that wondrous realm. There are many rivers

of scented water with the eight attributes. There are also bathing pools of amrita,
*thuyết giảng Pháp quang thâm. / Nguyên sinh cõi màu nhiệm, / nơi ấy, nước sông thơm / đủ tám đặc
tính quý, / nơi ấy, bể cam lồ, /*

རིན་ཆེན་སྣ་བདུན་ཐེམ་པ་གུ་ཁ་བསྐྱོར། །

མེ་ཏོག་པདྨ་རི་ཞིམ་འབྲས་བུར་ལྷན། །

པདྨ་འི་འོད་ཟེར་དཔག་ཏུ་མེད་པ་འཕྲོ། །

འོད་ཟེར་ཕྱེ་ལ་སྤྱུལ་པ་འེ་སངས་རྒྱལ་བརྒྱན།

**RIN CHEN NA DUN TEM KE PA GU KOR
ME TOK PE MA DRI SHIM DRE BUR DEN
PE MAY O SER PAK TU ME PA TRO
O SER TSE LA TRUL PAY SANG GYE GYEN**

Surrounded by steps and bricks of the seven jewels. Lotus flowers with sweet fragrance and
fruit Emit countless rays of light. The ends of those light-rays are adorned by emanated buddhas.
*nền lát bằng thất bảo. / Sen tỏa ngát mùi hương, / trái cây hào quang chiếu. / Trên mỗi nhánh hào
quang / chư Phật trang nghiêm hiện. /*

ཨོ། ལ་མཚན་ཆེན་པོ་འི་ཞིང་དེར་སྐྱེ་བར་ཤོག །

མི་ཁོས་བརྒྱད་དང་དན་མོང་སྤྱོད་མི་གཤམ། །

ཉོན་མོངས་དྲུག་ལྔ་དྲུག་གསུམ་ནད་དང་གདོན། །

དག་དང་དབྱུང་མོངས་འཐབ་ཕྱོད་ལ་སོགས་པ། །

**YAM TSEN CHEN POY SHING DER KYE WAR SHOK
MI KHOM GYE DANG NGEN SONG DRA MI DRAK
NYON MONG DUK NGA DUK SUM NE DANG DON
DRA DANG UL PONG TAP TSO LA SOK PA**

May I be born in that amazing realm. Even the names of the eight unleisured states
And lower realms are unheard there, Kleshas, the five and three poisons, sickness, dons, enmity,
*nguyên sinh cõi nhiệm màu, / vắng tám bất tự tại, / không có ba nẻo dữ / cho dù là tên gọi / cũng
chưa từng được nghe. / Phiền não, ba, năm độc / bệnh, tà chướng, kẻ thù, /*

སྤྱུག་བསྐྱུལ་ཐམས་ཅད་ཞིང་དེར་ཐོས་མ་ཐོང་། །

བདེ་བ་ཆེན་པོ་འི་ཞིང་དེར་སྐྱེ་བར་ཤོག །

བྱད་མེད་མེད་ཅིང་མངལ་ནས་སྐྱེ་བ་མེད། །

ཀུན་གྱི་མེ་ཏོག་པདྨ་འི་སྤྱུབས་ནས་འབྱུངས།

**DUK NEL TAM CHE SHING DER TO MA NYONG
DE WA CHEN POY SHING DER KYE WAR SHOK
BU ME ME CHING NGAL NE KYE WA ME
KUN KYANG ME TOK PE MAY BUP NE TRUNG**

Poverty, quarrelling and all other sufferings are unheard of in that realm. May I be born in that
realm of great happiness. There is no sexuality there and no birth from a womb. All are born from
within lotus flowers.

*nghèo khổ và xung đột, / hết thấy mọi khổ nạn / cõi này chưa từng nghe. / Nguyên vắng sinh tịnh độ /
nơi của đại hỉ lạc. / Nơi này không ái dục / không hề sinh từ thai, / hết thấy đều sinh ra / từ lòng sen
dịu ngát. /*

ཨོ། ཐམས་ཅད་སྐྱུ་ལུས་ཁྱད་མེད་གསེར་གྱི་མདོག །

དབུ་ལ་གཙུག་ཏྲེ་ལ་སྐུ་མཆོད་དཔེས་བརྒྱན། །

མཛེན་ཤེས་ལྷ་དང་སྤྱན་ལྷ་ཀླན་ལ་མངའ། །

ཡོན་ཏན་དཔག་མེད་ཞིང་དྲེ་སྤྱོད་བར་ཤོག །

TAM CHE KU LU KHYE ME SER GYI DOK

U LA TSOK TOR LA SOK TSEN PEY GYEN

NGON SHE NGA DANG CHEN NGA KUN LA NGA

YON TEN PAK ME SHING DER KYE WAR SHOK

Everyone's bodies are alike and golden in colour. They are adorned by the marks and signs, such as the ushnisha on their heads. All have the five clairvoyances and the five eyes. May I be born in that realm of countless attributes.

Thân ai cũng như nhau / đều tỏa ngát ánh vàng, / đầy đủ tướng chánh phụ / như nhục kế trên đánh.

/ Ai cũng đạt ngũ thông, / có đầy đủ ngũ nhãn. / Nguyên vãng sinh cõi này / với vô lượng thiện tánh. /

རང་བྱུང་རིན་ཆེན་སྒྲ་ཚོགས་གཞལ་ཡས་ཁང། །

ཅི་འདོད་ལོངས་སྤྱོད་ཡིད་ལ་བློ་བཟང་འབྱུང། །

སྒྲ་སྒྱབ་མི་དགོས་དགོས་འདོད་ལྷན་གྱིས་གྲུབ། །

ང་ཁྱོད་མེད་ཅིང་བདག་ཏུ་འཛིན་པ་མེད། །

RANG JUNG RIN CHEN NA TSOK SHAL YE KHANG

CHI DO LONG CHO YI LA DREN PAY JUNG

TSO DRUP MI GO GO DO LHUN GYI DRUP

NGA KHYO ME CHING DAK TU DZIN PA ME

In self-arisen palaces of diverse jewels whatever is wanted arises upon recollection. No effort is necessary; everything one needs or wants is spontaneously present. There is no I, no you and no self-fixation.

Điện ngọc có tự nhiên, / bất kể tâm muốn gì / đều hiện ra như ý, / không cần phải dụng công, / muốn gì đều được nấy. / Không khái niệm ngã, tha, / cũng không cả ngã chấp. /

༄༅། གང་འདོད་མཆོད་སྤྱིན་ལག་པའི་མཐིལ་ནས་འབྱུང། །

ཐམས་ཅད་སྒྲ་མེད་ཐེག་ཆེན་ཆོས་ལ་སྤྱོད། །

བདེ་སྤྱོད་ཀླན་འབྱུང་ཞིང་དྲེ་སྤྱོད་བར་ཤོག །

དྲི་ཞིས་རྒྱུད་གིས་མེ་ཏྲག་ཆར་ཆེན་འབེབས། །

GANG DO CHO TRIN LAK PAY TIL NE JUNG

TAM CHE LA ME TEK CHEN CHO LA CHO

DE KYI KUN JUNG SHING KER KYE WAR SHOK

DRI SHIM LUNG GI ME TOK CHAR CHEN BEP

Offering clouds of whatever one wishes arise from the palms of one's hands. Everyone there practices the unsurpassable Mahayana Dharma. May I be born in that realm where every joy and comfort arises. A fragrant breeze sends down rains of flowers.

Tâm muốn cúng dường gì / đều từ nơi lòng tay / xuất ra cả biển mây / phẩm cúng dường phong phú. /

Pháp đại thừa vô thượng / ai cũng luôn hành trì. / Nguyên sinh vào cõi này, / nơi mà mọi an vui / đều tự nhiên hiện khởi. / Gió thơm thổi dịu ngát / rải bát ngát mưa hoa. /

༄༅། ཤིང་དང་རྒྱུ་ལྔ་སྒྲོ་ཐམས་ཅད་ལས། །

ཡིད་དུ་འོང་བའི་གཞུགས་སྤྱོད་རྩི་རོ་རེག །

ལོངས་སྤྱོད་མཆོད་པའི་སྤྱིན་ཕུང་ཏྲག་ཏུ་འབྱུང། །

བུད་མེད་མེད་ཀྱང་སྤྱུ་པའི་ལྷ་མོ་འཛིན་གས། །

**SHING DANG CHU LUNG PE MO TAM CHE LE
YI DU ONG WAY SUK DRA DRI RO REK
LONG CHO CHO PAY TRIN PUNG TAK TU JUNG
BU ME ME KYANG TRUL PAY LHA MOY TSOK**

From all the trees, rivers and lotuses, clouds of sumptuous offerings constantly emerge,
Pleasing forms, sounds, scents, tastes and textures. Although there is no ordinary gender,
Từ cây cối, sông ngòi, / từ những đóa sen quý / phong phú hiện không ngớt / cả biển mây cúng phẩm /
sắc, thanh, hương, vị, xúc. / Dù không có tánh phàm, /

མཚན་པའི་ལྷ་མོ་དུ་མས་རྟག་ཏུ་མཚན། །
འདུག་པར་འདོད་ཆེ་རིན་ཆེན་གཞུང་ཡས་ཁང་། །
ཉལ་བར་འདོད་ཆེ་རིན་ཆེན་གྱི་བཟང་སྟེང་། །
དར་བཟབ་དུ་མའི་མལ་སྟན་སྡེས་དང་བཅས། །

**CHO PAY LHA MO DU MAY TAK TU CHO
DUK PAR DO TSE RIN CHEN SHAL YE KHANG
NYAL WAR DO TSE RIN CHEN TRI SANG TENG
DAR SAP DU MAY MAL TEN NGE DANG CHE**

Emanated devas constantly present offerings. When one wishes to sit, there are precious
palaces. When one wishes to lie down, there are mattresses and pillows of silk on fine, precious
beds.
thiên nữ vẫn luôn hiện / trùng điệp dâng cúng phẩm. / Bao giờ muốn ngồi xuống / điện ngọc sẽ hiện
ra. / Bao giờ muốn nằm nghỉ, / nệm gối êm sẽ hiện / trên giường bằng ngọc quý. /

བྱ་དང་ལྗེ་ན་ཤིང་རྒྱུང་པོལ་མོ་མོགས། །
ཐོས་པར་འདོད་ན་སྟན་པའི་ཆོས་སྒྲོ་སྒྲོགས། །
མི་འདོད་ཆེ་ན་རྩ་བར་སྒྲི་མི་གས། །
བདུད་ཅིའི་རྒྱུ་བྱ་རྒྱུང་དེ་རྩ་མས་ཀྱང་། །

**JA DANG JON SHING CHU LUNG ROL MO SOK
TO PAR DO NA NYEN PAY CHO DRA DROK
MI DO TSE NA NA WAR DRA MI DRAK
DU TSIY DZING BU CHU LUNG DE NAM KYANG**

When one wishes to hear them, birds, trees, rivers and music give forth the melodic sound of
Dharma. When one does not wish to listen, they are unheard. The pools and rivers of amrita are
Bao giờ tai muốn nghe / thì chim, cây, sông, nhạc / hát diệu âm chánh pháp; / bao giờ không muốn
nghe / thì yên lặng thanh tịnh. / Sông hồ đầy cam lồ, /

༄༅། རྩོ་གུང་གང་འདོད་དེ་ལ་དེ་ལྷ་ར་འབྱུང་། །
ཡིད་བཞིན་འགྲུབ་པའི་ཞིང་དེར་སྐྱེ་བར་ཤོག །
ཞིང་དེར་ཚྲོགས་པའི་སངས་རྒྱུས་འོད་དཔག་མེད། །
བསྐྱལ་པ་གངས་མེད་བྱ་རན་མི་འད་འབུལ། །

**DRO DANG GANG DO DE LA DE TAR JUNG
YI SHIN DRUP PAY SHING DER KYE WAR SHOK
SHING DER DZOK PAY SANG GYE O PAK ME
KAL PA DRANG ME NYA NGEN MI DA SHUK**

Of whatever temperature is desired. May I be born in that realm where everything is as wished. In
that realm, the perfect buddha Amitabha will remain, not passing into nirvana, for countless kalpas,
niệt độ tùy ý thích. / Nguyên vãng sinh cõi này / mọi sự đều như ý. / Trong cõi tịnh độ này / đức Phật

A Di Đà / sẽ ở lại trụ thế / dài hàng vô lượng kiếp / mà không nhập niết bàn. /

དེ་མི་དེ་ཡི་ཞབས་འབྲིང་བྱེད་པར་ཤོག །

ནམ་ཞིག་འོད་དཔག་མེད་དེ་ཞི་བར་གཤེགས། །

བསྐལ་པ་གསྒྲིལ་ལྷུང་གི་བྱེ་མ་སྟེད། །

གཉིས་ཀྱི་བར་དུ་བསྐྱེད་པ་གནས་པ་འི་ཚེ།

**DE SI DE YI SHAP DRING CHE PAR SHOK
NAM SHIK O PAK ME DE SHI WAR SHEK
KAL PA GANG GAY LUNG GI CHE MA NYE
NYI KYI BAR DU TEN PA NE PAY TSE**

May I attend him for all that time. After Amitabha passes into peace, His Dharma will remain for twice as many kalpas as the Ganges' sand grains.

Nguyện trong suốt thời gian / con được phụng sự Phật. / Khi Phật nhập niết bàn, / Pháp vẫn còn tồn tại / thêm một thời gian dài / với số lượng đại kiếp / bằng hai cát sông Hằng. /

༄༅། རྒྱལ་ཚབ་སྤྱན་རས་གཟིགས་དང་མི་འབྲལ་ཞིང་། །

དེ་ཡི་ཡུན་ལ་དམ་ཚེས་འཛིན་པར་ཤོག །

སྟོན་ལ་དམ་ཚེས་རྒྱབ་པ་འི་ཐོ་རངས་ལ། །

སྤྱན་རས་གཟིགས་དེ་མ་འོངས་པར་སངས་རྒྱས་ནས། །

**GYAL TSAP CHEN RE SIK DANG MI DRAL SHING
DE YI YUN LA DAM CHO DZIN PAR SHOK
SO LA DAM CHO NUP PAY TO RANG LA
CHEN RE SIK DE NGON PAR SANG GYE NE**

During that time, may I be inseparable from Avalokita, his regent and uphold the genuine Dharma. The Dharma will wane at sunset. At the following dawn, Avalokita will attain buddhahood, *Khi ấy, nguyện không lìa / bỏ tất Quan Thế Âm, / là đấng thay thế Phật / để giữ gìn chánh pháp. / Rồi chánh pháp chiều tà / theo mặt trời bóng ngả. / Khi bình minh hiện ra, / bỏ tất Quan Thế Âm / sẽ viên thành Phật quả. /*

སངས་རྒྱས་འོད་ཟེར་ཀླན་ནས་འཕགས་པ་ཡི། །

དཔལ་བཅུགས་རྒྱལ་པོ་ཞེས་བྱ་རྒྱུར་པ་འི་ཚེ། །

ཞལ་ལྷ་མཚན་དེ་ཅིང་དམ་ཚེས་ཉན་པར་ཤོག །

སྐྱེ་ཚེ་བསྐལ་པ་བྱེ་བ་ཁྲག་ཁྲིག་ནི།

**SANG GYE O SER KUN NE PAK PA YI
PAL TSEK GYAL PO SHE JAR GYUR PAY TSE
SHAL TA CHO CHING DAM CHO NYEN PAR SHOK
KU TSE KAL PA JE WA TRAK TRIK NI**

Becoming the buddha called King of Massive Splendor Elevated Above All. From that time, May I serve him and listen to the Dharma. His life span will be

Thành Phật, danh hiệu “Phổ / Quang Công Đức Sơn Vương” / Khi ấy nguyện cho con / phụng sự và thọ pháp. / Thọ mạng ngài sẽ dài, /

༄༅། འབུམ་ཤག་དགུ་བརྒྱུ་རྩལ་བཞུགས་པ་འི་ཚེ། །

རྟག་ཏུ་ཞབས་འབྲིང་བསྐྱེད་བཀུར་བྱེད་པ་དང་། །

མི་བརྟེན་གཟུངས་ཀྱིས་དམ་ཚེས་འཛིན་པར་ཤོག །

ཐུ་རན་འདས་ནས་དེའི་བསྐྱེད་པ་ནི། །

**BUM TRAK GU CHU TSA DRUK SHUK PAY TSE
TAK TU SHAP DRING NYEN KUR CHE PA DANG
MI JE SUNG KYI DAM CHO DZIN PAR SHOK
NYA NGEN DE NE DE YI TEN PA NI**

Ninety-six septillion kalpas. May I continually attend and serve him. And uphold the Dharma with perfect retention. After his nirvana, his Dharma will remain
chín sáu tỷ tỷ kiếp. / Nguyên suốt thời gian này / con luôn được phụng sự, / luôn giữ gìn chánh pháp, / tâm nhớ mãi không quên. / Khi Phật nhập niết bàn, / pháp của ngài ở lại /

བསྐླལ་པ་ཏུང་ཕུར་རྩལ་དང་བྱེ་བ་ཕྱག།

འབྲུམ་ཕྱག་གསུམ་གནས་དེ་ཆོ་རྒྱལ་འཛིན་ཅིང་། །

མཐུ་ཆེན་ཐོབ་དང་རྟག་ཏུ་མི་འབྲལ་ཤོག།

དེ་ནས་མཐུ་ཆེན་ཐོབ་དེ་སངས་རྒྱས་ནས།

**KAL PA DUNG CHUR DRUK DANG CHE WA TRAK
BUM TRAK SUM NE DE TSE CHO DZIN CHING
TU CHEN TOP DANG TAK TU MIN DRAL SHOK
DE NE TU CHEN TOP DE SANG GYE NE**

For six hundred ten million, three hundred thousand kalpas. During that time, may I uphold the Dharma And be inseparable from Vajrapani. Then, Vajrapani will attain buddhahood,
thêm sáu trăm vạn ức, / ba trăm ngàn đại kiếp. / Trong suốt thời gian này, / nguyên con giữ chánh pháp / không bao giờ lìa xa / bồ tát Kim Cang Thủ. / Rồi khi ngài thành Phật, /

༄༅། དེ་བཞིན་གཤེགས་པ་རབ་ཏུ་བརྟན་པ་ནི། །

ཡོན་ཏན་ཐོབ་ཐུབ་བརྟེན་པ་འདི་རྒྱལ་པོར་གྱུར། །

སྐྱེ་ཆོ་བསྐྱེད་པ་སྐྱུན་རས་གཟིགས་དང་མཉམ། །

སངས་རྒྱས་དེའི་རྟག་ཏུ་ཞབས་འབྲིང་བྱེད། །

**DE SHIN SHEK PA RAP TU TEN PA NI
YON TEN NOR BU TSEK PAY GYAL POR GYUR
KU TSE TEN PA CHEN RE SIK DANG NYAM
SANG GYE DE YI TAK TU SHAP DRING CHE**

Becoming the tathagata called King of Amassed Jewels and Stable Qualities. His lifespan and Dharma Will equal those of Avalokita. May I continually attend that buddha, present offerings to him,
thành đức Như Lai “Thiên / Trụ Công Đức Bảo Vương”, / chánh pháp và thọ mạng / bằng đức Quan Thế Âm. / Nguyên con luôn phụng sự / hiến cúng Như Lai này, /

མཚན་པས་མཚན་ཅིང་དམ་ཆོས་ཀྱན་འཛིན་ཤོག།

དེ་ནས་བདག་གི་ཆོ་དེ་བཟུངས་མ་ཐག།

ཞིང་ཁམས་དེ་འཕ་དག་པ་འདི་ཞིང་གཞན་དུ། །

སྤྱི་མེད་ཇོགས་པ་འདི་སངས་རྒྱས་ཐོབ་པར་ཤོག།

**CHO PAY CHO CHING DAM CHO KUN DZIN SHOK
DE NE DAK GI TSE DE JE MA TAK
SHING KHAM DE AM DAK PAY SHING SHEN DU
LA ME DZOK PAY SANG GYE THOP PAR SHOK**

And uphold all his genuine Dharma. Then, after that life, either in that realm Or in another pure

realm, may I attain unsurpassable, perfect buddhahood.

*và chấp trì chánh pháp. / Sau đời ấy, nguyện con / ở cõi tịnh độ này / hay tịnh độ nào khác, / nguyện
đạt chánh đẳng giác / thành một đấng Phật đà. /*

༄༅། རྒྱལ་མངའ་རྒྱལ་ནས་ཆོ་དཔག་མེད་པ་ལྟར། །

མཚན་ཐོས་ཙམ་གྱིས་འགོ་ཀླན་སྒྲིན་ཅིང་གོ་ལ། །

སྤུལ་པ་བྱངས་མེད་འགོ་བ་འདྲན་པ་སོགས། །

འབད་མེད་ལྷན་གྱུ་འགོ་དོན་དཔག་མེད་ཤོག །

DZOK SANG GYE NE TSE PAK ME PA TAR

TSEN TO TSAM GYI DRO KUN MIN CHING DROL

TRUL PA DRANG ME DRO WA DREN PA SOK

BE ME LHUN DRUP DRO DON PAK ME SHOK

After my buddhahood, like Amitayus, may I ripen and liberate all the beings who even just hear my name. May I guide beings through countless emanations and benefit beings effortlessly, spontaneously and immeasurably.

*Thành Phật rồi, nguyện xin, / như đức Vô Lượng Thọ, / hết thấy chúng hữu tình / chỉ cần thoáng qua tai
/ nghe được danh hiệu con, / là chín mùi, giải thoát. / Nguyện thị hiện phong phú, / dẫn dắt khắp
chúng sinh / vô dụng công, nhiệm vụ, / và không thể đo lường. /*

དེ་བཞིན་གཤེགས་པ་འི་ཆོ་དང་བསོད་ནམས་དང། །

ཡོན་ཏན་ཡེ་ཤེས་གཟི་བརྗིད་ཆོད་མེད་པ། །

ཆོས་སྤྱོད་ལ་མཐའ་ཡས་འོད་དཔག་མེད། །

ཆོ་དང་ཡེ་ཤེས་དཔག་མེད་བཅོམ་ལྷན་འདས། །

DE SHIN SHEK PAY TSE DANG SO NAM DANG

YON TEN YE SHE SI JI TSE ME PA

CHO KU NANG WA TA YE O PAK ME

TSE DANG YE SHE PAK ME CHOM DEN DE

Tathagata of immeasurable lifespan, merit, qualities, pristine wisdom and majesty;

Dharmakaya Amitabha; Bhagavan of immeasurable life and wisdom:

*Như lại với thọ mạng, / công đức cùng thiện tánh, / trí giác và uy nghi / hết thấy đều vô lượng; / Pháp
thân A Di Đà; / Vô Lượng Thọ Thế Tôn / Vô Lượng Trí Thế Tôn: /*

༄༅། གང་ཞིག་བྱེད་ཀྱི་མཚན་ནི་སྤུལ་འཛིན་པ། །

ཕྱོད་གྱི་ལས་ཀྱི་ནམ་སྒྲིན་མ་གཏོགས་པ། །

མེ་རླུག་མཚན་གནོད་སྤྱིན་སྤིན་པོ་སོགས། །

འཛིགས་པ་ཀུན་ལས་སྦྱོབ་པར་བྱབ་པས་གསུངས། །

GANG SHIK KHYE KYI TSEN NI SU DZIN PA

NGON GYI LE KYI NAM MIN MA TOK PA

ME CHU DUK TSON NO JIN SIN PO SOK

JIK PA KUN LE KYOP PAR TUP PAY SUNG

It was said by Shakyamuni that anyone who recollects your name will be protected from Fire, water, poison, weapons, yakshas, rakshas and all danger, unless it is the ripening of previous karma.

*Phật Thích Ca dạy rằng / ai niệm hồng danh ngài / đều tránh được hiểm họa / lửa, nước, độc, vũ khí
/ la sát và dạ xoa / cùng mọi hiểm họa khác, / trừ phi nhằm trường hợp / nghiệp cũ đã chín mùi. /*

བདག་ནི་བྱེད་ཀྱི་མཚན་འཛིན་ཕྱག་འཆལ་བས། །

འཇིག་དང་སྤྱད་བསྐྱེད་ཀྱི་ལས་བསྐྱེད་མཛད་གསོལ། །

བཀྲ་ཤིས་ཕུན་སུམ་ཚོགས་པར་བྱིན་གྱིས་རྒྱུབས། །

སངས་རྒྱལ་སྐྱེ་གསུམ་བརྟེན་པའི་བྱིན་རྒྱབས་དང།

DAK NI KHYE KYI TSEN DZIN CHAK TSAL WAY

JI K DANG DUK NGEL KUN LE KYAB DZE SOL

TA SHI PUN SUM TSOK PAR JIN GYI LOP

SANG GYE KU SUM NYE PAY JIN LAP DANG

I recollect your name and prostrate to you. I pray that you protect me from all danger and suffering. Grant the blessing of perfect auspiciousness. Through the blessing of the buddha's attainment of the trikaya,

Con xin niệm hồng danh / và đề đầu đánh lễ. / Xin Phật giữ gìn cho / thoát hung hiểm, đau khổ. / Xin ban cho chúng con / lực gia trì cát tường. / Xin nương lực gia trì / của các đấng Thế Tôn, / thành tựu Tam Thân Phật, /

༄༅། ཚས་ཉིད་མི་འགྱུར་བདེན་པའི་བྱིན་རྒྱབས་དང། །

དགེ་འདུན་མི་ཕྱིད་འདུན་པའི་བྱིན་རྒྱབས་ཀྱིས། །

ཇི་ལྟར་སྤོན་ལམ་བཟང་བཞིན་འགྲུབ་པར་ཤོག །

CHO NYI MIN GYUR DEN PAY JIN LAP DANG

GEN DUN MI CHE DUN PAY JIN LAP KYI

JI TAR MON LAM TAP SHIN DRUP PAR SHOK

The blessing of the unchanging truth of dharmata, and the blessing of the Sangha's unwavering harmony, May my aspirations be fulfilled as intended.

của pháp tánh bất biến / của tâm ý tăng bảo / không bao giờ lay chuyển, / nguyện lời nguyện nơi đây / được viên thành như ý. /

དཀོན་མཆོག་གསུམ་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།

KON CHOG SUM LA CHAK SAL LO

I prostrate to the Three Jewels.

Đệ tử đánh lễ Tam Bảo

།ཏཱ་ལྷ་མྱེ་ཡ་ཨ་པོ་རྒྱ་ན་ཡེ་སྐྱེ།

TA YA THA PEN TSA DRI YA A WA BO DHA NA YE SO HA

TA-ĐI-A THA PEN DZA DRI-YA A-WA BÔ ĐA NAI YÊ SÔ HA

སྤོན་ལམ་འགྲུབ་པའི་གཟུངས་སོ།

The dharani for the fulfilment of aspirations

Đà La Ni Viên Thành Nguyện Ước

དཀོན་མཆོག་གསུམ་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ། །

KON CHOG SUM LA CHAK TSAL LO

I prostrate to the Three Jewels.

Đệ tử đánh lễ Tam Bảo

ནམ་མཁུ་གྱི་ཡེ། ནམ་སུ་གྱི་ཡེ། ནམ་ལྷན་མ་གྱི་ཡེ་སྐྱེ།

NAMO MANJUSHIRIYE / NAMO SUSHIRIYE / NAMO UTTAMA SHRIYE SOHA
NAM MÔ MAN SU SHRI YÊ. NAM MÔ SU SHRI YÊ. NAM MÔ UTAMA SHRI YÊ SÔ HA

ཞེས་བརྗོད་ནས་ཕྱག་གསུམ་འཛམ་ན་འབྲུམ་ཐེང་དུ་འགྱུར་བར་གསུངས། དེ་ནས་རབ་བརྒྱུ་ཕྱག་འབྲིང་ཅི་རྒྱུས། ཐ་མ་ཡང་ཕྱག་བདུན་ཡན་འཛམ། རབ་འདིམ་ཆག་པ། འབྲིང་ལོ་རྒྱུ་ཙམ་མ་ཆག་པ།
ཐ་མ་ནམ་ལོམ་སྐབས་སུ་ཁ་རུབ་དུ་གྱུ་ནས་བདེབ་ཅན་གྱི་ཞིང་ལམས་ཡིད་ལ་རྒྱ་ཅིང་འོད་དཔག་མེད་ལ་ཐལ་མོ་སྦྱར་ཏེ་དད་པ་ཅེ་གཅིག་གིས་བརྟོན་ན། ཚེ་འདིར་ཚེ་འོ་བར་ཆད་སེལ། ཕྱི་མ་བདེབ་ཅན་
དུ་སྦྱེ་བར་ཐེ་ཚེམ་མེད་དོ། །འོད་མ་དེ་ཞིང་བཀོད་མེད་དང་། བུདྡ་དཀར་པོ་འཆི་མེད་དང་སྦྱ་སོགས་ཀྱི་དགོངས་པ་ཡིན། ཞེས་དགེ་སློང་རྣམས་ལ་ཕྱག་སྦྱར་བས་འགྲོ་བ་སེམས་ཅན་མང་པོ་བདེབ་ཅན་དུ་སྦྱེ་
བའི་རྒྱུར་གྱུར་ཅིག ། །

If after saying that you do three prostrations, it is said that they will be equivalent to a hundred thousand. Therefore do, if possible, one hundred prostrations, or as many as you can, or at least seven. If possible, recite this aspiration every day; if not, once every month or every year. At least, when you are at leisure, face the west and recollect the realm of Sukhavati. Join your palms and pray to Amitabha with one-pointed faith. If you do so, obstacles in this life will be dispelled. There is no doubt that you will be reborn in Sukhavati after this life. This is the intention of the Amitabha Sutra, the Sutra on Sukhavati, the Pundarika Sutra and the Drumbeat of Immortality. It was composed by the Bhikshu Ragasya. May it be a cause of many beings' birth in Sukhavati!

Đọc rồi lay 3 lần, làm như vậy sẽ bằng 100 ngàn lần. Vậy, nếu được, hãy lay 100 lay, hay càng nhiều càng tốt, tối thiểu 7 lần. Nếu có thể, hãy đọc lời nguyện này mỗi ngày. Bằng không hãy đọc mỗi tháng hay mỗi năm. Chí ít, lúc có thời gian hãy đối mặt với hướng Tây mà nhớ về cõi Tây Phương Cực Lạc, khởi tín tâm chuyên nhất, chấp tay thỉnh cầu đức A Di Đà. Làm được như vậy, chướng ngại đời này sẽ tan biến, hết đời sẽ vãng sinh Cực Lạc, nhất định không sai. Đây là ý thật của Kinh A Di Đà, Kinh Cực Lạc, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa và Kinh Tiếng Trống Bất Tử. Bài pháp này do Tỷ kheo Ragasya soạn tác. Nguyện làm nhân tố cho thật nhiều hữu tình vãng sinh Cực Lạc !

Dza Patrul Rinpoche: KHO TÀNG TÂM CỦA ĐĂNG GIÁC NGỘ

Tác Luận: Dza Patrul Rinpoche

CHÁNH VĂN: Công Phu Kiến, Tu và Hạnh

Còn có tên là: Bài Pháp Đầu, Giữa, Cuối Đời Thiện

Việt dịch: Hồng Như, bản hiệu đính tháng 09/2015.



1. Hồng âm một giọt
rơi vào tai ai,
pháp âm rót đầy
hàng vô lượng kiếp:
Tam Bảo nhiệm mầu,
nguyện ánh hồng danh
chở nguồn hạnh phúc
đến cho khắp cả.

2. Quả hồng mùa thu,
trong xanh, ngoài chín,
Tôi đây vỏ ngoài
thấy giống người tu,
nhưng tâm và pháp
bên trong chưa hòa
nên pháp thuyết ra
thật không có mấy.

3. Nhưng vì bạn hiền,
hết mực cầu xin,
không thể thoái thác,
nên xin nói ra
ít lời bộc trực,
không hợp thói thường
của thời mạt pháp,
tặng không đổi gặt,
xin hãy khéo nghe.

4. Bạc Chân Hiền Thánh,
trên cả loài trời,
đắc chân thật địa
nhờ tu chân đạo,
chân thật hiển bày
chân đạo vô thượng
cho khắp chúng sinh,

bằng không sao gọi là
Chân Hiền Thánh?

5. Tiếc thay cho người
sống thời mạt pháp,
trực tâm héo tàn,
chỉ còn đối láo,
ý nghĩ vụn vụn,
lời nói quanh co,
khôn khéo lừa người,
ai tin cho được?

6. Than ôi! buồn thay
chúng sinh mạt pháp!
Than ôi! chẳng biết
tin vào nơi ai!
Như lạc giữa chốn
quỉ ăn thịt người,
Hãy suy nghĩ kỹ,
để tự cho mình
một ân huệ lớn.

7. Trước đây tâm mới
lang thang một mình,
bị gió nghiệp cuốn,
sanh vào hiện tại.
Rồi chẳng mấy chốc,
lại như sợi tóc
tuốt khỏi tảng bờ,
một mình lang thang,
bỏ lại tất cả.

8. Tự mình muốn tốt
ấy việc đương nhiên,
Vậy tự với mình,
đâu thể không thật:
không tự vì mình
đạt tinh túy pháp,
chẳng phải đã tự
hại đời mình sao?

9. Chúng sinh mạt pháp,
tâm hạnh xấu ác,
chẳng ai giúp ta,
chỉ toàn đối gạt;
muốn giúp cho người
cũng khó lắm thay!
tốt hơn bỏ hết
trò tất bậc này.

10. Phục dịch kẻ trên,
họ chẳng vừa ý;

chăm lo người dưới,
họ chẳng toại lòng;
giúp đỡ cho người,
người nào giúp mình.
Hãy suy nghĩ kỹ
để hạ quyết tâm.

11. Đời nay đa văn
chẳng lợi chánh pháp,
chỉ thêm tranh biện;
đời nay chúng ngộ
chẳng lợi chúng sinh,
chỉ thêm phê phán;
đời nay địa vị
chẳng giúp trị nước,
chỉ gieo nổi loạn.
Nghĩ chuyện đời nay,
tâm lại càng thêm
xót xa chán ngán.

12. Dù có giải thích
họ cũng không hiểu
và cũng chẳng tin;
dù mang tâm ý
chân thật vì người
họ vẫn thấy ngược.
Đời nay, kẻ méo
nhìn vào việc thẳng
chỉ thấy cong queo.
Chẳng thể giúp ai,
đừng nhiều kỳ vọng.

13. “Vạn pháp như huyễn,”
Phật dạy điều này.
Nhưng đến đời nay
lại càng hư huyễn
hơn bao giờ hết.
Ảo ảnh tạo ra
bởi nhà ảo thuật
ranh ma quỷ quái,
hãy nên thận trọng
với cảnh hư vọng
thời mạt pháp này.

14. “Ngôn từ chẳng qua
chỉ là tiếng vang,”
Phật dạy điều này.
nhưng đến đời nay
lại thành tiếng vang
của những tiếng vang.
Tiếng vang nói gì,
ý nghĩa chẳng hề

phù hợp với âm.
Thôi đừng bận tâm
âm vang quỉ quái.

15. Những kẻ con gặp,
nào phải là người,
toàn là kẻ bịp;
những lời con nghe,
nào phải chân thật,
toàn là dối láo.
Đời nay thật sự
chẳng có một ai
có thể tin vào.
Chi bằng một mình
ung dung tự tại.

16. Nếu việc con làm
thuận với chánh pháp,
họ sẽ chống con;
nếu lời con nói
thuận với sự thật,
họ sẽ hận con;
nếu tâm ý con
trong sáng hiển lành,
họ vẫn bươi lỗi.
Chính lúc này đây
con phải dấu kín
đường đi của mình.

17. Ẩn thân trên núi
hoang vu một mình;
ẩn khẩu bằng cách
quả giao, kiệm ngôn;
ẩn tâm bằng cách
lỗi mình luôn nhớ:
như vậy đúng nghĩa
du già ẩn tu.

18. Chán ngán là vì
chẳng thể tin ai;
buồn vì mọi sự
chỉ là vô nghĩa;
quyết tâm là vì
không đủ thời gian
đạt điều mình muốn:
ba điều nhớ đủ,
sẽ gặp sự lành.

19. Đâu có thời gian
để hưởng hạnh phúc,
chóng qua thế thôi;
đã không muốn khổ

thì dùng chánh pháp
để mà diệt khổ.
Dù vui hay khổ,
con ơi hãy biết
đó là nghiệp lực.
Từ nay về sau,
đối với mọi người,
đừng mong, đừng nghĩ.

20. Vì nhiều mong đợi
ở nơi người khác,
nên cứ phải cười;
vì nhiều nhu cầu
cho chính bản thân,
nên cứ phải lo;
toan tính trước sau,
trong tâm chứa đầy
mong đợi, e ngại:
Từ nay về sau,
bất kể thế nào,
hãy đừng như thế.

21. Dù chết hôm nay,
nào có gì buồn?
sinh tử luân hồi
vốn là như vậy.
Dù sống trăm năm,
nào có gì vui?
Tuổi trẻ từ lâu
đã không còn nữa.
Nay dù sống chết,
thử hỏi đời này
có gì hệ trọng?
Tu cho đời sau,
mới là trọng yếu.

22. Lạy Quan Thế Âm,
suối nguồn đại bi,
bốn sư từ hòa,
là chốn chở che
duy nhất của con.
Lục tự minh chú,
chân ngôn của Ngài,
chính là diệu pháp.
Từ nay về sau
con chỉ còn biết
trông mong nơi Ngài.

23. Hiểu được bao nhiêu,
chỉ toàn lý thuyết,
nào có ích chi!
làm được bao nhiêu,

đời này xài hết,
nào có ích chi!
nghĩ ngợi bao nhiêu,
chỉ toàn hư vọng,
nào có ích chi!
Nay đã đến lúc
ta phải làm điều
lợi ích thật sự:
trì Lục tự chú.

24. Chỗ nương duy nhất
không hề hư ngụy
chính là Tam Bảo.
Tinh túy duy nhất
ở nơi Tam Bảo,
là Quan Thế Âm.
Với niềm tin tưởng
không hề lay chuyển
nơi trí tuệ ngài:
chắc chắn, quyết tâm,
trì Lục tự chú.

25. Nền tảng Đại thừa
là tâm bồ đề,
là đường duy nhất
mà khắp chư Phật
đã từng đi qua.
Đừng bao giờ xa
đường tu cao quý
của tâm bồ đề,
hãy vì chúng sinh,
trì Lục Tự chú.

26. Trôi lăn luân hồi
kể từ vô thủy
cho đến ngày nay,
mọi việc đã làm
toàn là sai quấy,
càng khiến trầm luân.
Từ tận đáy lòng
phát lộ sám hối
lầm lỗi, đọa rơi
bằng bốn sám lục,
trì lục tự chú.

27. Vì chấp cái tôi,
nên chấp mọi thứ
– đây là nguyên nhân
trầm luân sinh tử.
Vậy hãy cúng dường
cho bậc giác giả
nơi cõi niết bàn;

và hãy bố thí
cho kẻ khốn cùng
ở trong sinh tử;
cho ra tất cả
– thân, của, công đức –
hồi hướng chúng sinh:
tham chấp ném xa,
trì Lục tự chú.

28. Ân sư tôn quý
là chân tánh Phật.
trong mười phương Phật,
ân sư là Phật
từ hòa bậc nhất.
Thấy rõ ân sư
cùng Quan Thế Âm
bất khả phân chia,
thiết tha hướng tâm,
trì Lục tự chú.

29. Giúp thanh tịnh chương,
khai mở pháp hành,
thành tựu tứ thân,
Bốn pháp quán đánh,
tinh túy chính là
Thầy Quan Thế Âm.
Chúng Thầy là Tâm
thì bốn quán đánh
đều được viên thành:
Trong cõi tự thọ
quán đánh vốn có,
trì Lục tự chú.

30. Luân hồi chỉ là
cái thấy của ta.
Nhận ra tất cả
đều là bốn tôn,
thì việc lợi tha
đều đã viên thành.
Chúng được tánh tịnh
của khắp vạn pháp,
là đồng loạt truyền
bốn pháp quán đánh
cho khắp chúng sinh:
nạo vét cùng tận
đáy sâu sinh tử,
trì lục tự chú.

31. Tâm không thể gánh
tất cả pháp quán;
quán một Như lai,
là quán đủ cả.

Mọi cảnh hiện ra,
đều là sắc tướng
của đấng Đại Bi:
trong cảnh Phật thân,
sắc hiện vẫn không,
trì Lục tự chú.

32. Tụng niệm, nghi quỹ,
hay là bùa chú,
đều quá phức tạp;
Lục tự chính là
chân âm diệu pháp,
bao hàm tất cả.
Vạn âm đều là
diệu khẩu nhiệm mầu
của đức Quan Âm:
biết âm là chú,
thanh hiện vẫn không,
trì Lục tự chú.

33. Nhị chương và niệm giảm
thì kinh nghiệm và chứng ngộ tăng.
Nắm được sự thấy
là thắng hết thấy
tà chướng, kẻ thù.
Ban cho thành tựu
thế gian xuất thế
ngay trong đời này,
là Quan Thế Âm:
để bốn pháp hành
tự nhiên thành tựu,
trì Lục tự chú.

34. Vạn pháp khởi sinh,
dùng làm cúng phẩm
dâng khách giải thoát;
mang hết sắc hiện,
dùng làm đất sét
nắn tượng sắc-không;
mang hết tất cả
lễ lạy bất nhị,
dâng đấng Chân Tâm:
khéo tu việc đạo,
trì Lục tự chú.

35. Giặc thù là sân,
hãy chiến thắng bằng
vũ khí đại từ.
Gia đình là khắp
chúng sinh sáu cõi,
hãy bảo vệ bằng
phương tiện đại bi.

Trên ruộng tín tâm,
gặt hái hoa mẫu
kinh nghiệm chứng ngộ:
khéo lo việc đời,
trì Lục tự chú.

36. Xác già chấp có,
thieu bằng vô chấp;
cúng thất bằng tu
tinh túy chánh pháp;
khỏi cúng thay bằng
hồi hướng đời sau:
vì người quá cố
mà làm việc thiện,
trì Lục tự chú.

37. Tín tâm là con,
đặt nơi gương cửa
của pháp hành trì;
tâm buông sinh tử,
là đứa con trai,
cho gánh việc nhà;
tâm đại từ bi,
là đứa con gái,
gã rể ba cõi:
với người còn sống,
trách nhiệm chu toàn,
trì Lục tự chú.

38. Sắc hiện là vọng,
chưa từng thật có.
Luân hồi – niết bàn,
đều chỉ là niệm,
không là gì khác.
Niệm vừa chớm khởi,
tự giải thoát ngay,
là đủ tất cả
chứng địa, chứng đạo.
Dụng tinh túy pháp
để giải thoát niệm,
trì Lục tự chú.

39. Tự tâm này đây,
giác-không bất nhị,
đó là Pháp thân.
Để cho mọi sự
tự nhiên đơn thuần,
như vậy tánh sáng
sẽ tự hiện ra.
Đừng làm gì cả
mới làm xong hết
những việc cần làm:

trụ trong cảnh giới
giác-không trần trụ,
trì Lục tự chú.

40. Lấy tịnh chặt đứt
đà tăng động niệm;
từ trong loạn động
thấy được tánh tịnh;
tịnh, động bất nhị,
giữ tâm bình thường:
trong cảnh nhất tâm,
trì Lục tự chú.

41. Quán chiếu tục đế,
trực nhận chân đế;
từ trong chân đế,
thấy được tục đế
hiện như thế nào;
nhị đế bất phân,
siêu việt khái niệm,
là cảnh đơn thuần:
ở trong tri kiến
thoát mọi động niệm,
trì Lục tự chú.

42. Từ sắc, đoạn lìa
chấp bám của tâm;
từ tâm, đập tan
sắc hiện hư vọng;
sắc, tâm bất nhị
rộng mở vô biên:
trong cảnh nhất vị,
trì Lục tự chú.

43. Trong chân tánh tâm,
giác-không đơn thuần,
vạn pháp tự tại;
niệm khởi chính là
hoạt dụng của giác,
sẽ tự thanh tịnh;
tâm, giác bất nhị
trong cảnh nhất tánh:
trụ trong cảnh giới
pháp thân vô thiên,
trì Lục tự chú.

44. Biết mọi sắc hiện
đều là bốn tôn,
là then chốt của
giai đoạn khởi hiện;
chấp cảnh đẹp-xấu
tan vào chân tánh;

vô chấp, tướng hiện
tự nhiên của tâm
là thân bốn tôn:
cõi thấy tự thoát,
trì Lục tự chú.

45. Biết thanh là chú,
là then chốt của
pháp tu trì chú;
chấp thanh hay-dở
tan vào chân tánh;
vô chấp, tiếng của
luân hồi niết bàn
là tiếng lục tự.
cõi nghe tự thoát,
trì Lục tự chú.

46. Biết hương vô sinh,
là then chốt của
giai đoạn viên thành;
chấp hương thơm-thúi
tan vào chân tánh;
vô chấp, mùi hương
là hương giới luật
của đấng bốn tôn:
cõi hương tự thoát,
trì Lục tự chú.

47. Biết vị nếm là
phẩm cúng thiêng liêng/
là then chốt của
giai đoạn viên thành;
chấp vị ngon-dở
tan vào chân tánh;
vô chấp, thực phẩm
đều là cúng phẩm
dâng đấng bốn tôn.
cõi vị tự thoát,
trì Lục tự chú.

48. Biết xúc đồng đẳng,
là then chốt của
địa vị nhất vị;
đói, no, lạnh, nóng,
tan vào chân tánh;
vô chấp, xúc cảm
đều là thiện hạnh
của đấng bốn tôn:
cõi xúc tự thoát,
trì Lục tự chú.

49. Biết pháp là không,

then chốt của kiến;
lòng tin chân-vọng
tan vào chân tánh;
vô chấp, vạn pháp
luân hồi niết bàn
là cảnh Pháp thân:
cõi ý tự thoát,
trì Lục tự chú.

50. Đừng theo đối tượng
của lòng sân hận,
hãy nhìn tâm giận;
sân hận vừa chớm
đã tự tan biến,
là cảnh sáng-không;
Sáng-không chính là
đại-viên-cảnh-trí.
Sân tự giải thoát:
trong cảnh giới này,
trì Lục tự chú.

51. Đừng bám đối tượng
của lòng kiêu căng,
hãy nhìn trí chấp;
tự tôn vừa chớm
đã tự tan biến,
là cảnh vốn-không;
Bản-lai-không, là
bình-đẳng-tánh-trí.
Ngã mạn tự thoát:
trong cảnh giới này,
trì Lục tự chú.

52. Đừng luyến đối tượng
của lòng ham muốn,
hãy nhìn lòng tham;
tham luyến vừa chớm
đã tự tan biến
là cảnh lạc-không;
lạc-không chính là
diệu-quán-sát-trí.
Tham tự giải thoát:
trong cảnh giới này,
trì Lục tự chú.

53. Đừng theo đối tượng
của lòng ganh ghen,
xét tâm tầm tư;
ganh ghen vừa chớm
đã tự tan biến,
là cảnh trí-không;
trí-không chính là

thành-sở-tác-trí.
Ganh ghen tự thoát:
trong cảnh giới này,
trì Lục tự chú.

54. Đừng ham khái niệm
do vô minh tạo,
hãy nhìn tự tánh
của vô minh này;
vọng niệm vừa chớm
đã tự tan biến,
là cảnh giác-không;
giác-không là pháp-giới-thể-tánh-trí.
Vô minh tự thoát:
trong cảnh giới này,
trì Lục tự chú.

55. Sắc uẩn vô sinh,
bản lai là không,
tựa như hư không;
cốt tủy tinh túy
của giác-không này,
là Quan Thế Âm;
chẳng ai khác hơn
là bậc tôn quý
Vua Của Trời Rộng:
trong cảnh chứng không,
trì Lục tự chú.

56. Thọ uẩn là dây
buộc tâm vào cảnh;
khi biết thọ này
bình đẳng bất nhị,
thì đó chính là
đức Quan Thế Âm;
Chẳng ai khác hơn
là bậc tôn quý
Bất Không Thòng Lọng:
trụ trong cảnh giới
thâm chứng nhất vị,
trì Lục tự chú.

57. Tưởng uẩn nắm mãi,
cho rằng thật có,
đó là vọng tâm;
còn nắm chúng sinh
bằng tâm đại bi
thì đó chính là
đức Quan Thế Âm;
chẳng ai khác hơn
là bậc tôn quý
Vết Đáy Sinh Tử:

trụ trong cảnh giới
đại bi vô lượng,
trì Lục tự chú.

58. Hành uẩn vọng động
tạo tác sinh tử,
thì trôi luân hồi;
còn chúng luân hồi
niết bàn bình đẳng,
thì đó chính là
đức Quan Thế Âm;
chẳng ai khác hơn
là đấng Đại Bi
Chuyển Hoá Chúng Sinh:
trụ cảnh đồng vị,
làm việc lợi tha,
trì Lục tự chú.

59. Thức uẩn biểu hiện
của tâm phàm phu,
chức năng có tám;
chúng biết tâm này
vốn là Pháp thân,
thì đó chính là
đức Quan Thế Âm;
chẳng ai khác hơn
là bậc tôn quý
Biển Rộng Thế Tôn:
trú trong cảnh giới
tự tâm là Phật,
trì Lục tự chú.

60. Chấp thân thật có,
là nhân sinh ra
nô lệ buộc ràng;
nếu thấy thân này
chính là bốn tôn,
tuy hiện vẫn không,
thì đó chính là
đức Quan Thế Âm;
chẳng ai khác hơn
là bậc tôn quý
đức Liên Hoa Thủ:
trụ trong cảnh giới
thân tướng bốn tôn,
tuy hiện vẫn không,
trì Lục tự chú.

61. Động niệm phân biệt
nơi cõi ngũ thanh,
là nhân sinh vọng;
chúng khẩu là chú,

tuy vang vẫn không,
thì đó chính là
đức Quan Thế Âm;
chẳng ai khác hơn
là bậc tôn quý
Tiếng Gấm Sư Tử:
trụ trong cảnh giới
biết khẩu là chú,
trì Lục tự chú.

62. Chấp ý thật có,
vọng này là nhân
sinh ra luân hồi;
thả ý an trụ
trong tánh tự nhiên
thoát mọi niệm khởi,
thì đó chính là
đức Quan Thế Âm;
chẳng ai khác hơn
là bậc tôn quý
Tháo Nơi Chân Tâm:
trụ trong cảnh giới
tâm là Pháp thân,
trì Lục tự chú.

63. Vạn pháp vốn là
cảnh giới Pháp thân
bản lai thanh tịnh;
diện kiến Pháp thân,
thì đó chính là
đức Quan Thế Âm;
chẳng ai khác hơn
là bậc tôn quý
Đấng Ngự Cối Thế:
trụ trong cảnh giới
thanh tịnh vô lượng,
trì Lục tự chú.

64. Đức Quan Thế Âm:
một đấng bốn tôn
gồm đủ chư Phật;
Lục tự minh chú:
một câu minh chú
gồm đủ mọi chú;
và bồ đề tâm:
một pháp gồm đủ
hai bước hiện, thành:
trụ cảnh chứng một
giải thoát tất cả,
trì Lục tự chú.

65. Làm để làm gì?

Việc nào cũng gieo
toàn nhân sinh tử;
xem việc đã làm
vô nghĩa biết bao!
Nay thà ngưng hết,
đừng làm gì cả,
thả hết chuyện làm,
trì Lục tự chú.

66. Nói để làm chi?
Toàn chuyện tào lao;
Xem đã khiến tâm
tán loạn cỡ nào!
Nay thà lặng thinh
trong cõi tịch lặng,
ngưng hẳn tiếng lời,
trì Lục tự chú.

67. Tắc bậc làm gì?
tới lui thêm mệt;
nhìn xem chánh pháp
lạc xa cỡ nào!
Nay thà một chỗ,
để tâm thư giãn,
ổn định an nhiên,
trì Lục tự chú.

68. Ăn để làm gì?
chỉ toàn thành phần;
xem bụng bây giờ
ăn chẳng biết no!
Nay thà sống bằng
lương thực chánh định,
dứt bỏ chuyện ăn,
trì Lục tự chú.

69. Suy nghĩ làm gì?
càng thêm hư vọng;
xem lại mục tiêu
đạt có là bao!
Nay chuyện đời này
thà chẳng nghĩ xa,
buông mọi lo toan,
trì Lục tự chú.

70. Sở hữu làm gì?
chỉ càng thêm vướng;
nhìn xem sớm ngày
phải bỏ mà đi!
Nay thà đoạn dứt
tham lam tài sản,
ngưng gom của cải,

trì Lục tự chú.

71. Ngủ để làm gì?
càng thêm trì trệ;
nhìn xem đời sống
trôi trong dật dờ!
Nay thà bắt đầu
hết lòng nỗ lực,
ngày cũng như đêm,
đá bỏ tán tâm,
trì Lục tự chú.

72. Không rảnh!
không rảnh để mà ngủ nghỉ!
Thình lình chết đến
biết phải làm sao?
Nay thà tức khắc
diệu pháp khởi tu,
gấp lên, mau lên,
trì Lục tự chú.

73. Nói gì đến chuyện
năm, tháng, hay ngày,
nhìn việc trước mắt
thay đổi liên tay,
cái chết thêm gần,
mỗi phút, mỗi giây:
phải ngay bây giờ,
trì Lục tự chú.

74. Mạng sống cạn dần
như mặt trời lặn;
cái chết đến như
bóng đổ chiều tà;
còn lại chút gì,
vội bóng chiều tan:
Không còn thời gian!
trì Lục tự chú.

75. Dù lục tự chú
có là diệu Pháp,
tán tâm nói nhìn,
tụng cũng như không!
lại ham đếm số,
càng mất trọng điểm:
hãy chuyên quán tâm,
trì Lục tự chú.

76. Nếu biết thường xuyên
liên tục xét tâm,
thì mọi việc làm
đều thành diệu pháp.

Trong vạn lời dạy,
cốt tủy là đây:
Qui về làm một,
trì Lục tự chú.

77. Phần đầu, sâu thăm
chuỗi lời than vãn
thời mạt pháp này,
là lời trách móc
ta dành cho ta.
Xót xa muộn phiền,
sâu thăm lòng ta,
nay tặng cho con,
nếu cùng cảm nhận.

78. Bằng không, nếu con
đã tự tin nơi
kiến, tu của mình,
đầy ý tưởng hay
đạo đời dung hợp;
hành xử khéo léo
vừa lòng mọi người:
nếu là như vậy,
cho ta xin lỗi.

79. Phần hai, xác định
về kiến và tu.
Kinh nghiệm chứng ngộ
ta đều không có,
chỉ nói ra điều
hiểu nhờ giáo pháp
truyền thừa trân quý
Phụ-Tử Toàn Giác.

80. Phần ba, thúc dục
bỏ hết mà tu,
dù con có thể
không thấy điểm này,
cũng tự tuôn ra.
Nhưng không mâu thuẫn
lời Phật, bỏ tất,
Thật biết ơn con
nếu gắng thực hành.

81. Bài pháp này đây,
đầu, giữa và cuối,
cả ba đều lành,
– đáp lời thỉnh cầu
người bạn lâu năm
chẳng thể từ chối,
được viết ra trong
Bạch Thạch Trắng Động

của bậc thành tựu
bởi tên rách rưới,
Apu Hralpo,
năm độc cháy bùng.

82. Từ nãy đến giờ,
toàn lời lải nhải,
nhưng vậy đã sao?
Nội dung xứng đáng,
ý không sai lầm,
vậy công đức này,
ta dành cho con
cùng với những ai
trong khắp ba cõi,
nguyện mọi nguyện ước
khởi từ chánh pháp
đều thành sự thật!

HẾT PHÂN CHÁNH VĂN

Nguyện Trường Thọ: Lab Kyabgon Rinpoche

Long Life Prayer for Lab Kyabgon Rinpoche -

Tác giả (Author): Đức Dalai Lama XIV -

Ngôn ngữ (Languages): Tạng Âm - Việt - English -

English translation: Noel Maddocks -

Việt ngữ: Hồng Như Thubten Munsel - bản dịch 2007.

**1. GE LEK TSEN PEY PEI JE JIK PEY KU
THA YE DUL CHA TSEM ZAY DRUG CHU SUM
DEN NYE SHI JA JEE ZHIN ZIG PEE THK
CHAM DEN TSE PA MAE CHI GE LEK TSUL**

Please grant me all virtue and goodness of the Buddha

Who overcame limitless delusions and attained countless qualities

Who magnificent body adorned with the marks and signs of virtue and goodness

Whose sixty qualities of speech satisfies the minds of numberless disciples

Whose mind cognizes everything to be understood regarding the two truths

*Xin ban tánh đức / của đấng Phật Đà: / là bậc đã diệt / vô lượng vọng tâm; / và đã thành tựu / vô lượng
thiện đức; / sắc thân mang đủ / tướng hảo chánh phụ; / diệu âm viên mãn / sáu mươi đặc tính, / thỏa
thuê tâm trí / vô số đệ tử; / và tâm thấu rõ / về hai chân lý.*

**2. THUB TEN ZEN LA MEN PEY THU DRUG PA
KHI TSUM YON TEN PAL YON TAM PEY ZAY
GON MAE DRO NANG CHANG DRO LANG PO CHAY
TRI KEE JET SUN LA MA SAB TEN SHUG**

Masterful, serene, adorned with pure and excellent qualities

Through the power of aspiration to be a holder of the conquerors teachings

O Lord of Lamas, learned Teacher of protectorless beings on the great path of freedom,
Enlightenment; please live long.

Uy nghi, an định, / đầy đủ tánh hạnh / thanh tịnh tuyệt hảo. / Thầy đã từng phát / đại nguyện chấp trì /
chánh pháp chư Phật, / Hồi đấng Pháp Vương / của mọi đạo sư, / bậc thầy thông tuệ / của những đứa
con / không chốn chỗ che / trên con đường tu / giải thoát, niết bàn, / xin Thầy trường thọ.

3. SA KYA SANG GYE DO JUK GYA TSO TEN
CHI SHIN ZIG NEE TSE WOE DANG LA KHEE
NYI DU TEN PAY SU SER NGAK WOE PEE
NYI DEN CHI TRUL CHOG TER SHAB TEN SHOG

Having realized the entire meaning of the ocean of Sutra and Tantra,
the teachings of the Lion of the Shakyas

Expert in the instructions on love and compassion

And the definite meanings; so worthy of praise in

Spreading the teachings in this degenerate age

O supreme emanation being, please live long.

*Thầy đã chứng ngộ / toàn bộ biển rộng / hiển tông, mật tông, / giáo pháp của đấng / sư tử họ Thích, /
khéo léo thuyết giảng / về lòng từ bi / cùng nghĩa cứu cánh, / làm rạng chánh pháp / trong thời mạt
pháp, / Hồi đấng hóa thân / tối thượng nhiệm màu, / xin Thầy trường thọ.*

4. THU SAM GAM PEE ZO PA THAT CHEN NAE
LUNG TOK TEN PAY GYAN TSEN CHOG DU THAR
DREN LA NYIN DANG SHU, PA YONG DRAL WAE
TEN DROL PAL YEN CHEN PO SHAB TEN SHUG

Having completed all training in learning, contemplation and meditation

And become for every time and place the lofted victory banner of scriptural and realization
teachings

O master utterly free of being crest fallen or discouraged

O wonderfully qualified of beings, please live long

*Thầy đã toàn thành / pháp Văn Tư Tu, / ở đâu, lúc nào, / vẫn luôn là ngọn / tràng phang chánh pháp /
bao gồm đầy đủ / thuyết giảng, thành tựu, / hồi đấng đạo sư / không còn thoái chuyển, / không hề nản
chí, / tánh đức nhiệm màu, / xin Thầy trường thọ.*

5. CHOG SUM CHI TONG WANG CHEN TLAKE PEY LHA
KA DUK SUNG MA CHI PEY DEN CHENG DANG
DA CHAK MOO PEY SO WAR TAK PEY THUL
MEN PEY DE ZUNG YE ZHIM DRUG PA SHOG

Through the blessings of the truth of the Three Jewels in general

And especially through the peerless powerful deity [Hayagriva]

Together with all protectors charged with supporting the Buddhas Word

And through our own faith and the power of our requests

May we accomplish whatever we wish for, the positive fruits of our aspiration.

Nay nguyện nương vào / năng lực chân lý / ở nơi Tam Bảo;

năng lực vô song / nơi đấng Bốn Tôn [Hayagriva] / cùng chư Hộ Pháp;

*năng lực tín tâm, / năng lực thỉnh nguyện / nguyện mọi lời nguyện / đều được như ý / đều thành thiện
quả.*

Lama Zopa Rinpoche giảng về LỢI ÍCH PHẬT DƯỢC SƯ

- *Lama Zopa on Medicine Buddha* -

Lama Zopa Rinpoche giảng về Phật Dược Sư -

Tác giả: Lama Zopa Rinpoche chủ giảng (2001) -

Ngôn ngữ (Languages): Việt - English -

Việt ngữ: hồng như, bản dịch 2003, nhuận văn 2015.

- Tiếng Việt
- English

*Trước đấng Thế tôn từ bi bình đẳng,
hồng danh của ngài vừa thoáng qua tai
là tiêu tan hết khổ đau ác đạo
tiêu mọi tật bệnh đến từ tam độc,
trước đức Dược Sư Lưu Ly Quang Phật, đệ tử kính lễ*

Đức Dalai Lama đời thứ năm giảng rằng câu đầu của bài kệ này giải thích cho ta biết đức Phật Dược Sư là ai, thiện đức siêu việt như thế nào. Chữ “*Thế Tôn*,” tiếng Phạn là *Bhavan*, tiếng Tạng là *Chom-den-de*, có nghĩa là “đấng tối thắng đức hạnh siêu thoát.” “Tối thắng,” vì Phật Dược Sư không những diệt hết mê lầm phiền não thô tế của chính mình mà còn diệt cả mê lầm phiền não cho khắp chúng sinh. “Đức hạnh,” ứng với sáu phẩm hạnh của đức Phật Dược Sư. “Siêu thoát,” vì Phật Dược Sư đã vượt khỏi biển rộng khổ đau luân hồi. “Từ bi bình đẳng,” vì Phật Dược Sư đối với chúng sinh mở lòng từ bi không phân biệt, không phải chỉ giúp những ai có lòng tin. Tất cả chúng sinh, trong đó có chúng ta, đều được lòng từ bi của Ngài che chở đồng đều như nhau.

Câu tiếp theo, “*hồng danh của ngài vừa thoáng qua tai là tiêu tan hết khổ đau ác đạo*.” Chúng sinh hữu tình, bất kể là ai, nghe danh hiệu của đức Phật Dược Sư rồi thì sẽ không còn đọa sinh vào cõi ác đạo, đây là diệu dụng, là năng lực bất khả tư nghì của hồng danh và minh chú của đức Phật Dược Sư.

Đức Phật hỏi ngài A Nan, “Này A Nan, lời Như lai nói, ông tin được không?” Ngài A Nan đáp, “con luôn tin lời Phật dạy.” Phật hỏi “vì sao?” Ngài A Nan thưa, “vì Phật có những tánh đức vượt bậc không thể nghĩ bàn nên đối với lời Phật dạy, con không sinh tâm nghi ngờ.” Khi ấy Phật mới bảo, “dù là súc sinh mà được nghe danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, từ đấy trở đi sẽ không bao giờ còn đọa sinh ác đạo.” Muốn cứu chúng sinh thoát khổ ác đạo thật quá dễ. Loài vật vốn không thể có lòng tin nơi Phật mà còn được như vậy, huống chi con người, dù tin hay không tin, chỉ cần nghe hồng danh đức Phật Dược Sư là đủ. Vậy với người đang lìa trần, một trong những điều tốt nhất quý vị có thể làm là lớn tiếng niệm hồng danh đức Phật Dược sư vào tai người sắp chết, người ấy nhờ vậy nhiều đại kiếp sẽ không còn phải chịu khổ đau cõi ác đạo.

Được vậy là nhờ lòng từ bi của đức Phật Dược Sư. Xưa kia khi còn làm hạnh bồ tát, đức Phật Dược Sư đã từng phát đại nguyện với lòng từ bi mãnh liệt, nguyện tên mình sẽ viên thành ước nguyện, mang

nguồn hạnh phúc đến cho chúng sinh. Đến khi giác ngộ, một trong mười lực của Phật đà là lực đại nguyện – nghĩa là khi còn làm hạnh bồ tát phát bao nhiêu đại nguyện, đến lúc thành Phật hết thấy đều thành sự thật.

Vậy trong đời sống hàng ngày, điều quan trọng chúng ta nên làm là nhớ nghĩ và tụng niệm danh hiệu của đức Phật Dược Sư cho các loài súc sinh. Phương pháp độ mình cứu người này thật đơn giản dễ dàng không thể tưởng.

Nếu ăn thịt, quý vị hãy đọc thần chú Dược Sư rồi hà hơi lên miếng thịt để giúp con vật ấy thanh tịnh ác nghiệp. Dù thần thức có đang ở xa đến đâu chẳng nữa, làm vậy cũng sẽ giúp chúng vào được cõi tái sinh tốt đẹp. Hoặc khi côn trùng lọt vào nhà, quý vị hãy chịu khó đọc chú Dược Sư rồi hà hơi lên mình của chúng, giúp chúng tẩy ác nghiệp và tái sinh vào nơi tốt lành. Được vậy mới không phí uổng duyên lành xui khiến chúng lạc vào nhà, vào phòng của quý vị. Việc làm nhỏ này sẽ giúp cho đời sống của chúng trở nên có ý nghĩa, và vì quý vị làm việc lợi ích cho chúng nên đời sống của quý vị cũng trở nên có ý nghĩa.

Vài năm trước tôi nhập thất trong một căn nhà gần bờ hồ ở Big Sur bên Mỹ. Kiến chui vô bếp nhiều quá, tôi mang bức tượng Phật nhỏ (tsa-tsa) đưa cho người nấu bếp, dặn khi nào thấy kiến hay côn trùng vô nhà thì lượm cho vào cái túi ni-long, đừng cột lại, hay cho vào cái hộp gì đó, rồi một tay cầm tượng Phật một tay bung kiến đi nhiều quanh tượng Phật theo chiều kim đồng hồ, ngang tầm của đức Phật. Cứ đi nhiều một vòng như vậy là chúng lượm được vô số nhân lành dẫn đến quả vô thượng bồ đề, luôn tiện lượm nhân giải thoát sinh tử, và luôn tiện lượm cả nhân hạnh phúc cho hàng trăm ngàn kiếp tái sinh về sau. Giúp chúng sinh giải thoát theo cách này thật quá dễ.

Từ đó, hễ thấy côn trùng lọt vào nhà là chúng tôi lại cố gắng bung chúng đi nhiều vài lần quanh thánh vật. Côn trùng vô nhà tạo duyên cho mình hành trì pháp tu thù thắng nhất: nâng đỡ chúng sinh. Côn trùng giúp đời sống chúng ta có ý nghĩa, và chúng ta cũng giúp đời sống của chúng có ý nghĩa. Cứ vậy, cùng giúp đỡ lẫn nhau.

Tu pháp tu Dược Sư cũng giúp thanh tịnh lỗi phạm giới luật, như giới biệt giải thoát. Pháp này giúp sám hối tiêu trừ tật bệnh rất mãnh liệt. Bình thường người ta cứ nghĩ pháp tu Dược Sư là để chữa bệnh, thật ra không phải chỉ bấy nhiêu, pháp này cũng có tác dụng rất mãnh liệt cho việc sám hối tịnh nghiệp, giúp thành công trên mọi lãnh vực. Lúc ở Đức, tôi đọc Kinh Dược Sư, thấy pháp tu này thật sự quý giá quá mức tưởng tượng. Theo đó thì cho BẤT CỬ chuyện gì, BẤT CỬ vấn đề gì, BẤT CỬ điều gì, quý vị đều có thể nương vào pháp tu Phật Dược Sư. Giải quyết việc kiện tụng, chấm dứt chiến tranh, chặn đứng bạo động, tốt cho công việc làm ăn, giúp mẹ tròn con vuông, bất cứ thứ gì. Cần gì đều có thể tu pháp Phật Dược Sư, sẽ chóng thành công, và đương nhiên là thành công quan trọng nhất là đạt chứng ngộ về đường tu giác ngộ (Lamrim): trực chứng tánh không, tăng trưởng trí tuệ, khai tâm bồ đề và tâm kính đạo sư, đủ khả năng tạo lợi ích lớn lao cho khắp cả chúng sinh.

Ở Tây Tạng, có nhiều vị vua chuyển pháp luân hành trì pháp Dược Sư vào ngày mùng 8 hàng tháng theo Tạng Lịch (cùng ngày với đức Tara), và cũng tu pháp như vậy trong thời gian 15 ngày Phật thị hiện thần thông (từ mùng một đến ngày mười lăm tháng Giêng Tạng lịch). Gần đây tôi có đọc chú giải của đức Dalai Lama đời thứ năm về pháp tu Dược Sư, bao gồm cả hiển và mật, lại đọc tiểu sử của các bậc đạo sư trong dòng truyền thừa của pháp tu này, vị nào cũng tạo được biết bao lợi lạc cho chúng sinh, cho Phật Pháp, và đạt chứng ngộ vĩ đại nhờ tu pháp Phật Dược Sư.

Ví dụ quốc vương Lha Lama Yeshe Oe, là vị chuyển pháp luân vương đã từng mời Lama Atisha sang Tây Tạng, quốc vương tu pháp Dược Sư là chính, đã thiết lập nhiều tu viện lấy văn, tư và tu làm nền tảng tu tập. Quốc vương Lha Lama Yeshe Oe đã hy sinh chính bản thân mình để thỉnh đức Atisa mang chánh pháp về lại cho Tây tạng. Khi đang tìm vàng làm cúng phẩm, quốc vương bị giật bắt nhốt gần Nepal rồi qua đời nơi ấy. Đến khi đưa nhục thể quốc vương ra hỏa thiêu, ánh sáng cầu vồng hiện và mưa hoa rơi xuống trong suốt bảy ngày. Phật Dược Sư, nhỏ bằng ngón tay cái, hiện ra nơi tim của

quốc vương, rồi về cõi Tịnh Độ. Trong không trung có tiếng nhạc cùng rất nhiều điểm lành hy hữu. Tất cả chư đạo sư thuộc dòng truyền thừa Phật Dược Sư đều hành trì pháp tu này vào ngày mùng tám hàng tháng, đạt nhiều thành tựu khó tưởng tượng, khi chết đều để lại nhiều điểm lành như trường hợp của vua Lha Lama Yeshe Oe.

“tiêu mọi tật bệnh đến từ tam độc,”

Tam độc là tham sân và si. Đó là bệnh của tâm, từ đó phát sinh đủ loại tật bệnh của thân, như ung thư, trầm cảm v.v.

“trước đức Dược Sư Lưu Ly Quang Phật, đệ tử kính lễ”

Chú Phật Dược Sư như sau:

TAYATHA OM BEKANDZE BEKANDZE MAHA BEKANDZE RATZA SAMUGATE SOHA

Tayatha - nghĩa là “như vậy”.

Om - gồm ba tịnh âm là A, U và Ma, ứng với thân, khẩu và ý của ta, chuyển thành thân kim cang, khẩu kim cang và ý kim cang của Phật.

Bekandze Bekandze - nghĩa là “diệt khổ, diệt khổ.” Điều gì có thể diệt được khổ? Thuốc. Khổ nói ở đây không chỉ là thứ khổ đau bình thường – thứ này thì đến cả loài súc vật cũng không muốn. Chữ diệt khổ thứ nhất ứng vào với khổ [khổ] và chữ diệt khổ thứ nhì ứng vào với nguyên nhân của khổ [tập]. Thuốc có khả năng diệt khổ, trước tiên là đường tu tuần tự của bậc sơ căn, thứ hai là đường tu tuần tự của bậc trung căn. Tiếp theo là maha-bekandze, “đại diệt khổ,” là đường tu tuần tự của bậc thượng căn, đường tu này tiêu trừ được loại nhiễm tâm vi tế nhất. Vậy bakandze bekandze maha bekandze bao hàm toàn bộ đường tu giác ngộ, là liều thuốc chân thật rất ráo.

Radza là Vương

Samudgate Soha - để lót nền tảng trong tim, lực gia trì, tín tâm kính ngưỡng, từ đó sinh ra mọi thành tựu.

Thực hiện được ý nghĩa của toàn bộ đường tu giác ngộ bao hàm trong **bekandze bekandze maha bekandze**, quý vị có thể dẹp tan mọi ô nhiễm thô tế, tẩy sạch nghiệp chướng của thân, khẩu, ý, chuyển thành thân kim cang, khẩu kim cang và ý kim cang của Phật. Chừng đó, việc làm vì chúng sinh của quý vị sẽ có tác dụng tối hảo.

Mọi sai sót là lỗi người dịch

Mọi công đức xin hồi hướng pháp giới chúng sinh

- Tiếng Việt
- English

Lama Zopa on Medicine Buddha

Edited and condensed from a talk during Medicine Buddha Puja

by Lama Zopa Rinpoche, LMB, 28 July 2001

“To the Bhagawan with equal compassion for all
Whose name when just heard dispels lower realms’ suffering
Dispeller of disease and the three poisons
I prostrate to Medicine Buddha Lapis Light.”

The Fifth Dalai Lama explains that the first verse expresses what Medicine Buddha is and talks about the qualities. Bhagawan means “Destroyer Qualified Gone Beyond One” or Chom Den De in Tibetan. “Destroyer” means not only destroyer of one’s own gross and subtle defilements, the delusions, but also destroyer of other sentient beings’ delusions and defilements. “Qualified” refers to six qualities. “Gone Beyond” means gone beyond the oceans of samsaric suffering. “With equal compassion for all” means Medicine Buddha’s compassion is equal towards all sentient beings, there are no discriminating thoughts. Buddha doesn’t just help those who have faith in him. Medicine Buddha has compassion to every single living being, equally-and that includes us. Then, “Whose name when just heard dispels lower realms’ suffering”.

Any living being who hears the name of Medicine Buddha never gets reborn in the lower realms-that’s the benefit, the power of just hearing the name, the mantra. Buddha asked his attendant Ananda: “Do you believe this?” and Ananda replied, “Yes I believe what the Buddha says.” Then Buddha said “Why?” Ananda replied, “Because Buddha has inconceivable qualities, therefore I have no doubt.” Then Buddha said, “Even animals who hear Medicine Buddha’s name from that time on will never be reborn in the lower realms.” This is such an easy way to save living beings from heavy suffering. There’s no question about animals having faith in Medicine Buddha’s power-so how can there be any doubt that human beings who hear Medicine Buddha’s mantra will never again be reborn in the lower realms, whether they have faith or not? Just hearing the name is enough, so when people are dying one of the best things to do is to recite the name loudly in the ear, then you save the person from the suffering of the lower realms for many aeons.

The reason there is so much power is due to Medicine Buddha’s compassion. In the past when he was a bodhisattva he made so many prayers and dedications with strong compassion for his name to be wish fulfilling, to bring happiness.

When he became enlightened, one of the ten powers of a Buddha is the power of prayer – that means that all the prayers that have been made get fulfilled. So it is extremely important in our daily life to practice Medicine Buddha and to chant his name for the animals. It’s an unbelievably easy way to liberate yourself and to help others too.

If you eat meat, recite the mantra of Medicine Buddha and blow over the meat. This way the animal’s negative karma gets purified. No matter how far away the consciousness is it receives the effect and helps the animal to a higher rebirth. Also, if you find insects in the house, by reciting the mantra and blowing on them it purifies their negative karmas and helps them to have a good rebirth. That fulfils the purpose of them coming into your house, into your room. It makes their life meaningful and since you are able to benefit them it makes your life meaningful also.

Some years ago I did retreat in Big Sur in America, in a cabin near the water. Many ants used to come into the kitchen. So I sent three tsa-tsas (images of Buddha) to the cooks and told them each

time they found ants or insects in the house to put them in a plastic bag – don't seal it – or container, then hold the tsa-tsa in one hand and with the other hand circumambulate the bag clockwise at the same level as the tsa-tsa. With each circumambulation all the ants create the cause for enlightenment, and by the way the cause for liberation from samsara and by the way the cause for all the happiness of future lives for hundreds of thousands of lifetimes. This is such an easy way to help them, to liberate them. Since that time whenever we see insects in the house we try to take them around holy objects a few times. By coming into the house they make us do the best practice – helping others. They make our lives meaningful and we make their lives meaningful. We help each other.

Medicine Buddha practice also purifies any broken vows, like Pratimoksha vows, or precepts. It is very powerful for purification and for healing sickness. Normally people think that Medicine Buddha is for healing but it's not only that, it's also very powerful for purifying negative karma and very powerful for success. When I was in Germany I read the Medicine Buddha Sutra and actually the Medicine Buddha practice is so precious. It seems that you can do Medicine Buddha Puja for ANY purpose, ANY problem, ANYTHING. You can use the Medicine Buddha practice for any kind of problem, for court cases, to stop wars, to stop violence, anything. It is very good for business, for mothers who are pregnant to give birth successfully, anything.

The practice can be done for anything. It is very powerful for success and of course the most important success is to have the realizations of the Lam Rim, the path to enlightenment: to realize emptiness, develop wisdom, bodhicitta and guru devotion – to be able to give extensive benefit to other sentient beings.

Many of the Dharma kings in Tibet who did great benefit to preserve and spread the Dharma practised Medicine Buddha on every 8th day of the Tibetan month (that's the same as Tara day) and also on the fifteen special days of the Buddha performing miracles (the first fifteen days of the first Tibetan month). Recently I read a detailed explanation by the Fifth Dalai Lama on the Medicine Buddha practice, both sutra and tantra, and the biographies of the lineage lamas. Each one was able to give so much benefit to sentient beings and the teachings of Buddha and had great realizations by doing Medicine Buddha practice.

For example, Lha Lama Yeshe Oe, the Dharma king who invited Lama Atisha to Tibet did Medicine Buddha practice as a main deity and was able to establish many monasteries with extensive listening, reflection and meditation practice. He sacrificed his life to spread pure Dharma in Tibet by inviting Lama Atisha. When he went to look for gold as an offering, he was captured and put in prison near Nepal where he passed away. When they offered fire to his holy body rainbow lights were emitted and there were rainfalls of flowers for seven days. Then a Medicine Buddha, the size of a thumb, appeared from his heart and went to Pure Land. The sky was filled with the sound of music and there were so many wonderful signs. All the lineage lamas of Medicine Buddha did Puja on the 8th of every month, had incredible realizations and when they passed away there were wonderful signs like this king Lha Lama Yeshe Oe.

“Dispeller of disease and the three poisons” – the three poisons are ignorance, hatred and attachment, the sicknesses of the mind from which come the physical sicknesses-cancer, depression, etc.

“I prostrate to Medicine Buddha Lapis Light.”

Medicine Buddha's mantra is: tayatha om bekandze bekandze maha bekandze radza samudgate soha.

Tayatha – means “like this”. Om – is composed of the three pure sounds A U and MA, which signifies one’s own body, speech and mind that get transformed into the vajra holy body, speech and mind. Then bekandze bekandze – “eliminating pain, eliminating pain”. What eliminates pain is medicine. This pain is not ordinary pain – even animals do not want to experience that. The first eliminating pain is true suffering, the second is the true cause of suffering. The medicine that eliminates pain is first the graduated path of the lower capable being, and second the graduated path of the middle capable being. Then maha bekandze – “the great eliminating pain” is the graduated path of the higher capable being, which eliminates the subtle defilements. So bekandze bekandze maha bekandze contains the whole path to enlightenment, the ultimate medicine. Radza – is king. Samudgate. Soha – to establish the foundation in the heart, the blessing, the devotion from which the realization comes.

By actualising the meaning of the path contained in bekandze bekandze maha bekandze, the whole Lam Rim, you cease the defilements, gross and subtle, and purify the ordinary body, speech and mind into the vajra holy body, speech and mind. After this you are able to do perfect works for other sentient beings.

Xưng Tán Đức Quan Thế Âm

- **PO PRAYER** - *Praise to Chenrezig* -

Ngôn ngữ (languages): Việt, Tạng văn (Tib.), Tạng âm (Tib. pronunciation), Anh ngữ English)

Việt ngữ: Hồng Như – bản dịch hiệu đính 2013

Nghe tụng MP3: << Xem Trang Thâu Âm (link to the audio page) >>

- **Tiếng Việt**
- **Tạng Văn**
- **Tạng Âm**
- **English**

XƯNG TÁN ĐỨC QUAN THẾ ÂM

Om – Kính lạy đấng chở che cõi thế.

Đức Quan Thế Âm là đại đạo sư toàn cõi thế gian.

Chúng sinh ba cõi
đều tán dương ngài.
Các bậc Thiên Vương,
Ma Vương, Phạm Vương
đều tán dương ngài.
Tán dương ngài là
bậc đại thành tựu
là người mà đức

Thích Ca Mâu Ni
vẫn hằng tán dương.

Con xin đánh lễ
bậc đại hộ trì
luân hồi ba cõi.
Thân ngài mẫu nhiệm,
là thân của khắp
mười phương Phật đà.
Đỉnh đầu ngài điểm
Phật Vô Lượng Quang.
Tay phải mở ra
bắt ấn thí nguyện
xóa tan đói khát
của loài quỷ đói;

Với bàn tay trái
trang nghiêm một đoá
sen màu hoàng kim;
Suối tóc ngát hương
cuộn dòng lấp lánh
như chuỗi ngọc cam;
Gương mặt tuyệt hảo
tựa vầng trăng tròn;
Đôi mắt cánh sen
đẹp ngời trong sáng ;

Hương thơm thanh tịnh
như tuyết trắng ngần
như làn ốc quý;
Cầm chuỗi ngọc trai
lóng lánh sáng ngời ;
Y áo tỏa rạng
như ánh bình minh;
Cánh tay dịu ngát
như là ao sen;

Trẻ trung lấp lánh
như áng mây thu;
Bờ vai điểm kết
thật nhiều châu báu
Bàn tay mịn muốt
như đọt lá non;
Bờ ngực bên trái
da nai kín phủ;

Tay, chân và tai
điểm đầy trang sức
lộng lẫy uy nghi.
Ngài trú ở trên
đài sen tinh khiết;
Làn bụng thanh diêu

như là cánh sen;
Thắt lưng hoàng kim
khảm đầy châu báu;

Quần tơ lụa mịn.
Ngài là diệu trí
của đức Mâu Ni,
người đã vượt qua
bến bờ bên kia.
Ngài đã viên thành
công đức vô lượng
đạt quả vô thượng,
là nguồn an lạc
tận diệt bệnh, lão;

Là Tam-giải thoát,
thị hiện niềm vui
của cõi Không hành;
Là đấng Thế tôn,
chiến thắng tất cả
sức mạnh ma vương;
Bước chân vang vọng
tiếng chạm chuỗi vàng.
Chốn định của ngài
siêu việt cõi định
của đấng Phạm Thiên.

Dáng đi thanh thoát
như loài thiên nga,
và cũng uy nghi
như voi kiêu dũng;
Viên thành phước tuệ
chấp trì diệu pháp.
Là bậc cứu độ
chúng sinh thoát khỏi
biển rộng của sữa,
biển rộng của nước.

Thiện nam thiện nữ,
ai người thức dậy
khi trời rạng sáng,
Ngay từ trong tim
thành tâm cung thỉnh
đức Quan Thế Âm
với tâm trong sáng
tụng niệm rõ ràng
bài xưng tán này,
thời kiếp hiện tiền
và mọi kiếp sau,
bao nhiêu mong cầu
thế gian, xuất thế
đều được như nguyện.

- Tiếng Việt
- **Tạng Văn**
- Tạng Âm
- English

༄༅། དཀོན་མཆོག་གསུམ་ལ་ཕྱག་འཆའ་ལོ།

།ན་མ་མཐུ་མྱ་ལ། །ན་མ་མཐུ་མྱ་ལ། །ན་མ་མཐུ་མ་མྱ་ལ་སྒྲ།

ལན་གསུམ་གྱིས་ཕྱལ།

།ཞོ་འཇིག་རྟེན་མགོན་པོ་ལ་ཕྱག་འཆའ་ལོ། །འཇིག་རྟེན་སྒྲ་མ་སྲིད་པ་གསུམ་གྱིས་བསྟོད་པ་པོ།

།ལྷ་ཡི་གཙུག་པོ་བདུད་དང་ཚངས་པས་བསྟོད་པ་པོ། །བྱབ་པའི་རྒྱལ་མཆོག་བསྟོད་པས་བྱབ་པར་མཛད་པ་པོ།

༄༅། འཇིག་རྟེན་གསུམ་གྱི་མགོན་པོ་མཆོག་ལ་ཕྱག་འཆའ་ལོ། །བདེ་གཤེགས་དཔག་མེད་སྐྱ་སྐྱ་བཟང་འཛིན་པ་པོ།

།བདེ་གཤེགས་སྤང་བ་མཐའ་ཡས་དབུ་རྒྱན་འཛིན་པ་པོ། །ཕྱག་གཡས་མཆོག་སྤྱིན་ཡི་དྲགས་བཤེས་སྐྱོམ་སེལ་བ་པོ།

།ཕྱག་གཡོན་གསེར་གྱི་པདྨས་རྒྱུ་མ་པར་བརྒྱན་པ་པོ། །དྲི་ཞིམ་རལ་པའི་ཕྱེད་བ་དམར་སེར་འབྲུག་པ་པོ།

།ཞལ་རས་རྒྱས་པ་སྐྱ་བ་ལྟ་བུར་མཛེས་པ་པོ། །སྤྱན་གྱི་པདྨ་མཆོག་ཏུ་བཟང་ཞིང་ཡངས་པ་པོ།

༄༅། ཁ་བ་དུང་ལྟར་རྒྱུ་དཀར་དྲི་དང་ལྟན་པ་པོ། །དྲི་མེད་འོད་ཆགས་སུ་ཉིག་ཚུམ་བུ་འཛིན་པ་པོ།

།མཛེས་པའི་འོད་ཟེར་སྐྱ་རེངས་དམར་པོས་བརྒྱན་པ་པོ། །པདྨ་འི་མཚོ་ལྟར་ཕྱག་ནི་མངར་བར་བྱས་པ་པོ།

།སྟོན་ཀའི་སྤྱིན་གྱི་མདོག་དང་ལྟན་ཞིང་གཞོན་པ་པོ། །རིན་ཆེན་མང་པོས་དཔུང་པ་གཉིས་ནི་བརྒྱན་པ་པོ།

།ལོ་མའི་མཆོག་ལྟར་ཕྱག་མཐིལ་གཞོན་ཞིང་འཇམས་པ་པོ། །རི་དྲགས་པགས་པས་རྩ་མ་གཡོན་པ་བཀའ་པ་པོ།

༄༅། སྤྱན་ཆགས་བྱས་སྒྲིག་ཅིང་རྒྱན་རྒྱུ་མས་འཆང་བ་པོ། །དྲི་མ་མེད་པའི་པདྨ་འི་མཆོག་ལ་གནས་པ་པོ།

།ལྷོ་བའི་པོས་ནི་པདྨ་འི་འདབས་ལྟར་འཇམ་པ་པོ། །གསེར་གྱི་སྐྱ་རགས་མཆོག་ལ་འོར་བུས་སྤྱས་པ་པོ།

།སྟ་བུར་དཀྱིས་པའི་རས་བཟང་ཤམ་ཐབས་འཛིན་པ་པོ། །བྱབ་པའི་མཁུན་མཆོག་མཚོ་ཆེན་པོ་ལ་ཕྱིན་པ་པོ།

།མཆོག་བརྟེས་བསོད་ནམས་མང་པོས་ཉེ་བར་བསགས་པ་པོ། །རྟག་ཏུ་བདེ་བའི་འབྲུང་གནས་རྒྱ་ནད་སེལ་བ་པོ།

༄༅། གསུམ་མཐར་མཛད་ཅིང་མཁའ་སྒྱུད་སྒྱུད་པ་སྟོན་པ་པོ། །ལུས་ཅན་མཆོག་སྟེ་བདུད་དཔུང་འབྲུགས་ལས་རྒྱལ་བ་
པོ།

།གསེར་གྱི་རྒྱ་ཁྲ་གདུབ་སྒྲི་ཡིས་ཞབས་ཡིད་འོང་བ་པོ། །ཆོངས་པའི་གནས་པ་བཞི་ཡིས་དབེན་པར་མཛད་པ་པོ།

།རང་པའི་འགྲོས་འདྲ་སྒྲུང་ཆེན་རྒྱལ་སྟར་གཤེགས་པ་པོ།

།ཆོགས་ཀྱན་ཉེ་བར་བསགས་ཤིང་བསྟན་པ་གཉེར་བ་པོ། །འོ་མའི་མཆོ་དང་རྒྱལ་མཆོ་ལས་སྒྲིལ་བ་པོ། །

༄༅། གང་ཞིག་རྟག་དུ་ཐོ་རངས་ལང་ནས་གྲུས་པ་ཡིས། །སྦྱན་རས་གཟིགས་ཀྱི་དབང་པོ་ཡིད་ལ་སེམས་བྱེད་ཅིང་།

།བསྟོད་པའི་མཆོག་འདིས་དག་ཅིང་གསལ་བར་བསྟོད་བྱེད་ན། །དེ་ནི་སྦྱེས་པའམ་ནི་བྱུང་མེད་ཡིན་ཀྱང་རུང་།

།འཛིག་རྟེན་འདི་འམ་མ་འོངས་སྦྱེ་བ་ཐམས་ཅད་དུ། །འཛིག་རྟེན་འཛིག་རྟེན་ལས་འདས་དགོས་པ་ཀྱན་འབྲུབ་ཤོག

།སོགས་ཆར་ཉེར་གཅིག་གས་བདུན་བརྗོད།

- Tiếng Việt
- Tạng Văn
- **Tạng Âm**
- English

KON CHOK SUM LA CHAK TS'HAL LO

NA MO MAN JU SHRI YE. NA MA SU SHRI YE. NA MO U TA MA SHI RI YE SO HA

OM JIK TEN GON PO LA CHAK TS'HAL LO.

GIK TEN LA MA SI PA SUM GYI TO PA PO

LHA YI TSO WO DU DANG TS'HANG PE TO PA PO.

T'HUP PAY GYAL CHOK TO PE DRUP PAR DZE PA PO

GIK TEN SUM GYI GON PO CHOK LA CHAK TS'HAL LO.

DE SHEK PAK ME KU TE KU ZANG DZIN PA PO

DE SHEK NANG WA T'HA YE U GYEN DZIN PA PO.

CHAK YE CHOK JIN YI DAK TRE KOM SEL WA PO

CHAK YON SER YI PE ME NAM PAR GYEN PA PO.

DRI SHIM RAL PAY TH'RENG WA MAR SER KHYUK PA PO

ZHAL RE GYE PA DA WA TA BUR DZE PA PO.

CHEN GYI PE MA CHOK TU ZANG ZHING YANG PA PO

KHA WA DUNG TAR NAM KAR DRI NGE DEN PA PO.

DRI ME O CHAK MU TIK TS'HOM BU DZIN PA PO
DZE PAY O ZER KYA RENG MAR PO GYEN PA PO.
PE MAY TS'HO TAR CHAK NI NGAR WAR JE PA PO

TON KAY TRIN GYI DOK DANG DEN ZHING ZHON PA PO.
RIN CHEN MANG PO PUNG PA NYI NI GYEN PA PO
LO MAY CHOK TAR CHAK T'HIL ZHON ZHING JAM PA PO.
RI DAK PAK PE NU MA YON PA KAP PA PO

NYEN CHA DU BU GEK CHING GYEN NAM CHANG WA PO.
DRI MA ME PAY PE MAY CHOK LA NE PA PO
TE WAY NGO NI PE MAY DAP TAR JAM PA PO.
SER GYI KA RAK CHOK LA NOR BU TRE PA PO

TA ZUR TRI PAY RE ZANG SHAM T'HAP DZIN PA PO.
T'HUP PAY KHYEN CHOK TS'HO CHEN P'HA ROL CHIN PA PO
CHOK NYE SO NAM MANG PO NYE WAR SAK PA PO.
TAK TU DE WAY JUNG NE GA NE SEL WA PO

SUM T'HAR DZE CHING KHA CHO CHO PA TON PA PO.
LU CHEN CHOK TE DU PUNG T'HRUK LE GYAL WA PO
SER GYI KANG DUP DRA YI ZHAP YI ONG WA PO.
TS'HANG PAY NE PA ZHI YI WEN PAR DZE PA PO

NGANG PAY DRO DRA LANG CHEN DREK TAR SHEK PA PO.
TS'HOK KUN NYE WAR DAK SHING TEN PA NYER WA PO.
O MAY TS'HO DANG CHU YI TS'HO LE DROL WA PO

GANG ZHIK TAK TU T'HO RANG LANG NE GU PA YI.
CHEN RE ZIK KYI WANG PO YI LA SEM JE CHING
TO PAY CHOK DI DAK CHING SAL WAR TO JE NA.
DE NI KYE PA AM NI BU ME YIN KYANG RUNG
JIK TEN DI AM MA ONG KYE WA T'HAM CHE DU.
JIK TEN JIK TEN LE DE GO PA KUN DRUP SHOK

- Tiếng Việt
- Tạng Văn
- Tạng Âm
- English

PO PRAYER: PRAISE TO CHENREZIG

I prostrate in front of the Three Rare and Sublime Ones.

NA MO MAN JU SHRI YE. NA MA SU SHRI YE. NA MO U TA MA SHI RI YE SO HA

Recite 3 times

I prostrate to the protector of the Universe, to the Lama of the Universe, who is celebrated by the beings of the three worlds, honored by the princes of the gods, the demons, and Brahma, He who

gives the Accomplishment, the One who Shakyamuni, the sublime victor glorifies.

I prostrate to the Sovereign Protector of the Three Worlds, the one who possesses the Excellent Body of the multitude of Buddhas and whose crown is the Buddha of boundless light. Making the gesture of Supreme Giving, your right hand satisfies the hunger and thirst of the hungry spirits.

Perfectly adorned, your left hand holds a golden lotus. Adorned with orange necklaces, your perfumed hair sparkles Your beautiful face shines like a full moon. Your wide lotus-like eyes are of sublime beauty.

You are perfumed, and as perfectly white as a snowy conch shell. You hold an immaculate pearl white glittering rosary. You are clothed in dawn's marvelous lights. Your smooth hands spread like a lotus lake.

Your youthful glisten is like that of the autumn clouds. Your shoulders are adorned with many jewels. Your hands are as tender and young as the most exquisite leaves. Your left breast is covered with a deerskin.

Gracious adornments decorate your ears, wrists, and angles. You dwell upon a noble and immaculate lotus. Your navel has the beauty and softness of a lotus petal. Your belt is of the finest jewel-encrusted gold.

Your hips are dressed in the best of silks. You are the Sublime Knowledge of Shakyamuni, He Who's Gone Beyond the Great Ocean. You have fully gathered numerous virtues and have reached the Sublime. You are the source of continuous bliss, the One who destroys old age and illness.

You who stops the Three, you display the enjoyments of the Dakinis' realms. Sublime among beings, you are victorious in battle over hosts of demons. Your golden anklets tinkle charmingly with golden rings that encircle your ankles. Your solitude of retreat is beyond the four Brahma absorptions.

You move with the grace of a swan and the dignity of an elephant. Keeper of the doctrine, you have completely gathered the accumulations. You are the Savior who liberates from the ocean of milk (calm) and from the ocean of water (becoming).

Whoever will rise with respect at dawn, thinking of Chenrezik's powers, and who, with pure mind will clearly praise him thus, whether male or female, In this and all future lives, may he satisfy all needs in and beyond this world of destruction.

recite this prayer 7 or 21 times